Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 445 – Chúa nhật 27.11.2022

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[CÁC LINH MỤC ĐƯỢC MỜI GỌI NÊN HOÀN THIỆN …………………………………….. Vatican 2](#BBTCGVN)

[Thần dân đầu tiên trong Vương Quốc của Vua Kitô ……. Lm Anphong Nguyễn Công Minh, OFM](#Minh)

[TỈNH THỨC VÀ SẴN SÀNG ĐỂ ĐÓN CHÚA! ………………………. Giêrônimô Nguyễn Văn Nội.](#Noi)

[MỘT ĐỜI TÌM KIẾM …………………………………………………………. Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ](#MinhAnh)

[CHUẨN BỊ ĐỂ CHẾT LÀNH THÁNH ………………………………………. Phêrô Phạm Văn Trung](#Trung)

[LỜI TẠ ƠN TRONG NGÀY LỄ THANKSGIVING - THE THANK WORDS ON THE THANKSGIVING DAY. ………………………………………………………… Nhạc sĩ Văn Duy Tùng](#Tung)

[TRUYỀN HÌNH ……………………………………………. Lm Tiến Sĩ Tâm Lý Peter Lê Văn Quảng](#Quang)

[SỐNG TỐT SỨ VỤ MỤC TỬ …………………………….. Lm Micae-Phao lô Trần Minh Huy, PSS](#Huy)

[Job, khổ và yêu ………………………………………………………………… Gs Nguyễn Đăng Trúc](#Truc)

[GIÁO DỤC NHÂN BẢN – ĐỪNG COI THƯỜNG NGƯỜI NGHÈO …….. Lm. Đan Vinhh, HHTM](#DanVinh)

[CHUYỆN MỖI TUẦN – SUY NGHĨ CỦA ĐỨC THÁNH CHA VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT…](#Diep)

[………………………………………………………………………………….Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[ĐỒNG ĐÔ LA BẤT HẠNH ……………………………………………. Chuyện Phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

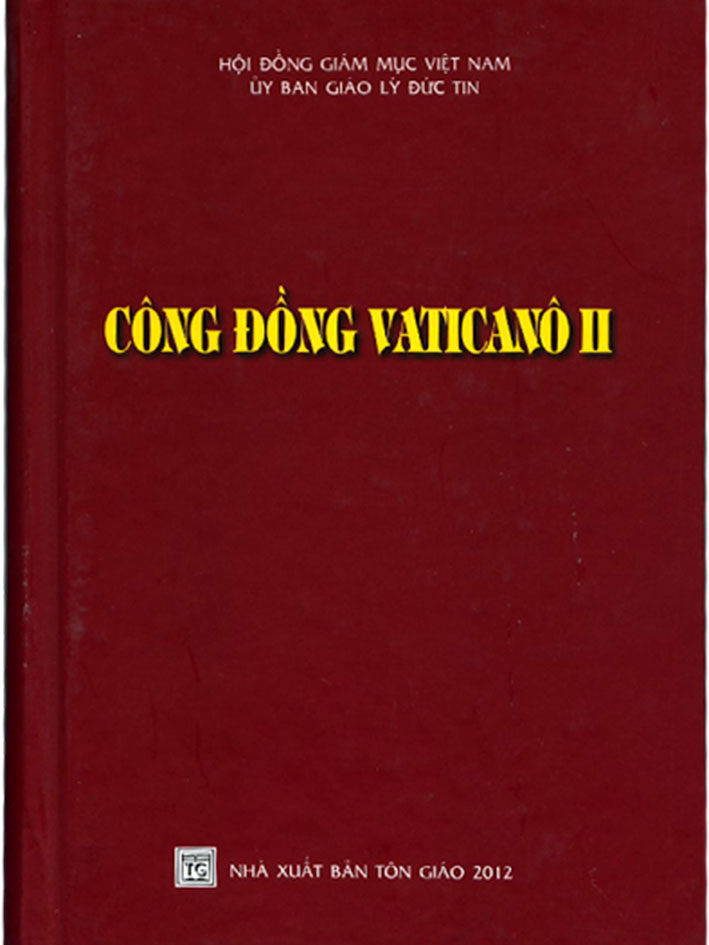
**CÁC LINH MỤC ĐƯỢC MỜI GỌI NÊN HOÀN THIỆN**

**LTS.** Mặc dù trong 18 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



PHAOLÔ GIÁM MỤC  
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA  
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG  
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

SẮC LỆNH  
VỀ TÁC VỤ VÀ ĐỜI SỐNG CÁC LINH MỤC**PRESBYTERORUM ORDINIS**  
*Ngày 7 tháng 12 năm 1965*

CHƯƠNG III  
**ĐỜI SỐNG LINH MỤC**

**I. CÁC LINH MỤC  
ĐƯỢC MỜI GỌI NÊN HOÀN THIỆN**

**12.**Nhờ bí tích Truyền Chức Thánh, các linh mục nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô Linh mục, trở thành thừa tác viên của Đầu để xây dựng và kiến thiết toàn Nhiệm Thể của Người là Giáo Hội, với tư cách là những cộng tác viên của hàng Giám mục. Chắc chắn, ngay từ khi được thánh hiến nhờ bí tích Rửa tội, các ngài đã lãnh nhận ấn tích cũng như ơn gọi và ân sủng cao trọng như tất cả các Kitô hữu, để mọi người, dù bản tính nhân loại yếu hèn[[1]](#footnote-1), có thể và phải hướng đến sự hoàn thiện, như lời Chúa đã nói: “Các con hãy nên hoàn thiện như Cha các con ở trên trời là Đấng hoàn thiện” (Mt 5,48). Nhưng các linh mục còn có lý do đặc biệt phải đạt tới sự hoàn thiện này, vì khi được thánh hiến cho Thiên Chúa theo một cách thức mới nhờ việc lãnh nhận chức thánh, các ngài trở nên những khí cụ sống động của Đức Kitô tư tế vĩnh cửu, để tiếp tục thực hiện qua các thời đại công trình kỳ diệu của Đấng đã lấy quyền năng cao cả mà tái lập toàn thể xã hội con người[[2]](#footnote-2). Vì thế, khi trở thành hiện thân của Đức Kitô theo chức vụ của mình, mỗi linh mục cũng nhận được những ơn riêng, để khi phục vụ dân được trao phó cho ngài cũng như phục vụ toàn thể Dân Chúa, các ngài có thêm khả năng vươn đến sự hoàn thiện của chính Đấng đã trao tác vụ cho các ngài, và để sự yếu đuối của xác thịt phàm nhân được chữa lành nhờ sự thánh thiện của Đấng đã vì chúng ta mà trở nên vị Thượng Tế “thánh thiện, vô tội, vẹn toàn, tách biệt khỏi các tội nhân” (Dt 7,26).

Đức Kitô, Đấng Chúa Cha đã thánh hóa, thánh hiến và sai xuống trần gian[[3]](#footnote-3), “đã tự hiến vì chúng ta, để cứu chúng ta khỏi mọi điều bất chính và để thanh luyện đoàn dân được Ngài tuyển nhận, dân nhiệt thành làm việc thiện” (Tt 2,14), và như thế, Người đã trải qua cuộc khổ hình để đi vào vinh quang của Người[[4]](#footnote-4); cũng thế, sau khi được Chúa Thánh Thần xức dầu thánh hiến và được Đức Kitô sai đi, các linh mục hãm dẹp xác thịt nơi bản thân và trao hiến trọn vẹn chính mình để phục vụ nhân loại, và như thế, các ngài có thể tiến tới trên đường thánh thiện, nhờ đó được nên phong phú trong Đức Kitô để đạt đến con người hoàn thiện[[5]](#footnote-5).

Như vậy, khi phục vụ Thần Khí và đức công chính[[6]](#footnote-6), các ngài được vững mạnh trong đời sống thiêng liêng, miễn là biết ngoan ngoãn nghe theo Thánh Thần Chúa Kitô, Đấng ban sự sống và đang dẫn dắt các ngài. Thật vậy, các ngài hướng tới đời sống hoàn thiện nhờ chính những thánh vụ được cử hành hàng ngày, cũng như nhờ tất cả những tác vụ được thực thi trong tình thông hiệp với Giám mục và các linh mục khác. Hơn nữa, chính sự thánh thiện của linh mục giúp mang lại hoa trái dồi dào cho thừa tác vụ của các ngài: thật vậy, dù ơn Chúa có thể hoàn tất công trình cứu rỗi qua những thừa tác viên bất xứng, nhưng Thiên Chúa vẫn thích bày tỏ kỳ công của Ngài qua những con người, nhờ sẵn sàng nghe theo sự thúc đẩy và hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, bằng sự kết hiệp mật thiết với Đức Kitô và bằng đời sống thánh thiện, có thể nói như thánh Tông Đồ: “Tôi sống, nhưng không phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi” (Gl 2,20).

Vì thế, để đạt tới những hiệu quả mục vụ trong việc canh tân Giáo Hội, để truyền bá Tin Mừng trên toàn thể địa cầu cũng như để đối thoại với thế giới ngày nay, Thánh Công Đồng tha thiết khuyên tất cả các linh mục hãy dùng mọi phương tiện thích hợp mà Giáo Hội trao cho[[7]](#footnote-7) để luôn nỗ lực tiến cao hơn mãi trên đường thánh thiện, nhờ đó các ngài trở nên những khí cụ ngày càng thích hợp hơn cho việc phục vụ toàn thể Dân Chúa.

**13.**Thành tâm và kiên trì thi hành phận vụ của mình trong Thần Khí của Đức Kitô chính là cách thức giúp các linh mục đạt đến sự thánh thiện.

Là thừa tác viên Lời Chúa, hằng ngày các ngài đọc và nghe chính Lời mà các ngài sẽ phải dạy lại cho người khác; vì chính khi sẵn sàng đón nhận lời Chúa, các ngài càng lúc càng trở nên những môn đệ hoàn thiện hơn của Chúa Kitô, như lời thánh Phaolô Tông Đồ nói với Timôthêô: “Con hãy chuyên cần, hãy chú tâm vào các điều đó, để mọi người nhận thấy những tiến bộ của con. Hãy thận trọng trong cách sống và trong lời giảng dạy: hãy kiên trì trong những điều ấy. Vì như thế, con sẽ cứu được chính mình và cả những ai nghe lời con giảng dạy” (1 Tm 4,15-16). Thật vậy, khi tìm những phương cách thích hợp để có thể thông ban cho kẻ khác những điều mình đã chiêm niệm[[8]](#footnote-8), các ngài cảm nếm cách sâu sắc hơn “sự phong phú không thể khám phá hết được của Chúa Kitô” (Ep 3,8) và sự khôn ngoan thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa[[9]](#footnote-9). Bởi nhớ rằng chính Chúa là Đấng soi trí mở lòng cho người nghe[[10]](#footnote-10), và quyền năng phi thường phát xuất từ Thiên Chúa chứ không phải từ chính mình[[11]](#footnote-11), nên khi trao ban Lời Chúa, các ngài liên kết mật thiết với Đức Kitô là Thầy và để cho Thánh Thần của Người hướng dẫn. Khi thông hiệp với Đức Kitô, các ngài thông phần vào tình yêu của Thiên Chúa, mầu nhiệm được giấu kín từ muôn thuở[[12]](#footnote-12) nay đã được mạc khải trong Đức Kitô.

Như thừa tác viên của Phụng vụ Thánh, nhất là trong Hiến tế Thánh lễ, các linh mục đặc biệt là hiện thân của Chúa Kitô, Đấng đã tự hiến mình làm lễ vật thánh hóa nhân loại; và như thế, các ngài được mời gọi sống theo điều các ngài đang thi hành, bằng cách khi cử hành mầu nhiệm Chúa chịu chết, các ngài khắc chế bản thân khỏi những khuyết điểm và dục vọng[[13]](#footnote-13). Công trình cứu độ được tiếp diễn[[14]](#footnote-14) nơi mầu nhiệm Hy tế Thánh Thể, trong đó các linh mục thực thi chức vụ trọng yếu nhất của mình, vì thế, Giáo Hội tha thiết nhắn nhủ các ngài hãy cử hành Thánh lễ hàng ngày, kể cả khi không có các tín hữu tham dự, vì đó vẫn là hành động của Đức Kitô và của Giáo Hội[[15]](#footnote-15). Như vậy, khi liên kết với hành động của Đức Kitô là Tư tế, hàng ngày các linh mục tự hiến toàn thân cho Thiên Chúa, và khi được Mình Thánh Chúa Kitô nuôi dưỡng, các ngài thật tâm tham dự vào tình yêu của Đấng đã trao ban chính mình làm lương thực cho các tín hữu. Cũng thế, khi trao ban các bí tích, các ngài hiệp nhất với ý hướng và tình yêu của Chúa Kitô; và sự hiệp nhất đó được thể hiện cách đặc biệt khi các ngài tỏ ra hoàn toàn và luôn luôn sẵn sàng ban bí tích Giải tội mỗi khi các tín hữu thỉnh cầu cách hợp lý. Khi đọc Kinh Nhật Tụng, các ngài đọc thay cho Giáo Hội để không ngừng cầu nguyện nhân danh toàn thể nhân loại, và để kết hợp với Chúa Kitô, Đấng “hằng sống luôn chuyển cầu cho chúng ta” (Dt 7,25).

Là những người cai quản và chăn dắt Dân Chúa, các ngài được tình yêu của vị Mục Tử nhân lành thúc đẩy để dám thí mạng vì đoàn chiên[[16]](#footnote-16), sẵn sàng hy sinh đến cùng, theo gương của những linh mục, ngay cả trong thời hiện đại, không quản ngại trao ban chính mạng sống mình; là những nhà giáo dục trong đức tin và “mạnh dạn bước vào cung thánh nhờ Máu Chúa Kitô” (Dt 10,19), các ngài tới gần Thiên Chúa “với tấm lòng chân thành tràn đầy niềm tin” (Dt 10,22); các ngài khơi niềm hy vọng vững vàng cho các tín hữu[[17]](#footnote-17), để sau khi đã được Thiên Chúa nâng đỡ, các ngài có thể nâng đỡ ủi an những ai đang gặp gian nan khốn khó[[18]](#footnote-18) ; là những người hướng dẫn cộng đoàn, các ngài thực hành việc khổ chế riêng của người chăn dắt các linh hồn: từ bỏ những tiện nghi riêng, không tìm kiếm tư lợi nhưng tìm lợi ích cho nhiều người, để họ được cứu rỗi[[19]](#footnote-19), luôn tiến bộ trong việc chu toàn hoạt động mục vụ cách hoàn hảo hơn và khi cần, sẵn sàng dấn bước vào những nẻo đường mục vụ mới, dưới sự hướng dẫn của Thánh Thần tình yêu, Đấng muốn thổi đâu thì thổi[[20]](#footnote-20).

**14.**Trong thế giới ngày nay, vì con người phải gánh vác rất nhiều công việc và bận tâm vì nhiều vấn đề lắm khi cần phải được giải quyết cấp tốc, nên thường xảy ra tình trạng con người bị phân hóa nơi chính bản thân. Phần các linh mục, vì phải vướng bận và bị chi phối bởi nhiều trách nhiệm của chức vụ, nên vẫn phải lo lắng tìm cách để có thể kết hợp đời sống nội tâm với những đòi hỏi của hoạt động bên ngoài. Việc thống nhất đời sống này không thể thực hiện được nếu chỉ hướng ngoại khi tổ chức các công việc của tác vụ, hoặc chỉ chú tâm thực hành những việc đạo đức, tuy dù những điều ấy cũng giúp ích nhiều cho việc thống nhất đời sống. Các linh mục chỉ có thể kiến tạo sự thống nhất đời sống khi thi hành tác vụ theo gương Đức Kitô, người đã dùng thứ lương thực là làm theo ý muốn và hoàn tất công trình của Đấng đã sai Người[[21]](#footnote-21).

Thật ra, Đức Kitô hành động qua các thừa tác viên của Người để luôn luôn thi hành thánh ý của Chúa Cha trên trần gian qua Giáo Hội, và vì vậy Người vẫn là nguyên lý và là nguồn mạch sự thống nhất đời sống của các ngài. Vì thế, các linh mục phải thực hiện việc thống nhất đời sống bằng cách kết hợp với Đức Kitô trong sự nhận biết thánh ý Chúa Cha và qua sự hiến thân cho đoàn chiên đã được trao phó cho các ngài[[22]](#footnote-22). Như thế, khi dự phần vào công trình của vị Mục tử nhân lành, các ngài tìm thấy trong chính việc thực thi đức ái mục tử phương thức hoàn thiện đời linh mục bằng cách thống nhất đời sống và hoạt động của mình. Đức ái mục tử này[[23]](#footnote-23) tuôn trào mạnh mẽ từ Hy tế Thánh Thể, vốn là trung tâm và cội rễ của toàn thể đời sống linh mục, đến độ tâm tư linh mục luôn qui hướng về điều đã được thực hiện trên bàn tế lễ. Tuy nhiên điều đó chỉ có thể thực hiện được khi chính các linh mục thấu hiểu ngày càng sâu sắc hơn mầu nhiệm Chúa Kitô nhờ việc cầu nguyện.

Để có thể xác nhận cách cụ thể sự thống nhất đời sống, các ngài phải nghiệm xét mọi hoạt động của mình bằng cách tìm hiểu thánh ý của Thiên Chúa[[24]](#footnote-24), xét xem những hoạt động đó có thích hợp với những tiêu chuẩn Phúc Âm trong sứ mệnh của Giáo Hội hay không. Thật vậy, lòng trung thành với Đức Kitô không thể tách rời khỏi sự trung thành với Giáo Hội. Do đó, đức ái mục tử đòi hỏi các linh mục không chạy ngược chạy xuôi cách luống công[[25]](#footnote-25), nhưng luôn hoạt động trong mối hiệp thông với các Giám mục và với những anh em linh mục khác. Khi hành động như thế, các linh mục tìm được sự thống nhất đời sống của mình trong chính sứ mệnh duy nhất của Giáo Hội, và hợp nhất với Chúa, đồng thời qua Người, hợp nhất với Chúa Cha, trong Chúa Thánh Thần, để có thể tràn đầy an ủi và chan chứa niềm vui[[26]](#footnote-26).

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Thần dân đầu tiên trong Vương Quốc của Vua Kitô**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Chúa Nhật XXXIV Thường Niên, năm C**

**Thần dân đầu tiên trong Vương Quốc của Vua Kitô**

**Lm Anphong Nguyễn Công Minh,   
Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam.**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<http://bit.ly/3OySw56>

Hôm nay Lễ Kitô Vua. Nhưng bài Tin Mừng năm C lại cho ta một cung vua khác lạ. Năm A, hoàng cung là mây trời, nơi Vua phán xét: “Khi Con Người ngự đến trên mây trời…” Năm B, hoàng cung là mượn tạm dinh Philatô: “Phải tôi là Vua.” Còn năm nay, **cung điện của Vua Kitô lại chỉ là 2 thanh gỗ kết hình khổ giá với hai thần dân đạo tặc hai bên.**

****

Ta sẽ nói về một trong hai thần dân này, y là tên trộm, mà là tên trộm biết ăn năn, thậm chí ở nhiều nước Đạo gốc có nơi còn thờ y như một vị thánh.

Anh ta được gọi bằng những tên khác nhau như Dismas, Demas, Dumachus. Việt phiên âm là Đích-Ma. Có người kể hắn là một thứ Robin Hood của Do Thái, chuyên ăn cướp của người giàu để phân phát cho người nghèo. Nhưng chuyện rất đáng yêu kể rằng khi Chúa Giêsu còn nhỏ được gia đình đem sang Aicập trốn Herôđê, dọc đường bị một bọn cướp tấn công. Một thanh niên là con của thủ lãnh bọn cướp thấy con trẻ Giêsu dễ thương quá nên không nỡ ra tay, hắn tha Ngài và nói: "Hỡi con trẻ rất có phước, nếu sau này có dịp nào để thương xót tôi, thì hãy nhớ đến tôi, đừng quên giây phút này nhé!" Tên cướp “bên phải” đó là kẻ đã cứu Chúa Giêsu khi còn nhỏ, nay lại gặp Ngài trên thập giá tại đồi Gôngôtha. Lần này thì Chúa Giêsu đã cứu lại anh ta.

Câu chuyện thực hư thế nào không ai được rõ nhưng điều rõ rệt ấy là quang cảnh đóng đinh này đã ứng nghiệm điều mà trước đó cả bảy trăm năm tiên tri Isaia đã tuyên sấm: ***"Ngài đã hiến thân chịu chết và bị liệt vào hàng phạm nhân"*** (53,12). Mà chẳng những trong hàng phạm nhân mà thôi, nhưng theo vị trí xếp đặt, Ngài được coi là phạm nhân thượng hạng, là xếp sòng trong bọn đầu trộm đuôi cướp nữa, nếu hai tử tội đứng bên cạnh Ngài đúng là những tên trộm cướp.

Không biết ai đã bày ra cái trò này, xếp đặt thập giá của Ngài ở giữa hai tên cướp.

-Nếu là Philatô thì quả ông quan xâm lược này muốn làm tăng vẻ khôi hài của bản án mà ông treo trên đầu "Vua Do Thái".

-Cũng có thể do các đầu mục Do Thái, theo dõi kẻ thù đến đỉnh núi Sọ, mua chuộc bọn lính sắp đặt để tăng sỉ nhục cho nạn nhân, “cho biết mặt!”

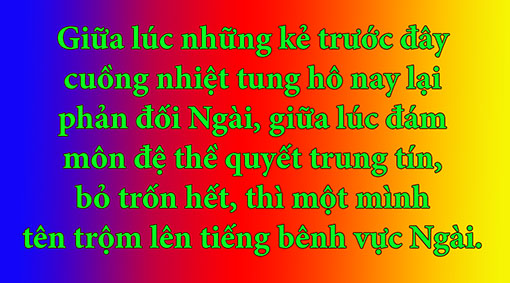
-Hay có lẽ là chính bọn lính sắp đặt như vậy vì hiển nhiên Ngài là tử tội đáng chú ý hơn hết trong bọn.

Nhưng… nếu đây là một cái gì hiểm độc về phía loài người, thì điều ti tiện trước mặt người đời, lại cao sang trước mặt Thiên Chúa. Điều mà lòng độc ác của loài người bêu xấu Ngài, thì lại tôn vinh Ngài trước mặt Thiên Chúa. Vì thế, vị trí của Ngài giữa hai tên trộm cướp đúng là địa vị của Ngài.

Bởi, từ lâu Ngài được gán cho danh hiệu "bạn của người thâu thuế và phường tội lỗi" (Mt 11,19). Giờ đây, qua hành động đóng đinh Ngài giữa hai người trộm cướp, ý tưởng ấy được thực hiện cách rõ rệt nhất. **Chúa Giêsu đã đến thế gian để tự hòa mình vào đám tội nhân; Ngài đã chịu chung số phận của họ, Ngài đã sống giữa họ, *và thật là thích hợp Ngài chết giữa họ*.** Cho đến lúc này, Ngài đang ở giữa họ. Và thái độ kỳ lạ của hai người đã bị treo hai bên Ngài, là một **ứng nghiệm** và là một **báo hiệu**.

Ứng nghiệm điều cụ Simêon nói về Hài Nhi Giêsu trong Đền Thờ: ***"Con trẻ này có mệnh làm cho nhiều người trong dân vấp ngã trong khi nhiều người được giải cứu."*** (Lc 2,34)

Và báo hiệu điều sẽ xảy ra luôn luôn sau này, một số người tin nhận Ngài và được cứu, trong lúc một số khác không tin, bị phạt. Lịch sử loài người luôn luôn như thế, **Tin Mừng sẽ đem lại sự sống cho nhiều người, và cũng đem lại án phạt cho nhiều người.** Tình trạng ấy sẽ kéo dài cho đến ngày tận cùng, Ngài sẽ ở giữa họ, kẻ ăn năn đứng một bên, bên phải, và bên trái Ngài là những kẻ không ăn năn. Mátthêu và Luca đều ghi lại: “Cả những kẻ bị đóng đinh với Ngài cũng xỉ nhục Ngài,” Luca ghi rõ hơn: *Kẻ (bên trái) mắng nhiếc, kẻ (bên phải) ăn năn.*



**Ăn năn cách nào? -Lên tiếng Bênh vực.** **Giữa lúc những kẻ trước đây cuồng nhiệt tung hô nay lại phản đối Ngài, giữa lúc đám môn đệ thề quyết trung tín, bỏ trốn hết,** **thì một mình tên trộm lên tiếng bênh vực Ngài.**

Nếu chàng thanh niên con của góa phụ thành Naim, được cải tử hoàn sinh, lên tiếng tin vào quyền năng của Đấng xem ra mất hết quyền đế vương;

Nếu Phêrô đã từng chứng kiến Chúa biến hình trên núi, tuyên xưng Đấng “coi vậy chứ không phải vậy”;

Nếu anh mù thành Giêrikhô đứng lên công nhận thần tính nơi Ngài …,

Chúng ta không ngạc nhiên. Phải, nếu một trong những người trước đây đã hưởng ân huệ của Chúa lên tiếng, có lẽ các môn đệ nhát sợ lấy lại can đảm, đám dân vô tâm sẽ tỉnh ngộ, bọn ký lục và biệt phái sẽ tin theo … **Nhưng giữa lúc cái chết gần kề, giữa lúc Chúa Cứu Thế như hoàn toàn thất bại trước mặt người trần, chỉ có một người lên tiếng tin nhận Ngài, đó lại là tên trộm bị đóng đinh:**

**Anh thấy cây thập giá nhưng tôn thờ như ngai Vua Cả. Anh thấy người bị đóng đinh nhưng kêu cầu như Chúa Tể. Anh thấy sự sống trong cõi chết, anh thấy vinh quang trong nhục nhã … "Lạy Ngài, khi nào về Nước Ngài, xin nhớ đến tôi."**

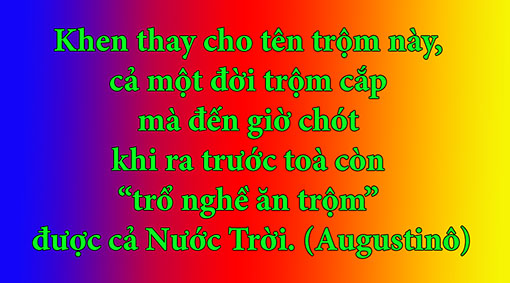
Có thể đây là lần đầu tiên tên trộm cầu nguyện và có lẽ cũng là lần cuối cùng, dầu vậy Đấng đã được tiên báo *"Ngài không bẻ đứt cây sậy dập gẫy, không tắt hẳn tim đèn còn khói"* (Mt 12,20), lại không đáp ứng lại một niềm tin như vậy sao? Và Đấng tuyên bố: ***"Người nào đến với Ta, chẳng bao giờ bị Ta xua đuổi"*** (Ga 6,37) lại có thể đuổi xua sao? **Chúa Giêsu đã giữ lời và còn giữ hơn cả điều người ta trông đợi.**

Trong khi nhà cầm quyền Giêrusalem không thể làm Ngài rời khỏi thập giá;

Trong lúc mọi tố cáo bất công không thắng được sự yên lặng của Ngài;

Trong lúc những lời gào thét "nó đã cứu được người khác, mà không cứu nổi mình" không làm Ngài hé môi …, thì **Ngài nghiêng đầu về phía người yếu đuối cạnh Ngài, Ngài nói và cứu một tên trộm: *"Ngay hôm nay ngươi sẽ ở trên thiên đàng với Ta."***

Trước đây không một ai được hứa như thế, dầu người đó là Ábraham, quốc mẫu tổ phụ của Giêsu; dẫu người đó là Môsê, đại ngôn sứ, thủ lãnh Dân Riêng; hay Gioan, kẻ Giêsu yêu. Ngay cả Mađalêna hay chính Đức Maria, Mẹ Ngài cũng vậy; vậy mà, **Ngài lại hứa với tên trộm, thần dân đầu tiên của Ngài trên Nước Trời.**

****

Augustino đã tinh ý khi sánh ví: ***khen thay cho tên trộm này, cả một đời trộm cắp mà đến giờ chót khi ra trước toà còn “trổ nghề ăn trộm” được cả Nước Trời.*** (Không biết vào Nước Trời rồi, có ăn trộm chìa khoá của Phêrô để mở cửa thiên đàng cho đồng nghiệp bên trái nhiếc mắng Chúa hay không? Biết đâu!).

Có một người ăn xin nọ ngày kia gặp một hiền sĩ ở dọc đường, ông ta đã chạy lại van xin hiền sĩ bố thí cho mình. Nhà hiền sĩ đã từ chối và cứ đi tiếp con đường ông đang đi. Người ăn xin vẫn tiếp tục đuổi theo, miệng không ngớt xin bố thí. Ông ta đã theo nhà hiền triết ra đến tận đầu phố, cuối cùng nhà hiền triết tuyệt vọng, dừng lại và nói:

- Được rồi, ta sẽ cho ngươi tiền, nhưng với điều kiện: **trong hai con mắt của ta có một con mắt thủy tinh**, ngươi hãy nói nó là mắt nào. Nếu nói đúng ngươi sẽ có tất cả những gì ta có.

Người ăn xin nhìn ông chăm chú, cuối cùng nghiêm giọng nói:

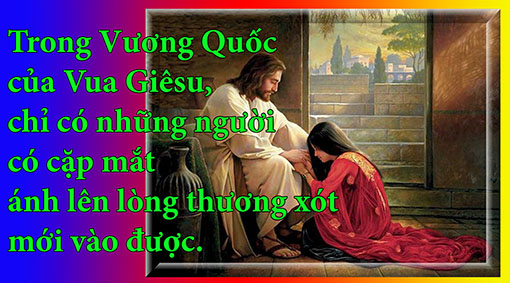
-Thưa thầy, con mắt trái là thủy tinh ạ.

Hiền sĩ kinh ngạc kêu lên:

-**Hãy nói làm sao ngươi biết được điều đó**. Con mắt đó do một người thợ giỏi nhất thế gian này làm ra, **không thể nào phân biệt được mắt nào của ta là mắt thật, mắt nào là mắt thủy tinh?**

-Thưa thầy, vì -người ăn xin chậm rãi đáp- **mắt phải của thầy ánh lên lòng thương xót.**

Vâng có lẽ người ăn trộm bên phải cây Thánh Giá của Chúa Giêsu cũng **có được con mắt phải “ánh lên lòng thương xót.”** **Chàng thương xót cho tử tội vô tội Giêsu, nên đã gặp được cặp mắt giàu lòng thương xót của Vua Giêsu bị xét là tử tội.**

****

Tin giờ chót tôi mới nhận được qua email từ Giêsu.net, là trong vương quốc của Vua Giêsu, **chỉ có những người có cặp mắt ánh lên lòng thương xót mới vào được.**

**Bạn muốn vào, xin hãy ánh lên lòng xót thương**. Amen

(ý chính từ Lm Ngọc Hàm, và mượn ý từ vài trang khác)

**Lm Anphong Nguyễn Công Minh, ofm –**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TỈNH THỨC VÀ SẴN SÀNG ĐỂ ĐÓN CHÚA!**

**SỐNG LỜI CHÚA HÔM NAY**

**CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG NĂM A (27/11/2022)**

**[Is 2,1-5; Rm 13, 11-14; Mt 24, 37-44]**

**I. DẪN VÀO PHỤNG VỤ**

Năm C của Phụng Vụ đã kết thúc vào chủ nhật tuần trước để tuần nay Giáo Hột bước vào Mùa Vọng của năm A.  Vọng trong ngôn ngữ Việt có 2 nghĩa là ngóng đợi và hy vọng; nhưng theo nguyên ngữ la-tinh thì Mùa Vọng hay Adventus có nghĩa là “việc xẩy đến” hay “biến cố”, tức sự việc Thiên Chúa đã đến trần gian và đã đi vào lịch sử của nhân loại. Thật vậy Thiên Chúa đã đến trong lịch sử nhân loại qua giao ước với các Tổ Phụ và dân riêng là Ít-ra-en và nhất là Thiên Chúa đã đến nơi Đức Giê-su Na-da-rét là Ngôi Hai Thiên Chúa nhập thể làm người, sinh ra ở Bê-lem, để giải thóat nhân loại khỏi mọi tội lỗi và hậu quả của tội lỗi là đau khổ và cái chết!

Chính Đấng Thiên Chúa ấy sẽ đến một cách long trọng trong Ngày Quang Lâm, để thực thi công lý một cách triệt để và trọn vẹn tức thưởng phạt cách công minh mọi người và mọi vật trên thế gian này. Nhưng Đấng Thiên Chúa ấy cũng thường đến với mỗi người/cộng đoàn chúng ta trong/qua các biến cố cuộc sống cá nhân và cộng đoàn của chúng ta.

Đế gặp được Chúa và đón rước Người vào nhà là tâm hồn và cuộc sống của mình, chúng ta cần phải **tỉnh thức và sẵn sàng.**Đó chính là lời kêu gọi tha thiềt của Chúa Ki-tô trong Bài Phúc âm hôm nay.

**II. LẮNG NGHE LỜI CHÚA TRONG BA BÀI THÁNH KINH (1)**

**2.1 Lắng nghe Lời Chúa trong bài đọc 1 (Is 2,1-5): “Thiên Chúa quy tụ các dân tộc trong nước Người, để hưởng bình an đời đời”**Điềm Isaia con trai của Amos đã thấy về Giuđa và Giêru-salem. Điềm sẽ xảy ra trong những ngày sau hết, là núi của nhà Chúa được xây đắp trên đỉnh các núi, và núi ấy sẽ cao hơn các đồi, và các dân nước sẽ đổ về đó.

Nhiều dân tộc sẽ đến và nói rằng: "Hãy đến, chúng ta hãy lên núi Chúa và lên nhà †Thiên Chúa‡ của Giacóp. Người sẽ dạy chúng ta đường lối của Người, và chúng ta sẽ đi theo ý định của Người"; vì luật pháp sẽ ban ra từ Sion, và lời Chúa sẽ phát ra từ Giêrusalem.

Người sẽ xét xử các dân ngoại và khiển trách nhiều dân tộc. Họ sẽ lấy gươm mà rèn nên lưỡi cày, lấy giáo rèn nên lưỡi liềm. Nước này không còn tuốt gươm ra đánh nước kia nữa; người ta cũng sẽ không còn thao luyện để chiến đấu nữa. Hỡi nhà Giacóp, hãy đến, và chúng ta hãy bước đi trong ánh sáng của Chúa.

**2.2 Lắng nghe Lời Chúa trong bài đọc 2 (Rm 13,11-14): “Phần rỗi chúng ta gần đến”**Anh em thân mến, biết rằng thời này là lúc chúng ta phải thức dậy. Vì giờ đây, phần rỗi chúng ta gần đến, hơn lúc chúng ta mới tin đạo. Đêm sắp tàn, ngày gần đến. Chúng ta hãy từ bỏ những hành vi ám muội và mang khí giới ánh sáng. Chúng ta hãy đi đứng đàng hoàng như giữa ban ngày, không ăn uống say sưa, không chơi bời dâm đãng, không tranh chấp ganh tị. Nhưng hãy mặc lấy Chúa Giêsu Kitô, và chớ lo lắng thoả mãn những dục vọng xác thịt.

**2.3 Lắng nghe Lời Chúa trong bài Tin Mừng (Mt 24,37-44): “Hãy tỉnh thức để sẵn sàng”**Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ rằng: "Trong thời ông Noe xảy ra thế nào, thì lúc Con Người đến cũng như vậy. Cũng như trong những ngày trước đại hồng thuỷ, người ta ăn uống, dựng vợ gả chồng, mãi đến chính ngày ông Noe vào tàu mà người ta cũng không ngờ, thình lình đại hồng thuỷ đến và cuốn đi tất cả, thì khi Con Người đến, cũng sẽ xảy ra như vậy. Khi ấy sẽ có hai người đàn ông đang ở ngoài đồng, một người được tiếp nhận, một người bị bỏ rơi. Và có hai người đàn bà đang xay bột, một người được tiếp nhận, còn người kia bị bỏ rơi. Vậy hãy tỉnh thức, vì không biết giờ nào Chúa các con sẽ đến.

"Nhưng các con phải biết điều này, là nếu chủ nhà biết giờ nào kẻ trộm đến, hẳn ông ta sẽ canh phòng, không để cho đào ngạch khoét vách nhà mình. Vậy các con cũng phải sẵn sàng, vì lúc các con không ngờ, Con Người sẽ đến".

**III. KHÁM PHÁ CHÂN DUNG VÀ SỨ ĐIỆP LỜI CHÚA TRONG BA BÀI THÁNH KINH**

**3.1 Chân Dung của Thiên Chúa hay Thiên Chúa là Ai?**

- Là Đấng ngự trên (núi) cao và dạy con người biết đường lối của ngay thật. Người cũng làm trọng tài giữa các quốc gia và phân xử cho muôn dân muôn nước. Nghe Lời Chúa, các dân tộc sẽ đúc gươm đao thành cuốc thành cày, rèn giáo mác nên liềm nên hái, sẽ không còn vung kiếm đánh nhau, và thiên hạ thôi học nghề chinh chiến.

- Là Chúa Giê-su Ki-tô với danh hiệu là Con Người - nghĩa là người và đồng thời là nhân vật huyền bí đã được Đấng Lão Thành (Thiên Chúa) giao quyền thống trị, vinh quang và vương vị, trong thị kiến của tiên tri Đa-ni-en (7,13-14). Người đã đến trần gian và trong lịch sử loài người, sẽ đến trong ngày Quang Lâm, nhưng vẫn hằng đến trong cõi tâm linh của mỗi con người, vì Người vừa là Thiên Chúa vừa là Đấng Phục Sinh.

**3.2 Sứ Điệp hay Giáo Huấn của Chúa (Chúa dậy gì hay Chúa muốn chúng ta làm gì?):**

Qua ba bài Sách Thánh hôm nay, sứ điệp hay giáo huấn của Lời Chúa là:

- “Hãy lên núi Đức Chúa, vào Nhà Thiên Chúa của Gia-cóp, để Người dạy ta biết đường lối của Người, và để ta bước theo Người” (Ngôn sứ I-sai-a).

- “Hãy loại bỏ những việc làm đen tối, và cầm lấy vũ khí của sự sáng để chiến đấu. Hãy ăn ở cho đứng đắn như người đang sống giữa ban ngày: không chè chén say sưa, không chơi bời dâm đãng, cũng không cãi cọ ghen tương. Nhưng anh em hãy mặc lấy Chúa Giê-su Ki-tô, và đừng chiều theo tính xác thịt mà thỏa mãn các dục vọng” (Thánh Phao-lô).

- “Hãy canh thức… Hãy sẵn sàng chờ đón giờ phút Con Người (Chúa Giê-su) đến”

**IV. SỐNG VỚI CHÚA VÀ THỰC THI SỨ ĐIỆP CỦA NGƯỜI**

**4.1 Sống với Thiên Chúa là có tâm tình thờ phượng, tin tưởng và phó thác, với**

- Đấng ngự trên (núi) cao và dạy con người biết đường lối của ngay thật. Người cũng làm trọng tài giữa các quốc gia và phân xử cho muôn dân muôn nước. Nghe Lời Chúa, các dân tộc sẽ đúc gươm đao thành cuốc thành cày, rèn giáo mác nên liềm nên hái, sẽ không còn vung kiếm đánh nhau, và thiên hạ thôi học nghề chinh chiến.

- Chúa Giê-su Ki-tô với danh hiệu là Con Người - nghĩa là người và đồng thời là nhân vật huyền bí đã được Đấng Lão Thành (Thiên Chúa) giao quyền thống trị, vinh quang và vương vị, trong thị kiến của tiên tri Đa-ni-en (7,13-14). Người đã đến trong lịch sử, sẽ đến trong ngày Quang Lâm, nhưng vẫn hằng đến trong cõi tâm linh của mỗi con người, vì Người vừa là Thiên Chúa vừa là Đấng Phục Sinh.

**4.2 Thực thi sứ điệp Lời Chúa**

**Câu hỏi được nêu lên** là làm sao chúng ta thực thi được sứ điệp của Lời Chúa hôm nay? Từ kinh nghiệm cá nhân và cộng đoàn, chúng ta nghiệm ra rằng chúng ta thật rất khó mà sống kết hiệp mật thiết với Chúa Ki-tô, với Thiên Chúa, và càng khó hơn việc chúng ta mỗi ngày mỗi nên giống Chúa Ki-tô hơn. Gợi ý của các bài Thánh Kinh hôm nay là chúng ta phải lánh xa cảnh chè chén say sưa, chơi bời dâm đãng, cãi cọ ghen tương, chiều theo tính xác thịt, thỏa mãn các dục vọng (mặt tiêu cực) và chiến đầu bằng vũ khí của sự sáng, sống tỉnh thức, sẵn sàng và chờ đón Chúa như bề tôi chờ đón ông chủ, như cô dâu chờ đón chàng rể (mặt tích cực). Nhưng dường như những việc ấy mới chỉ là khởi điểm chứ thật ra chưa đủ. Vậy phải làm gì hơn nữa?

**Tôi xin phép được chia sẻ một kinh nghiệm:**Phong Trào Cursillo có một phương cách rất hữu hiệu trong việc giúp các thành viên nên giống Thầy Giê-su Chí Thánh: mỗi ngày/tuần/tháng anh chị em Cursillo kiểm điểm đời sống của mình nhờ/qua phương châm: “mộ đạo, hiều đạo và hành đạo”, được cụ thể hóa bằng 3 câu hỏi:

(1o) Hôm nay/tuần này/tháng này tôi đã làm những gì để tăng thêm lòng mộ/sùng Đạo [tức yêu mến Thiên Chúa/ yêu mến Chúa Giê-su/ yêu mến Hội Thánh]?

- Câu trả lời có thể là: Hôm nay/tuần này/tháng này, tôi đã tham dự các Thánh Lễ, lần chuỗi Mân Côi, đi Đàng Thánh Giá, chầu Thánh Thể, đọc, suy niệm Lời Chúa và cầu nguyện, đọc sách thiêng liêng, hy sinh, hãm mình v.v….. để lòng mộ/sùng Đạo của tôi được tăng triền tức để tôi yêu mến Thiên Chúa/ yêu mến Chúa Giê-su/ yêu mến Hội Thánh hơn]

(2o) Hôm nay/tuần này/tháng này tôi đã làm những gì để tôi có thêm sự hiểu biết về Đạo [tức về Thiên Chúa/về Chúa Giê-su/về Hội Thánh]?

- Câu trả lời có thể là: Hôm nay/tuần này/tháng này, tôi đã tham dự các buổi học hỏi Thánh Kinh, đã đọc, suy niệm Lời Chúa và cầu nguyện mỗi ngày, đã đọc sách thiêng liêng, sách thần học, đã nghe thuyết trình, dự tọa đàm  v.v….. để tôi hiểu biết hơn về về Thiên Chúa/về Chúa Giê-su/về Hội Thánh].

(3o) Hôm nay/tuần này/tháng này tôi đã làm những gì để truyền bá Đạo [tức giới thiệu Thiên Chúa/ giới thiệu Chúa Giê-su/ giới thiệu Hội Thánh] cho những người xung quanh?

- Câu trả lời có thể là: Hôm nay/tuần này/tháng này, tôi đã dành thời gian đi thăm người già cô đơn trong khu xóm, thăm bệnh nhân trong bệnh viện, cúng tiền hoặc tham gia chuyến cứu trợ đồng bào bị bão lũ Miền Trung, dậy Giáo Lý cho dự tòng, viết/gửi bài diễn giải hay suy niệm Phúc Âm cho một số người hay trang nhà (web), nói về Chúa và Hội Thánh cho những người tôi gặp, đã hy sinh, hãm mình cầu nguyện cho Công cuộc Loan Báo Tin Mừng v.v.….. để truyền bá Đạo Chúa.

Xin các bạn hãy thực hành phương châm hay cách xét mình này của Phong Trào Cursillo. Trả lời 3 câu hỏi trên một cách trung thực, các bạn sẽ thấy mình thay đổi.

**V. CẦU NGUYỆN CHO THẾ GIỚI VÀ HỘI THÁNH**

[**Ghi chú:** Lời cầu nguyện giáo dân thường có 4 ý:  ý thứ nhất cầu cho thế giới, ý thứ hai cầu cho Hội Thánh toàn cầu, ý thứ ba cầu cho giáo dân của giáo xứ, ý thứ bốn cầu cho một hạng người đặc biệt nào đó]

**5.1 «Đến đây, ta cùng lên núi Đức Chúa, lên Nhà Thiên Chúa của Gia-cóp, để Người dạy ta biết lối của Người, và để ta bước theo đường Người chỉ vẽ»**Cùng với Đức Mẹ và các Thánh, chúng ta hãy dâng lời cầu xin Chúa cho mọi người được ơn Chúa soi sáng để họ nhận biết đường ngay lối thẳng mà bước đi trong cuộc sống trần gian này.

**Xướng:** **Chúng ta hãy cầu xin Chúa!** **Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!**

**5.2 «Anh em hãy mặc lấy Chúa Giê-su Ki-tô, và đừng chiều theo tính xác thịt mà thoả mãn các dục vọng»**Cùng với Đức Mẹ và các Thánh, chúng ta hãy dâng lời cầu xin Chúa cho Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô, cho các Hồng Y, Giám Mục, Linh Mục, Phó Tế, Tu Sĩ Nam Nữ và Giáo Dân để mọi thành phần Dân Chúa biết mặc lấy Chúa Ki-tô là thấm nhuần tinh thần Phúc Âm và sống theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

**Xướng:** **Chúng ta hãy cầu xin Chúa!** **Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!**

**5.3 «Vậy anh em hãy canh thức, vì anh em không biết ngày nào Chúa của anh em đến»**Cùng với Đức Mẹ và các Thánh, chúng ta hãy dâng lời cầu xin Chúa cho các Ki-tô hữu trong cộng đoàn giáo xứ chúng ta, để mọi người già trẻ lớn bé đều sống tỉnh thức và sẵn sàng chờ đợi ngày Chúa đến.

**Xướng:** **Chúng ta hãy cầu xin Chúa!** **Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!**

**5.4 «Anh em hãy sẵn sàng, vì chính giờ phút anh em không ngờ, thì Con Người sẽ đến»**Cùng với Đức Mẹ và các Thánh, chúng ta hãy dâng lời cầu xin Chúa cho những người đang sống trong đau khổ, nghèo đói, thiếu thốn và tuyệt vọng, để họ nhận được sự giúp đỡ và an ủi.

**Xướng:** **Chúng ta hãy cầu xin Chúa!** **Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!**

Sài-gòn ngày 23 tháng 11 năm 2022

**Giêrônimô Nguyễn Văn Nội.**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**MỘT ĐỜI TÌM KIẾM**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Thứ Năm tuần XXXI Thường Niên, năm Chẵn**

**MỘT ĐỜI TÌM KIẾM**

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<http://bit.ly/3EwHMk8>

***“Tâm hồn những ai tìm kiếm Chúa, nào hoan hỷ!”.*** (Tv 104, 3b)

Alexander Đại Đế thấy Diogenes triết gia, đang chăm chú nhìn vào một đống xương người. Vua hỏi nhà triết học rằng, “Ông đang tìm kiếm điều gì?”. Diogenes trả lời, “Điều mà tôi không thể tìm thấy!”; và Diogenes thú nhận, **ông** **đã để cả ‘một đời tìm kiếm’ điều ông không thể tìm thấy!**

****

Kính thưa Anh Chị em,

Diogenes đã để cả ‘một đời tìm kiếm’ điều ông không thể tìm thấy! **Và cuộc đời mỗi người, xét cho cùng, là ‘một đời tìm kiếm!’.** Vậy mà thật thú vị, Lời Chúa hôm nay còn cho biết, không chỉ con người tìm kiếm; **cả Thiên Chúa, Ngài cũng ‘một đời tìm kiếm!’.**

Từ phút chào đời, con người đã rành rọt trong việc kiếm tìm! Chưa cần phải mở mắt, đứa bé đỏ hỏn đã biết tìm vú mẹ. **Quá trình trưởng thành của nó, rốt cuộc, cũng là một quá trình tìm kiếm.** **Con người tìm kiếm cái ăn, cái mặc; tìm kiếm tri thức, của ăn tinh thần; tìm kiếm lẽ phải, sự thiện, sự thật; và tuyệt vời nhất, cái đáng tìm kiếm nhất của nó chính là Thiên Chúa, Chân - Thiện - Mỹ.** Thánh Vịnh đáp ca thật sâu sắc, **“Tâm hồn những ai tìm kiếm Chúa, nào hoan hỷ!”.**

****



Trong thư Philipphê hôm nay, Phaolô biệt phái tâm sự. Gần nửa cuộc đời, dường như Phaolô đã hoài sức tìm kiếm sự hoàn thiện khi nỗ lực chu tất lề luật; mãi cho đến khi biết được Chúa Kitô. Tìm được Ngài, Phaolô không thiết tha gì đến quá khứ; Phaolô thú nhận, **“Tôi coi tất cả mọi sự là thiệt thòi, so với mối lợi tuyệt vời, là được biết Chúa Kitô Giêsu, Chúa của tôi!”.**

Và thật bất ngờ, bản thân Thiên Chúa, chính Ngài cũng ‘một đời tìm kiếm!’. Từ thuở địa đàng, Ngài đã tìm kiếm, “Ađam, ngươi ở đâu?”. Với con người, tìm kiếm một cái gì, là tìm kiếm cho chính nó; với Thiên Chúa, thì không như thế. **Điều Thiên Chúa kiếm tìm không cho bản thân Ngài mà cho chính đối tượng Ngài tìm kiếm; vì lẽ, với Thiên Chúa, tìm kiếm là xót thương, là cứu vớt!** Dụ ngôn “Con Chiên Lạc” và “Đồng Bạc Bị Mất” trong Tin Mừng hôm nay cho thấy điều đó! Chúa Giêsu thường xuyên ‘giao du’ với những người thu thuế và tội lỗi đến nỗi nên cớ vấp phạm cho giới biệt phái. Qua hai dụ ngôn, Chúa Giêsu ví mình như người chăn chiên đi tìm con chiên lạc hay như người phụ nữ chong đèn, quét nhà tìm bằng được đồng bạc bị mất. **Với Ngài, mỗi tội nhân đều quý.** Như người mục tử và người phụ nữ, Chúa Giêsu ‘say mê tìm kiếm’. Đúng thế, Thiên Chúa say mê tìm kiếm con người; và như vậy, ngoài những tên gọi thường ngày, **Thiên Chúa còn có một cái tên khác, “Đấng Tìm Kiếm”, ‘một đời tìm kiếm!’.**

Ngoài việc tìm kiếm, Tin Mừng hôm nay còn nói đến niềm vui tìm được! Luca viết, “Tìm được rồi, người ấy mừng rỡ vác chiên lên vai”; đây là chi tiết ‘ly kỳ’ mà chỉ một mình Luca có! Để rồi, người chăn chiên và người phụ nữ “mời bạn bè, hàng xóm” đến chung vui; và niềm vui đạt tới đỉnh điểm khi Chúa Giêsu kết luận, **“Cũng thế, tôi nói cho các ông hay, giữa triều thần Thiên Chúa, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối”**. Đó chính là lý do và mục đích cuối cùng khi Thiên Chúa, Đấng ‘một đời tìm kiếm’ sai Con Một Ngài xuống thế làm người!

Anh Chị em,

**“Tâm hồn những ai tìm kiếm Chúa, nào hoan hỷ!”. Tại sao?** Người tìm kiếm Chúa hoan hỷ vì biết rằng, Thiên Chúa đi tìm nó trước! Gioan nói, **“Thiên Chúa yêu thương chúng ta trước!”.** Vì thế, trên hành trình tìm kiếm Chúa, bạn và tôi biết rằng, **Thiên Chúa luôn ngược chiều với chúng ta, Ngài đi tìm chúng ta trước.** Ngay khi bạn vừa đặt chân xuống dòng suối, tìm lên ngọn nguồn, thì chính dòng nước đã ôm chầm bạn! Việc tìm kiếm Chúa còn là một hồng ân, **chính nhờ sự dun dủi của Thánh Thần mà con người mới có khả năng tìm kiếm Ngài.** Một điều quan trọng khác chúng ta phải lưu ý là bạn và tôi phải **xin ơn nhận biết khi mình lạc lối.** Phải, **tất cả chúng ta đều lạc lối mỗi người mỗi kiểu, theo những cách khác nhau.** Chúa Giêsu, Đấng ‘một đời tìm kiếm’ đang tìm kiếm chúng ta; Ngài tìm kiếm mỗi người tận đồi Canvê; và mỗi ngày, **Ngài tìm kiếm và đợi chờ chúng ta trong Thánh Thể, trong các biến cố, trong anh chị em mình.** Và điều quan trọng nhất, hãy kíp nhận ra Ngài, và hãy ‘cho phép mình được tìm thấy!’.





Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, Đấng ‘một đời tìm kiếm’, **Chúa say mê tìm con; xin cho con say mê kiếm Chúa;** và nhất là, ban cho con sức mạnh để con có thể ‘cho phép mình được tìm thấy!’, Amen.

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHUẨN BỊ ĐỂ CHẾT LÀNH THÁNH**

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

**CHUẨN BỊ ĐỂ CHẾT LÀNH THÁNH**

**Phêrô Phạm Văn Trung**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<http://bit.ly/3GxWaKh>

Trong suốt tháng 11, tháng cuối cùng của Năm Phụng Vụ, Giáo Hội suy ngẫm về những điều cuối cùng trong cuộc đời của mỗi người, **gọi là Bốn Sự Sau: chết, phán xét, thiên đàng và hỏa ngục.** Vào Ngày Lễ Các Đẳng, Giáo Hội không chỉ cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời mà còn tập trung vào thực tế **“phải chết” như một phần trong cuộc sống của mọi người.**

Truyền thống đạo đức của Giáo Hội khuyến khích chúng ta **sống mỗi ngày như thể đó là ngày cuối cùng** của chúng ta để khi ngày cuối cùng đến, chúng ta đã sẵn sàng. Điều đó được gọi là chết lành thánh. Thomas à Kempis đã viết trong sách “Gương Chúa Giêsu” như sau: “*Nếu có bao giờ bạn chứng kiến một người từ trần, hãy nhớ rằng, bạn cũng phải đi qua con đường đó. Buổi sáng hãy nhớ rằng có thể bạn không còn sống đến buổi chiều, và khi tối đến đừng dám chắc bạn sẽ sống đến bình minh. Do đó,* ***hãy luôn sẵn sàng và sống sao cho cái chết không bao giờ đến với bạn mà bạn chưa chuẩn bị*.”** [1]

1. **Chuẩn bị để chết lành thánh là điều cần thiết và hệ trọng.**

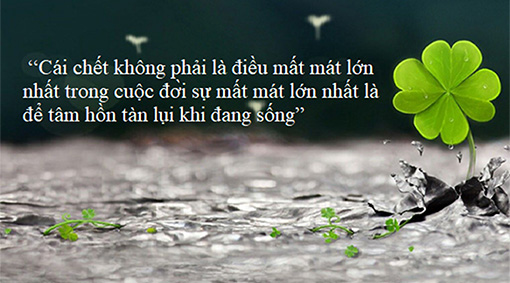
Mỗi ngày trôi qua, ngày phán xét lại đến gần hơn mỗi người chúng ta: “*Mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời, một thời để chào đời, một thời để lìa thế*” (Giảng viên 3: 1-2), và thời này là để chuẩn bị cho thời kia, vì **“*người công chính cũng như kẻ gian ác đều sẽ bị Thiên Chúa xét xử*”** (Giảng viên 3: 17). Những ngày cuối cùng của Năm Phụng Vụ là thời gian thuận lợi để Kitô hữu suy nghĩ về những “*Phù vân, quả là phù vân. Phù vân, quả là phù vân. Tất cả chỉ là phù vân*” (Giảng viên 1: 2) nhưng đầy ràng buộc của thế gian, là thời gian mà Chúa Giêsu nói: “*Hãy bán tài sản của mình đi mà bố thí. Hãy sắm lấy những túi tiền không hề cũ rách, một kho tàng không thể hao hụt ở trên trời, nơi kẻ trộm không bén mảng, mối mọt không đục phá. Vì kho tàng của anh em ở đâu, thì lòng anh em ở đó*” (Lc 12:33-34). Đã đến lúc “*Tìm được một viên ngọc quý*” thì cần phải **“*bán tất cả những gì mình có mà mua viên ngọc ấy*”** (Mt 13: 46). Khi Chúa Kitô kêu gọi chúng ta đến với Ngài, có những chỉ dẫn cụ thể mà chúng ta phải tuân theo. Chúng ta phải chuẩn bị để **buông bỏ - buông bỏ mọi thứ:** **“*Ai đến với tôi mà không dứt bỏ cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, và cả mạng sống mình nữa, thì không thể làm môn đệ tôi được*”** (Lc 14: 26). Thật **vô ích và tai hại khi lòng dạ chúng ta cố gắng mang theo những sự phàm trần đến chốn thánh thiêng của Thiên Chúa**, nơi chúng ta hy vọng Đấng đã ban cho chúng ta cuộc sống, sẽ thương xót ban cho chúng ta sự sống viên mãn.

Khi Chúa Kitô đến với chúng ta, Ngài muốn chúng ta ôm lấy Ngài với niềm khao khát hơn là bị Ngài bắt gặp như “*kẻ trộm ban đêm*” (Mt 24:43). Đức Hồng Y Justin Rigali đã viết: “Việc chúng ta tập dượt chết đi mỗi ngày cho chúng ta cơ hội thưa lên với Chúa Kitô: **“*Mạng sống của tôi, không ai lấy đi được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình*”** (Gn 10:18), và “*Lạy Cha, con xin phó linh hồn con trong tay Cha*” (Luca 23:46). Nếu chúng ta làm như vậy, thì cái chết của chúng ta, bất cứ khi nào nó đến, sẽ trở thành việc lặp lại một cách dứt khoát cung cách chúng ta đã sống.” [2]



1. **Chuẩn bị như thế nào để chết lành thánh?**

Chúng ta cần phải chuẩn bị thận trọng ngay hôm nay cho những giờ phút cuối cùng mà ta không biết khi nào sẽ tới: “*Ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm ban đêm*” (1Tx 2). Có thể kể ra: tham dự thánh lễ hàng ngày, xưng tội thường xuyên, lần chuỗi kinh Mân Côi, đọc suy niệm Tin Mừng, hạnh các thánh, sống mầu nhiệm thông công: cầu xin sự bầu cử của các thánh, cầu nguyện cho các linh hồn trong Luyện Ngục, sự hy sinh và lời cầu nguyện của chúng ta có thể giúp ích cho các ngài, sự đau khổ và lời cầu nguyện của các ngài có thể giúp ích cho chúng ta. Đừng quên các thiên thần bản mệnh của chúng ta, cũng như các tổng lãnh thiên thần – các Ngài có sức mạnh phi thường để chuyển cầu cho chúng ta. **Cầu nguyện hàng ngày là điều tối quan trọng để luôn giữ mình tỉnh thức để sẵn sàng đón chờ Chúa đến:** “*Vậy anh em phải đề phòng, chớ để lòng mình ra nặng nề vì chè chén say sưa, lo lắng sự đời, kẻo Ngày ấy như một chiếc lưới bất thần chụp xuống đầu anh em, vì Ngày ấy sẽ ập xuống trên mọi dân cư khắp mặt đất. Vậy anh em hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn, hầu đủ sức thoát khỏi mọi điều sắp xảy đến và đứng vững trước mặt Con Người*” (Lc 21: 34-36). Không chỉ cầu xin mà còn **phải ngợi khen và tạ ơn Chúa, mọi nơi mọi lúc, sáng, trưa, chiều, tối, và đặc biệt khi chúng ta mất ngủ.** Chính những tâm tình hướng về Chúa khi chúng ta nằm thao thức, một mình, đau đớn, trong bóng tối, thì đó là những lời cầu nguyện chân thành nhất: **“*Hãy tạ ơn trong mọi hoàn cảnh. Anh em hãy làm như vậy, đó là điều Thiên Chúa muốn trong Chúa Kitô Giêsu*”** (1 Tx 5: 28). Cũng đừng quên xin ơn an ủi qua cầu nguyện: **“*Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng*”** (Mt 11:28). Và trên hết, hãy nhớ rằng khi mỗi chúng ta gắng sức leo lên đỉnh cao của sự thánh thiện, bằng cách kiên trì thực hiện giới răn trọng nhất “*Ngươi hãy yêu mến Thiên Chúa ngươi hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức ngươi. Ngươi hãy yêu mến tha nhân như chính mình ngươi*” (Mc 12: 30-31) thì **tất cả các thiên thần và các thánh đang cổ vũ mỗi người chúng ta.**



1. **Nhất là qua việc lãnh nhận Bí Tích Xức Dầu Bệnh Nhân.**

Việc chuẩn bị tốt cho cái chết thánh thiện còn bao gồm việc hiểu biết đúng đắn và khát khao lãnh nhận Bí Tích Xức Dầu Bệnh Nhân.

Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI nói: **“Bí Tích Xức Dầu Bệnh Nhân là bí tích cho phép chúng ta chạm đến lòng trắc ẩn của Thiên Chúa đối với con người…** Mỗi lần chúng ta cử hành Bí Tích này, Chúa Giêsu, trong con người linh mục, đến gần với những người đau khổ, bệnh nặng hoặc người già… Chính cho Giáo Hội, cộng đồng Kitô hữu - chính là cho chúng ta - mà mỗi ngày Chúa trao phó những người đau khổ về thể xác và tinh thần, để chúng ta có thể tuôn đổ tất cả lòng thương xót và ơn cứu độ vô tận của Ngài trên họ. Mệnh lệnh này được lặp lại một cách rõ ràng và chính xác trong Thư Giacôbê: “Ai trong anh em đau yếu ư? Người ấy hãy mời các kỳ mục của Hội Thánh đến; họ sẽ cầu nguyện cho người ấy, sau khi xức dầu nhân danh Chúa. Lời cầu nguyện do lòng tin sẽ cứu người bệnh; người ấy được Chúa nâng dậy, và nếu người ấy đã phạm tội, thì sẽ được Chúa thứ tha” (5:14-15)… Đó là một thực hành đã diễn ra vào thời các Tông Đồ. Trên thực tế, Chúa Giêsu đã dạy các môn đệ của mình có cùng một tình yêu ưu tiên như Ngài đã dành cho người bệnh và người đau khổ, và Ngài truyền cho họ khả năng và nghĩa vụ tiếp tục cung cấp, nhân danh Ngài và theo ý Ngài, sự nhẹ nhõm và bình an nhờ ân sủng đặc biệt của Bí Tích này. Tuy nhiên, điều này **không nên khiến chúng ta rơi vào tình trạng ám ảnh tìm kiếm phép lạ hoặc giả định rằng người ta luôn luôn có thể được chữa lành trong mọi tình huống.** Đúng hơn, đó là sự đảm bảo về sự gần gũi của Chúa Giêsu đối với người bệnh và người già, bởi vì bất kỳ người già nào, bất kỳ ai trên 65 tuổi, đều có thể lãnh nhận Bí Tích này, qua đó chính Chúa Giêsu đến gần chúng ta.”

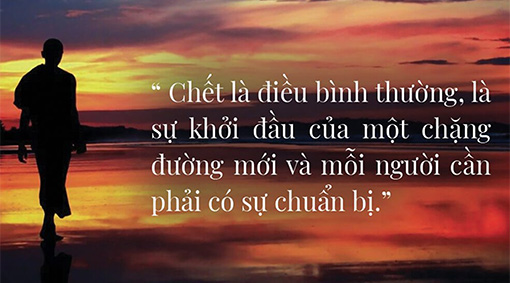
Đức Thánh Cha nói tiếp: “Linh mục đến để giúp đỡ người bệnh hoặc người già; đó là lý do tại sao việc linh mục thăm bệnh nhân rất quan trọng; chúng ta phải gọi linh mục đến bên người bệnh và nói: **“Hãy đến, xức dầu cho người ấy, chúc lành cho người ấy”.** Chính Chúa Giêsu đến để xoa dịu người bệnh, ban cho họ sức mạnh, ban cho họ niềm hy vọng, giúp đỡ họ; và cũng để tha thứ tội lỗi của họ. Và điều này là rất đẹp! Và người ta không được nghĩ rằng đây là điều cấm kỵ, bởi vì trong những lúc đau đớn và bệnh tật, thật tốt khi biết rằng chúng ta không đơn độc: Trên thực tế, **linh mục và những người hiện diện trong Bí Tích Xức Dầu Bệnh Nhân đại diện cho toàn thể cộng đoàn Kitô hữu, như một thân thể quây quần bên người đau khổ và gia đình họ, nuôi dưỡng đức tin và hy vọng của họ, đồng thời nâng đỡ họ qua lời cầu nguyện và tình huynh đệ. sự ấm áp.** Nhưng niềm an ủi lớn nhất đến từ việc chính Chúa Giêsu hiện diện trong Bí Tích, nắm lấy tay chúng ta, vuốt ve chúng ta như với người bệnh, và nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta đã thuộc về Ngài, và **không có gì - kể cả sự dữ và cái chết - có thể chia cắt chúng ta khỏi Ngài.** Chúng ta có thói quen mời linh mục đến thăm những người bệnh của chúng ta không - tôi không nói về những người bị cảm cúm trong ba hoặc bốn ngày, mà là về một căn bệnh nghiêm trọng - và những người già cả của chúng ta, và ban cho họ Bí Tích này, sự an ủi này, sức mạnh này của Chúa Giêsu để tiếp tục không? Chúng ta hãy làm như vậy!” [3]



1. **Ý thức về tầm quan trọng cốt yếu của Bí Tích Xức Dầu Bệnh Nhân.**

Trong cuốn sách của mình *To Die Is Gain* [4], LM Roger W. Nutt cũng cho chúng ta thấy tầm quan trọng cốt yếu của bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân như một phần của cuộc sống và như một đáp ứng Kitô giáo đối với nỗi ám ảnh hiện nay về đau khổ và cái chết.

Cha Nutt viết: **“Nền văn hóa đương đại hiện đang gặp khủng hoảng về ý nghĩa của cuộc sống, đau khổ và cái chết.** Chúng ta đang sống vào thời kỳ mà sứ điệp đức tin nơi bí tích dành cho người bệnh và các ân sủng mà bí tích này mang lại là cần thiết hơn bao giờ hết. Chúng ta đang sống trong một thời đại mà việc đánh mất ý thức về tầm quan trọng của bí tích này là một thảm họa. Việc Xức Dầu Bệnh Nhân là một lời công bố và áp dụng việc hấp hối của Chúa Kitô chiến thắng trên sự chết… Bí Tích này nên đi đầu trong suy nghĩ về sứ điệp Tin Mừng dành cho những người đang đối mặt với cái chết, và đó phải là điều mà chúng ta mong muốn cho bản thân và những người thân yêu của mình khi chúng ta suy ngẫm về cái chết và đối mặt với cái chết.”





Sách Giáo lý của Giáo hội Công giáo số 1499 viết: “*Bằng việc xức dầu thánh và lời cầu nguyện của linh mục, toàn thể* ***Hội Thánh phó thác các bệnh nhân cho Chúa Kitô đau khổ và vinh hiển để Ngài an ủi và cứu rỗi họ;*** *hơn nữa, Hội Thánh còn thúc giục họ sẵn sàng kết hợp với Chúa Kitô đau khổ và chịu chết để mưu ích cho Dân Thiên Chúa*” (Lumen Gentium 11).

Bí Tích Xức Dầu được ban cho những người nguy tử vì bệnh tật hoặc vì tuổi già như Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công giáo xác nhận: “*Xức dầu bệnh nhân không phải chỉ là bí tích dành cho những người hấp hối. Do đó, thời gian thích hợp để lãnh nhận bí tích Xức Dầu Thánh là khi người tín hữu bắt đầu lâm cơn nguy tử vì bệnh tật hay già yếu*” (GLGHCG số 1514).

Điều này có nghĩa là bí tích không cần trì hoãn cho đến khi người đó sắp trút hơi thở cuối cùng, vì **hiệu quả đầu tiên của Bí Tích là thánh hiến người đó cho Thiên Chúa trong đau khổ, để người đó dâng hiến sự yếu đuối, đau đớn, đau khổ và cái chết của mình một cách hữu hiệu hơn cho Thiên Chúa trong sự kết hợp với sự cứu chuộc của Chúa Kitô.**

Một lời giải thích quan trọng khác mà Cha Nutt đưa ra là dù các phép lạ chữa lành thể xác đôi khi có liên quan đến việc lãnh nhận Bí Tích Xức dầu bệnh nhân, nhưng “Chúa Kitô đã thiết lập bí tích không phải để làm cho những người đối mặt với cái chết khỏi phải chết,” nhưng để **“họ có thể chết trong sự hiệp nhất với Ngài** mà không bị đánh bại trong tình trạng yếu đuối của họ bởi những yếu nhược thể xác và những cơn cám dỗ phạm tội có thể khiến con người chúng ta dễ sa ngã.”

Cha Nutt bày tỏ mối lo ngại rằng “nếu kỳ vọng chính của người bệnh và những người thân yêu của họ là tránh khỏi cái chết nhờ được chữa lành bằng phép lạ, thì họ đã gắn bó với một niềm hy vọng hão huyền không phù hợp với sứ điệp của Tin Mừng. … Nếu phép lạ chữa bệnh không xảy ra, thì không phải vì Bí Tích thiếu quyền năng hay thiếu hiệu quả, mà bởi vì **phép lạ “vĩ đại hơn” chính là sự chữa lành khỏi hậu quả của tội lỗi để chúng ta có thể chết trong sự hiệp nhất với Chúa Kitô và bước vào vinh quang vĩnh cửu.”**

Vị Linh mục nói: “Sự thật này nên là một niềm an ủi, chứ không phải là một sự thất vọng, bởi vì đức tin Kitô giáo mang lại cho người bệnh và người sắp chết nhiều ơn ích hơn là sự lạc quan đơn giản rằng Chúa có thể làm phép lạ”.

Xét cho cùng, mục đích của bí tích, như được chỉ ra qua những lời của Thánh Giacôbê mà linh mục nhắc lại khi xức dầu, là: “*Lời cầu nguyện do lòng tin sẽ cứu người bệnh; người ấy được Chúa nâng dậy, và nếu người ấy đã phạm tội, thì sẽ được Chúa thứ tha*” (Giacôbê 5: 14-15).

1. **Tạm kết**

Do đó, việc người tín hữu luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng cho chính mình hoặc giúp đỡ người khác sẵn sàng chịu đựng mọi nỗi cô đơn, đau khổ và đau đớn, theo đường lối thiện hảo của cuộc khổ nạn và cái chết của Chúa Kitô, kiên trung “*từ bỏ chính mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo*” Chúa Kitô (Lc 9: 23), và chết trong ân sủng của Ngài, qua bí tích xức dầu bệnh nhân, là dấu chỉ của sự hoán cải, dứt khoát trở lại với Chúa, hoàn toàn chấp nhận đau khổ và cái chết như một sự đền tội, và trông cậy vào sự giao hòa sau cùng với Thiên Chúa Cha, thì **“*việc xức dầu lần cuối giúp chúng ta an toàn trong cuộc chiến đấu cuối cùng trước khi vào nhà Cha*”** (GLGHCG, số 1523)

***Phêrô Phạm Văn Trung,***

***Hẹn gặp lại***

\*\*\*\*\*\*

**Tài liệu tham khảo:**

[1] Gương Chúa Giêsu, Quyển I: Những tư tưởng hữu ích cho sự sống của linh hồn, Chương XXIII: Nghĩ về Sự Chết.

[2] Đức Hồng y Justin Rigali, nguyênTổng Giám mục Philadelphia, hai ngày trước khi ngài nghỉ hưu vào năm 2011, Ngài đã viết cho các linh mục trong Tổng giáo phận của mình một bài suy niệm về đời sống Kitô hữu trong viễn cảnh vĩnh cửu.

<http://www.catholicpreaching.com/wp/wp-content/uploads/2013/11/Cardinal-Rigali-on-Priests-Preparing-for-Death.pdf>

[3] Đức Thánh Cha Phanxicô, Tiếp kiến chung, ngày 26 tháng 02 năm 2014.

<https://www.vatican.va/content/francesco/en/audiences/2014/documents/papa-francesco_20140226_udienza-generale.html>

[4] Tựa đầy đủ của sách là *To Die Is Gain: A Theological (Re-) Introduction to the Sacrament of the Sick for Clergy, Laity, Caregivers and Everyone Else –* tạm dịch là *Chết là Một Mối Lợi: Một dẫn nhập thần học vào Bí tích Xức dầu dành cho Giáo sĩ, Giáo dân, Những người chăm sóc và Mọi người khác.* <https://ewtn.co.uk/article-thinking-ahead-and-preparing-looking-to-ars-moriendi-the-art-of-dying-well/>

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LỜI TẠ ƠN TRONG NGÀY LỄ THANKSGIVING - THE THANK WORDS ON THE THANKSGIVING DAY.**

**Nhạc sĩ Văn Duy Tùng**

**Hàng năm vào ngày Thứ Năm tuần cuối của Tháng Mười Một, Hoa Kỳ có một ngày lễ mà tôi cho là ý nghĩa và hay nhất trong tất cả những ngày lễ ở đất nước Hiệp Chủng Quốc này. Ðó là ngày lễ Thanksgiving - Ngày Lễ Tạ Ơn.**

Lễ Tạ Ơn đầu tiên diễn ra vào năm 1621, không lâu sau khi những người Pilgrims từ nước Anh tìm ra và đặt chân xuống đây, chọn làm vùng đất sống – vùng đất phì nhiêu – để từ đó, con cháu họ, những thế hệ nối tiếp lập nên một quốc gia hùng cường bậc nhất thế giới : Quốc Gia Hoa Kỳ.

Số người tham dự Lễ Tạ Ơn đầu tiên ấy chỉ vỏn vẹn có 140 người; gồm 90 người Wampanoag (người da đỏ) và 50 người Pilgrims – một số người Pilgrims đã bỏ xác dọc theo cuộc hành trình tìm đến đây và tiếp đó, một số khác khá đông đã vùi thân khi chưa kịp thích nghi với phong thuỷ, nhất là bệnh tật chờn vờn vào những buổi đông giá rét – 140 người đó đã dành đúng 3 ngày để tế Lễ Tạ Ơn ngay sau khi vụ mùa đầu được thu hoạch.

**Ba ngày đó, họ làm gì và tạ ơn ai?**

Họ tạ ơn Trời. Tạ ơn Thượng Ðế đã giúp họ sống sót khi vượt tuyến đường ngàn dặm và cho họ may mắn tìm ra vùng đất màu mỡ nầy, vùng đất sữa và mật. Họ tạ ơn Thượng Ðế đã chúc phúc cho họ có được vụ mùa gặt đầu tiên bội thu. Họ cũng không quên tạ ơn những thổ dân da đỏ đã hướng dẫn họ canh tác và chăn nuôi trong những ngày tháng chân ướt chân ráo…

Và hôm nay đây, sau trên 300 năm, người dân Hoa Kỳ vẫn đều đặn tái diễn Lễ Tạ Ơn vào ngày thứ năm tuần cuối tháng mười một, như một nhắc nhở đến con cháu : phải biết ơn Trời, nhớ ơn người  “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.

Qua câu chuyện *The First Thanksgiving* (Lễ Tạ Ơn Ðầu Tiên), tôi liên tưởng đến người tị nạn Việt Nam chúng ta trên vùng đất Hoa Kỳ này (hoặc một quốc gia nào khác). Quả thật, chúng ta chẳng khác gì người Pilgrims thuở đó khi bỏ nước ra đi tìm tự do và đất sống. Những chuyến hải trình vượt đại dương của bạn và tôi trên những mảnh thuyền mong manh đã phải đối đầu bao gian khổ, hiểm nguy. Gian khổ và nguy hiểm ấy có thể ngập đến mức 99 % của cái chết bởi sóng gió, bởi đói khát, bởi nạn hải tặc…, cũng đành chấp nhận để đánh đổi chỉ 1 % nhỏ nhoi còn lại của sự sống.

Bao nhiêu là trở ngại của những ngày đầu lạ nước lạ cái nơi các trại tị nạn, bao nhiêu là cách biệt : ngôn ngữ, tập quán, văn hóa, khí hậu… Thế rồi ngày hôm nay khi ngoảnh lại, tôi cũng như bạn, nhớ và khám phá ra rằng chúng ta đã mang ơn biết bao người, biết bao điều trong cuộc sống mà thường thì con người hay quên hoặc cố quên những người đã làm ơn tạo phước cho ta trong cuộc đời. Nhất là sau khi bạn và tôi đã công thành danh toại, đã trở nên sung túc trên vùng đất Hoa Kỳ này.

Ðể rõ và chắc chắn hơn cái vô ý, quên không nhớ đến những người mà ta đã mang ơn, xin hãy vào các nhà thờ, chùa chiền, chúng ta sẽ thấy và sẽ nghe được toàn là những lời cầu-xin-được của giáo dân, của thiện nam tín nữ, mà quên đi lời tạ ơn. Hãy xem tờ thông tin hay tờ mục vụ ở những nơi đó, chằng chịt những người xin lễ, xin ơn, xin cho, xin được, xin thêm, xin điều này điều nọ, mà không thấy một lời, một lễ để tạ ơn, nếu có thì cũng rất giới hạn. Và mặc dù sự tạ ơn của chúng ta cũng chẳng có thêm lợi ích gì cho Thượng Ðế. Thế nhưng, Ngài muốn lòng con người biết nhớ và biết ơn để sinh thêm hoa trái, mang lợi ích cho mình cho người, và nhìn thấy mối liên đới tốt đẹp trong đời sống chung quanh.

Hôm nay trong ngày Lễ Tạ Ơn, bầu trời ảm đạm của mùa Thu tại vùng thủ đô Washington. D.C, bầu trời thoảng khói lam chiều thoáng giống như bên quê nhà. Ngoài kia, những cơn gió mơn man hàng cây trùi trụi, những chiếc lá vàng đi, rồi rơi rụng – về với lòng đất, với cội nguồn. Ðời người đâu khác chi những chiếc lá : xanh tươi đó, rồi úa tàn. Lá sẽ mục nát trong lòng đất hoá chất hữu cơ cho cây được bén rễ để ươm chồi cho ngày mai tiếp nối.

Trên cả mọi điều, chúng ta hãy dâng lời cảm tạ Thượng Ðế, vì điều kỳ diệu và tuyệt vời nhất Ngài đã tạo dựng cho chúng ta là hình hài con người với tâm trí mà không phải hình thú hoặc vật vô tri.

Tạ ơn Ngài đã thổi trong hình hài ta sự sống với lý trí để xét suy điều đúng/sai, lẽ thiện/ác và biết nhận ra con đường Thượng Trí, tìm đến ánh sáng của Chân-Thiện-Mỹ. Ngài còn tạo và đặt để trong ta một trái tim. Trái tim – không chỉ có bổn phận bơm máu nuôi cơ thể – mà còn để hưởng nhận và ban phát yêu thương, những rung cảm… (Theo khoa học, bộ phận đầu tiên khi bào thai hình thành là một giọt máu biết đập. Ðó chính là trái tim) Nhờ có trái tim và lí trí mà bản năng con người được kiềm chế, xoa dịu, nhất là khi phải đối diện với xung đột và khác biệt trong nhịp sống, nơi bản chất của con người.

Vâng, nếu chúng ta chỉ biết hành động theo bản năng thì có lẽ chúng ta đã, đang và sẽ “làm thịt” nhau không ngừng tay. Vì đời nào ai chịu thua ai. Ngài biết rõ bản chất của con người, nên đã gắn cho mỗi con người có một trái tim và khối óc để chế phục bản năng.

Khi nói đến trái tim lại là đề cập đến sự sống, là nói đến sự yêu thương, hạnh phúc, bình an… Nếu mọi quốc gia, mọi dân tộc, mọi gia đình, mọi con người luôn đặt trái tim cạnh lý trí để “xử lý” với nhau trong bất cứ mọi tình huống, mọi hoàn cảnh thì có lẽ thế giới này sẽ thôi chiến tranh, con người sẽ gần lại với nhau, sẽ nâng đỡ và thương yêu nhau, gia đình sẽ hạnh phúc, xã hội sẽ dang rộng cánh tay chào đón tất cả mọi thành phần mà không phân biệt chủng tộc, màu da, giàu nghèo, sang hèn…

Hẳn Thượng Ðế đã có lý do khi tạo ra trái tim (giọt máu biết đập) để hình thành con người (là bào thai) trước cả cái đầu, cái miệng, đôi tay… Vậy, tại sao không để trái tim của chúng ta quân bình lí lẽ trong mọi điều, mọi việc của đời sống hằng ngày, để xã hội thôi nhiễu nhương, hết bất công, để con người không còn những tranh chấp, hận thù.

Xin hãy cúi đầu để tạ ơn sự tuyệt diệu của Thượng Đế khi tạo dựng nên vũ trụ bao la và loài người trong đó. Ôi, Ðấng Quyền Năng Tuyệt Hảo Vô Song !

Có lẽ bạn và tôi không cùng tôn giáo, không chung niềm tin ; nhưng chúng ta không thể phủ nhận sự hiện diện của Thượng Ðế đã tạo dựng nên vũ trụ, sông biển, núi đồi, nắng mưa, cỏ hoa, cầm thú… với mục đích là chỉ vì yêu thương con người, rồi cho con người được ân hưởng và làm chủ vạn vật. Ngài còn sắp xếp mọi vật thể trong vũ trụ, chuyển mình theo tuần tự trong bàn tay vạn năng và an bài của Ngài.

Bạn cứ tưởng tượng xem : nếu ta sống không có ánh sáng trong 24 giờ, hoặc một tuần, một tháng thì sẽ bất tiện đến thế nào ? Hoặc những ngôi sao va chạm, rơi rớt ; vũ trụ hỗn loạn thì đời sống con người sẽ ra sao ? Vậy, tất cả và thậm chí ngay cả ngày và đêm cũng nằm trong lập trình sáng tạo để cho con người có được năng lượng, ánh sáng của mặt trời và được nhận ra thời gian, năm tháng, ngày và đêm để nghỉ ngơi hay làm việc.

Sau khi tạ ơn Trời, bạn và tôi chắc chắn nghĩ ngay đến gia đình. Ngày Lễ Tạ Ơn cũng là ngày quy tụ mọi thành viên trong gia đình. Con cháu từ phương xa trở về với tổ ấm xưa, về để tạ ơn đấng sinh thành.

Thượng Ðế đã khôn ngoan hình thành xã hội đầu tiên cho loài người, đó là người chồng, người vợ và từ đó họ sinh ra con cái. Chung quy lại đó chính là gia đình. Nơi gia đình ta tìm được chỗ nương tựa và yêu thương, được an ủi và vỗ về, được chia xẻ ngọt bùi hay đắng cay, hạnh phúc hay khổ đau…

Trọng điểm của ngày Lễ Tạ Ơn đối với các gia đình, đó là sự gần gũi và nhất là bữa ăn tối. Ông bà, cha mẹ, con cái và cháu chắt quây quần bên bàn ăn rồi dâng lên lời tạ ơn Thượng Ðế đã ban cho biết bao ân huệ trong năm qua. Tạ ơn đấng sinh thành đã dưỡng dục nuôi nấng ta đến ngày khôn lớn.

Còn gì hạnh phúc và ý nghĩa cho bằng khi có được gia đình đầy đủ bên bàn ăn trong ngày Lễ Tạ Ơn. Những món ăn không buộc phải cao lương mỹ vị mà chỉ là những món ăn đơn giản như khoai, đậu, ngô, bí… đã được chế biến, nhất là món gà tây (turkey) thì không thế thiếu được. Những món ăn này bắt nguồn từ ngày Lễ Tạ Ơn đầu tiên của người Pilgrims và nay đã trở thành món ăn truyền thống không thể thiếu trong ngày Lễ Tạ Ơn hằng năm.

**Chúng ta còn tạ ơn ai nữa không?**

Còn, còn nhiều lắm bạn ạ ! Này nhé : vào những năm đầu sau năm 1975, có biết bao người Việt Nam bỏ nước ra đi, những ngày tháng lênh đênh trên biển cả, lạc lõng trong rừng sâu. Nếu như không có những chiếc tàu và lòng thương xót của người ngoại quốc cứu vớt, thì xác thân bạn và tôi đã làm mồi cho cá, cho thú dữ rồi. Vì thế chúng ta không thể không biết ơn những người đã ra tay nghĩa hiệp cứu vớt những thuyền nhân rồi đưa vào các trại tạm cư, trại tiếp tế, trại chuyển tiếp như Thái Lan, Mã Lai, Hồng Kông, Phi Luật Tân… Nhờ những trại đó để cho chúng ta có cuộc sống ngắn hạn và tạm thời, sau những ngày tháng lênh đênh biển cả hoặc lạc lối rừng sâu, trước khi lên đường định cư ở một quốc gia khác.

Ơn cao cả và lòng nghĩa hiệp đó là từ tấm lòng nhân đạo của các thuyền trưởng, của Liên Hợp Quốc, Hội ICM, các hội từ thiện, Hội USCC, các cơ quan bảo lãnh và từ thiện của các tôn giáo : Catholic, Tin Lành…

Làm sao bạn và tôi có thể quay phắt hoặc quên bẵng đi những ân nhân người Mỹ đã bảo lãnh, ra tận phi trường đón và đưa chúng ta về, cho ở trong nhà rồi đối xử, giúp đỡ, ân cần như một thành viên trong gia đình của họ.

Tạ ơn đến những người lính canh gác nơi tiền đồn, những chiến sĩ đã hi sinh nằm xuống để gìn giữ quê hương, những người cảnh sát, những cơ quan bảo vệ hòa bình, chặn đứng và dẹp tan quân khủng bố và những thành phần bất hảo trong xã hội để cho gia đình bạn và tôi, cho tất cả mọi người có giấc ngủ và cuộc sống yên lành.

Liên quan trong đời sống hằng ngày, chúng ta cũng biết ơn đến những vị tu sĩ nam nữ của các tôn giáo hướng dẫn đường tâm linh, chỉ cho chúng ta nhận ra ánh sáng của sự cứu rỗi trong cuộc đời khổ đau.

Thiên Chúa thương con người và đã ban Ðức Giêsu Kitô xuống thế gian chịu chết vì tội lỗi chúng ta rồi cho chúng ta được ơn cứu độ của Ngài, kết nối giữa trời và đất để không còn khoảng cách giữa Thiên Chúa và con người. Cũng thế, Phật Thích Ca đã chua xót khi thấy chúng sanh quá đau khổ, trầm luân, xã hội nhiễu nhương… Ngài đành rũ áo hoàng tử và từ bỏ đời sống vua chúa, quyền quý, cao sang, thốt nên lời bi ai : “Ðời Là Bể Khổ !”, rồi lên đường tầm đạo cứu chúng sanh.

Vâng, đời là khổ thật nên hãy cần đến các vị ấy để giúp ta định hướng, tìm được sự sống nơi vĩnh hằng, đến được bến bờ của bình an trong cuộc đời trầm kha này.

Ôi, các vị này chính là “Cái Đẹp Cứu Rỗi Thế Giới.”

Chúng ta luôn ghi ơn những thầy-cô đã khai sáng : mở trí ta để thông suốt sự việc, mang đến kiến thức để ta phát triển tài năng, cho ta biết luân thường đạo lí… để ngày hôm nay ta dùng kiến thức và sự hiểu biết đó mà sống còn và phát triển mọi mặt trong đời sống, để đối diện và giao hảo tốt đẹp, hài hòa với mọi người trong gia đình, bạn bè và xã hội.

Xin cám ơn những vị y sĩ, y tá đã tận tình chữa trị những lúc trái gió trở trời ta ốm đau, những lúc bị dồi máu cơ tim, bị đột quỵ, ung thư, và những cơn bệnh nguy kịch khác… Ai là người ra tay để cứu chữa cho bạn và tôi đây ?

Nhưng xin bạn và tôi cũng đừng vội quên những người và công việc của họ xem rất tầm thường, nhưng ảnh hưởng rất lớn trong đời sống của chúng ta. Từ bác đưa thư, người tài xế…, cả người đổ rác nhà bạn nữa. Hãy nghĩ xem : chỉ cần 2 tuần thôi, những bao rác nơi nhà bạn không được dọn đi, bạn có sống nổi với mùi hôi thối nồng nặc nơi chồng đống ấy không ? Mặc dù tôi biết bạn đã đè nén và nín… thở trong mấy ngày qua. Tạ ơn biết bao người liên quan trong đời sống hằng ngày của chúng ta.

Riêng tôi, sẽ không quên cảm ơn người bạn đời đã cùng tôi gầy dựng mái ấm gia đình, đã chia xẻ những gian nan, hoạn nạn với tôi. Luôn bên cạnh tôi trên con đường lắm thăng trầm của cuộc sống. Ðã vỗ về, an ủi, đã chia xẻ, dù niềm vui hay nỗi buồn, dù khổ đau hay sướng vui… Người bạn đời này sẽ còn lại trong những ngày tháng cuối đời của tôi, sẽ gần gũi và đỡ nâng tôi khi già yếu, bệnh tật, sẽ dìu tôi đến nhà vệ sinh, sẽ nhắc nhở tôi uống thuốc, phủ chăn ấm cho tôi khi đêm về, sẽ thao thức và ân cần với tôi mặc dù lúc đó tôi đã mất trí nhớ vì bệnh Alzheimer của tuổi già… Và, sẽ đau xót, tiếc nuối, khóc thương, rồi hương khói cho tôi khi tôi ra đi về bên kia thế giới.

Ôi cuộc đời dễ thương và đẹp biết bao khi chúng ta có nhau và biết ơn nhau !

Xin cúi đầu tạ ơn. Tạ ơn Trời, tạ ơn tất cả mọi người đã làm ơn làm phước trong cuộc đời của bạn và của tôi.

Và sau cùng, kính chúc bạn có một ngày Lễ Tạ Ơn thật êm đềm và ý nghĩa bên người thân thương.

**Happy Thanksgiving!**

**Văn Duy Tùng**

*Nếu chọn đọc bản tiếng Anh, xin theo dõi dưới đây.*

**The Thank Words on the Thanksgiving Day.**

**Every year, on the last Thursday of November, The United States of America has a holiday that to me is the most significant and interesting of all the holidays in this country. It is Thanksgiving Day.**

The first Thanksgiving Day was in 1621, not very long after the first English Pilgrims arrived on this land and chose it as their adopted country. From then on, their descendants, generation after generation, have made The United States of America the most powerful nation of the world.

The first Thanksgiving celebration was attended only by 140 persons including 90 native Wampanoags and 50 Pilgrims. Those 140 celebrants spent three entire days celebrating and giving thanks right after their first harvest of that year. Pilgrims specially had reasons to celebrate; many Pilgrims lost their lives along the journey to this land, also a great many others perished due to harshness of their new environment, and their lack of skills in dealing with these new challenges, especially the biting winters of their new land.

**During those three days, what did they do and whom did they give thanks to?**

They thanked Heaven, thanked God for having helped them survive the thousands of miles of their journey, for having given them the chance to find out this rich land, the land “flowing with milk and honey.” They thanked God for having blessed them with their first abundant harvest. They did not forget to thank the Native Americans for having taught them how to cultivate and to raise livestock during as new dwellers.

And today, almost 400 years later, people in the USA continue to celebrate every year the Thanksgiving Holiday on the last Thursday of November as a reminder to their descendants to be grateful to God, to mankind, “to remember the source when drinking water,” “to remember the farmer when eating the fruits of this land.”

After reading the story of *The First Thanksgiving*, I ponder over us the Vietnamese, left our homeland looking for a better life. Indeed, we were not at all different from those Pilgrims of that day when we left our country looking for freedom and a land for us to survive and thrive. During the journey of ours crossing over the ocean in fragile boats, we had the courage, the conviction, and the hope for survival and eventual success in spite of having to confront so many hardships and dangers, of storms, of starvation, and of sea-pirates.

During the first days after reaching this land, there were so many obstacles for us to overcome, such as the unfamiliar environment of refugee camps, the difference in language, attitudes, culture, and climate…. and here and now, thinking back, you and I must remember that we are in debt to so many people that helped us along the way. In our lives, there are so many things to be greatful to benefactors, and we human beings normally forget or try to forget, especially when you and I already reached our goals by being here, in this land abundant land, the USA.

We must struggle against our forgetfulness of the good deeds that our benefactors have bestowed upon us; if you follow me into houses of worship today, we will see and hear believers, no matter their gender and origins, praying only to get; not one of them remembers to say a word of thanks. Taking a look at the bulletins placed in those worship places, we can read the names of those who beg and pray for a favor, for something to get or to obtain, for acquiring more of what they already have, for this for that, but rarely with the intention to be thankful. And even though our words of thank will not add anything to the glory of God, He still wants us to show our gratitude to others in order for us to prosper, to bring more benefits to others and to ourselves, and to see the beautiful connection to the life surrounding us.

Today, the Day of Thanksgiving, the gloomy autumnal sky of Washington D.C., looks very similar to the skies of our original fatherland. Outside, wind caresses ranks of bare trees; leaves turn gold then fall, returning to the earth, to their origins. Human life is not different from that of leaves: green fresh now, then golden, and eventually gone later. Leaves return to the soil enabling the next generation to grow and flourish.

First and foremost, we have to offer God our thanks for all the wonders and the magnificence He created for us; I am talking about our human body with a brain able to think and act, as well as the rest of his creation.

We thank God for gifting into our beings cognitive capacity, enabling us to distinguish right from wrong, the good from the bad, and to recognize the Enlightenment Way to search for Truth, Goodness, and Beauty. He also creates and puts into our bodies the hearts that are not only for the purpose of pumping blood to nourish our bodies but also of receiving and sharing love and emotions. (According to science, the first body part to be formed in a fetus is a small beating cell. It is the heart.) Thanks to hearts and brains, human beings can control and manage their instincts, especially when being face to face with conflicts and differences we all experience in life.

Indeed, if we act based only upon our instincts, we may end up slaughtering one another non stop. Knowing clearly our nature, He instills into each one of us a heart and a brain to restrain our instincts.

Speaking of the heart, we speak of life, of love, of happiness, and of peace…. If every country, every nation, every family, every person always puts their heart next to their reason to “approach” one another in every situation, every circumstance, wars may disappear in this world, humankind may move closer together, everybody will support and love one another, families will be happy, societies will open widely their arms to welcome everybody no matter what their race, what their skin colors….

For sure God has reason to create the heart (the beating cell) to form a in a human fetus ahead of the head, the arms… Hence, why do we not let our hearts guide us in our daily lives, to stop trouble and injustice, for human beings to stop conflicts and hatreds?

Let’s bow down our heads to thank God’s magnificence when He creates the immense universe and humankind within. Oh, The Unmatched Excellent Omnipotent Creator!

You and I may not share the same religion, the same beliefs. However, none of us can deny the presence of God who created the universe, rivers and oceans, mountains and hills, rain and sun, grass and flowers, birds and animals… only with the purpose of proving His love towards humankind, of letting humankind enjoy and have dominion over all creatures. He also arranges for the universe to move orderly ways in His omnipotent and provident hands.

Let us imagine: if we have to live without light for twenty-four hours, or for a week, or a month, how distressed would we be? If all the celestial bodies collide into one another, if the universe is in turbulence, what would then humankind be? Thus, everything, even days and nights, has been set to serve humankind, the energy and the light of the sun for instance, and to recognize time, year and month, day and night, in order to know when to rest and when to work.

After thanking God, you and I of course also think of our families. Thanksgiving Day is also a day for all family members to come together. All descendants from afar are coming back to their love nests to thank their parents, their grand parents, and so on.

Wisely, God forms the first social unit of humankind: a husband and a wife, from them the new generations come and families grow.. In families, we obtain support and love, comfort and appreciation, and share sweetness and bitterness, happiness and sorrows…

The focus in Thanksgiving Day is in the reunion of families, focusing on the gift of a shared meal. Grandfathers and grandmothers, fathers and mothers, children and grandchildren gather around a dinner table to respectfully offer thanks to God for granting us so many blessings throughout the year.

What is happier and more meaningful than a whole family surrounding a dinner table on Thanksgiving Day? Food does not need to be delicacies, only something simple such as potatoes, beans, corn, pumpkin,… all lovingly prepared, and especially focusing on the never to be missed turkey. Taking the traditional foods from the Pilgrims’ first Thanksgiving Day, Thanksgiving dishes nowadays have become the traditional indispensable servings for the yearly Thanksgiving celebration.

**Do we have to thank anybody else?**

Yes, we do, many and many people! Let take a look: During the first years after 1975, there were so many Vietnamese leaving our country, by boats drifting days and weeks in the oceans, or by foot through the jungles. If there were not for the rescuing ships and the merciful hearts of many foreigners, we might already have become food for all kinds of beasts. Therefore, we must not forget to give a grateful word to those who chivalrously rescued those boatpersons and took them to temporary camps, to supply camps, or to the transition camps in Thailand, Malaysia, Hong Kong, or the Philippines… In those camps, after days and months floating in the ocean or wandering in the jungles, we had a short-term and temporary respite before being able to settle in a new country.

That lofty favor and those knightly hearts came from the captains, The United Nations, the ICM, and from many charity organizations like the USCC, and from the Catholic sponsored charity organizations…

How can you and I turn our back to or entirely forget those American benefactors who sponsored and met us personally at the air terminals, took us into their homes and housed us, fed us, and supported us warmly as if we were one of their family members?

We say thanks to the soldiers who are guarding the outposts, those who sacrificed themselves to protect the country, to the police officers and to the peace protection organizations who combat terrorists and thugs in order for your families and mine to have a peaceful life.

Related to our daily lives, we are grateful to the leaders of our faiths, men and women, of all religions who are guiding our spiritual lives, pointing us the light of salvation while we are sojourning in this suffering world.

Loving humankind, God sent Jesus Christ into this world to die for our sins in order for us to receive His salvation, to join heaven and earth together in order to erase for us the distance between God and humankind. Similarly, being compassionate with the suffering of humans living in suffering, in our drowning and troublesome society… Buddha denied his princedom and his royal, luxurious, and noble life. He dolorously said: “Life Is The Ocean of Dolor!” then started his journey to find the paths of salvation to save human beings.

Yes, life has suffering; therefore we need those saviors to help us find direction to the life in the everlasting world after the suffering in this drowning one.

Oh, they are the “Beauty of the Salvation of the World.”

We are always grateful to our teachers who open our mind to understand thoroughly everything, equip us with the knowledge in order for us to develop our talents, instruct us the moral laws in order for us today to use that knowledge and understanding to survive and develop all fields of our lives, to face and to build good and harmonious relationship with everyone in our families, with our friends, and within our society.

Thank you physicians and nurses who with your skills and hearts treat us when we do not feel well, when we sick, suffer heart attacks, strokes, cancer and other diseases…. Who will take care of us if not these benefactors?

And please, we should not forget those whose jobs impact heavily upon our lives, from the mailpersons, the drivers…, to even the trash collectors, those whose jobs seem of small value. Think it over: after only two weeks without picking up your waste, will you be able to survive living among mounds of garbage? In fact, there are so many persons in our daily lives to whom we have to say thanks.

For me, I will not forget to say thanks to my life companion who together with me has been building our sweet home, sharing our hardships and distresses, always staying by my side all my life, full of ups and downs. Consoling me, comforting me, and sharing with me all the joys and all the sorrows…, this life companion of mine will stay by me all the remaining days of my life and I will stay by her. She will be near me and support me when I become old and ill, will help me with my personal private needs, will remind me to take my medicines, will cover me with a blanket to warm me at night time, will sit up late hours restlessly and solicitously by me even if I would then lose my memory due to the Alzheimer of my old age…. And she will feel deeply anguished and regretful, will cry bitterly, and then will perform the last rituals to say good bye to me when I go to the world of the afterlife. It goes without saying that I will do the same for her!

Oh, how beautiful life is if we have one another and be grateful to one another!

Please bow our heads to say thanks. Thank you God, and thank you everyone who has been granting good deeds all of us all our lives.

May you have a extremely nice and meaningful Thanksgiving Day next to your beloveds.

**Happy Thanksgiving!**

**Tung Duy Van**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TRUYỀN HÌNH**

**Chuyên đề:**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

**49.** **TRUYỀN HÌNH**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<http://bit.ly/3TKY3Gt>

Trong hầu hết mọi gia đình, truyền hình tạo nên nhiều chuyện lủng củng. Chuyện tranh cãi coi đài nào. Bố mẹ lo ngại về những ấn tượng xấu để lại trong đầu óc con cái. Họ quan tâm về những chương trình giải trí thụ động tiêu phí nhiều thời giờ vô ích. Bài vở ở nhà nhiều lúc bị sao nhãng bởi những chương trình tivi. Giờ đi ngủ không còn chú trọng bởi những chương trình hấp dẫn thường hay đến trễ. Giờ cơm thì thay đổi lung tung cũng bởi chương trình tivi. Nhiều gia đình đã phải thay đổi thói quen ăn tối để ăn trước giàn máy tivi, và rồi **mỗi phần tử bị cô lập bởi sự say mê vào chương trình.** Bố mẹ lo lắng vì giờ cơm không còn là một sinh hoạt chung để thăng tiến sự đoàn kết của gia đình. Chiến tranh và bất đồng xảy ra. Một số bố mẹ không cho để tivi trong nhà, kết quả là con trẻ hoặc đi sang hàng xóm coi, hoặc tiếp tục phàn nàn rằng chúng bị chối từ điều mà những trẻ nhỏ khác được.

**Truyền hình là một cái gì phổ thông. Nó trình bày những vấn đề mà chúng ta phải học hỏi hơn là thù hận.** Khi con trẻ cãi vã về chương trình phải xem, bố mẹ không nên can thiệp vào, cho đến khi con cái đạt được một sự đồng ý. Khi sự cãi vã liên quan đến bố mẹ và con cái, tình hình xem ra phức tạp hơn. Nhưng đó không phải là vấn đề: bố mẹ được quyền xem chương trình hay con cái có quyền xem cái mà chúng muốn. Đây là vấn đề gia đình và phải giải quyết bởi hết mọi người. Vấn đề trở thành: chúng ta sẽ làm gì về chuyện đó? Không phải bố, cũng không phải mẹ nói: tôi phải làm gì để xếp đặt việc xem tivi? **Nhưng tất cả mọi phần tử trong gia đình phải đi đến một sự đồng ý với nhau.** Đây thường là chủ đề cho hội đồng gia đình. Nếu sự bất đồng rất nghiêm trọng, bố mẹ có thể tắt máy tivi, và không ai ngay cả bố mẹ được xem tivi cho đến khi đạt được một sự thỏa thuận.

Bao lâu việc bài tập ở nhà bị xao lãng đến độ đáng quan tâm, chúng ta có thể cảm thông được với đứa trẻ nhờ việc thảo luận. **Nó có thể chọn cho nó giờ nào làm bài tập và giờ nào coi tivi.** Bà mẹ nên cứng rắn và giúp nó tuân giữ điều nó đã đồng ý, bằng hành động không bằng lời nói. Nếu con trẻ muốn xem tivi sau giờ đi ngủ, bố mẹ phải cứng rắn để giữ thói quen. Nếu đứa trẻ còn nhỏ, bố mẹ nên bế nó vào giường mà không phải nói lời nào.

Không có chiến tranh xảy ra nếu bà mẹ không có điểm gì khiến nó để ý. Nếu bà cứng rắn trong việc giữ trật tự và theo những đòi hỏi của tình thế, bà chỉ mang nó vào giường. Nếu đứa trẻ đã lớn, chúng ta phải làm một sự thỏa thuận với nó, và rồi cố gắng **theo tới cùng điều đã được thỏa thuận.** **Tất cả không phải dễ nếu chúng ta không phát triển mối giao hảo tốt trong sự tin tưởng và cộng tác với con cái chúng ta.** **Thật ra, tivi tự nó không phải là vấn đề, nó chỉ cho thấy sự thiếu cộng tác giữa cha mẹ và con cái.**

****

Phẩm chất và nội dung của chương trình tivi là chủ đề của sự quan tâm quốc gia. Tuy nhiên, chúng ta khó ngồi đó mà chờ đợi nhà nước giải quyết vấn đề cho chúng ta. Đó là vấn đề của chúng ta và chúng ta phải hành động.

Quang 11 tuổi, Vân 8 tuổi, và Quân 7 tuổi thưởng thức một cách thích thú một chương trình phù thủy đầy kinh dị. Bố mẹ cảm thấy rằng đó không phải là chương trình cho con trẻ. Nhưng họ càng phản đối thì con trẻ càng đòi hỏi. “Có cái gì sai đâu? Đó là một chương trình tốt. Mọi đứa trẻ khác đều xem nó.” Vì thế, mỗi tuần đều xảy ra một trận chiến trong gia đình về chương trình này.

**Khi chúng ta nhấn mạnh rằng một đứa trẻ không nên xem một chương trình được phép, chúng ta mời nó đi vào một cuộc chiến “tranh chấp quyền hành”.** Đứa trẻ sẽ thắng. Không có lý luận nào mạnh hơn: **“những đứa khác được phép tại sao con không?”** Và nếu chúng ta vẫn khước từ chương trình, đứa trẻ sẽ tìm sự trả thù trong cách khác. Giải quyết cách nào? Chúng ta không thể bảo vệ con trẻ chúng ta khỏi ảnh hưởng tivi cũng như những ấn tượng mà chúng nhận được. Tuy nhiên, **chúng ta có thể giúp con trẻ phát triển sự đề phòng ảnh hưởng xấu và sự phê phán nghèo nàn.** Điều nầy không thể được làm bởi sự giáo huấn. **Lời nói trong thế giới ngày nay được dùng như một vũ khí hơn là phương tiện đối thoại.** **Đứa trẻ trở nên điếc khi cha mẹ dạy đời.** Tuy nhiên, một sự thảo luận trong đó **bố mẹ hỏi rồi lắng nghe, xem ra có lợi hơn nhiều.** Bố mẹ có thể xem những chương trình với con cái và rồi **chia sẻ ấn tượng của họ trong một bầu khí thân mật như đặt câu hỏi:** “Con nghĩ gì về phim đó? Nhân vật đó làm gì cách khôn ngoan? Con nghĩ những người khác cảm thấy thế nào? Tại sao? Con nghĩ họ có thể làm gì khác hơn?” Trong cách thế đó, **bố mẹ giúp đứa trẻ nghĩ cho chính nó và có một cái nhìn chín chắn về chương trình mà nó đã xem.** Nếu bố mẹ lắng nghe, đứa trẻ sẽ **khám phá khả năng diễn tả ý kiến của nó – một khám phá thích thú nhất của đứa trẻ.** Bố mẹ không nên làm hỏng chương trình bằng cách cố gắng sửa sai những ấn tượng mà đứa trẻ diễn tả. Chúng ta chấp nhận những gì mà đứa trẻ nói. Và **hãy theo dõi, chúng ta sẽ thấy một sự tiến triển với thời gian, và đứa trẻ tự nó sẽ phát triển cái nhìn chín chắn hơn.** Nếu bố mẹ bất thường muốn đóng góp ý tưởng của mình, họ có thể làm điều đó dưới hình thức một câu hỏi được nêu ra: “Con nghĩ là cái gì xảy ra nếu…” Hoặc sau một phim cao bồi, bố mẹ có thể hỏi: **“Con có biết ai tốt trong phim không? Đánh đập một người có phải là vui không?”**

Trong những thảo luận như thế, chúng ta tránh áp đặt những ý tưởng riêng của chúng ta và **khuyến khích đứa trẻ nên có những suy nghĩ cho chính nó.** Chúng ta phát triển một tương quan tốt đẹp với con trẻ. **Trẻ con không bao giờ học suy nghĩ cho chính mình nếu chúng ta làm hết mọi sự cho chúng.** Nếu có một sự quan hệ tốt đẹp, đứa trẻ sẽ thành thật đáp lại những điều mong ước của chúng ta, sẽ nói với chúng ta nó nghĩ gì – điều đó có nghĩa là nếu nó không mang một thương tích nào trong đầu. Và chúng ta có thể **hoàn toàn ngạc nhiên khi thấy con trẻ có một sự phán đoán thông minh và một kiến thức nhạy bén về cách xử thế công bình và cao đẹp mà con trẻ sẽ cho thấy.**

****

Với cách hành động trên đây, chúng ta cũng sẽ khám phá ra rằng **hầu hết con trẻ chọn chương trình tivi tùy theo sự thăng tiến của chúng.** Nếu đó không là nguồn cho sự cạnh tranh quyền bính, sự thích thú thường không phải là vấn đề quan trọng. Vấn đề quan tâm về chương trình giải trí quá thụ động có thể được làm quân bình nếu chúng ta nghĩ rằng đây cũng là một hình thức vui khác mà gia đình cùng nhau quây quần. **Chúng ta không thể lấy một cái gì khỏi đứa trẻ. Đây là một hình thức áp đặt ý muốn chúng ta. Chúng ta cần đưa ra một cái gì có lợi lớn hơn kích động và ảnh hưởng đứa trẻ để nó tự nguyện bỏ điều ít lợi hơn.**

Tivi thật ra không phải là nguyên do của nhiều lo lắng nếu chúng ta biết phải làm gì và biết tự tin vào khả năng của chúng ta để đối phó với những vấn đề trục trặc hàng ngày luôn gặp phải.

**Lm. Peter Lê Văn Quảng**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**SỐNG TỐT SỨ VỤ MỤC TỬ**

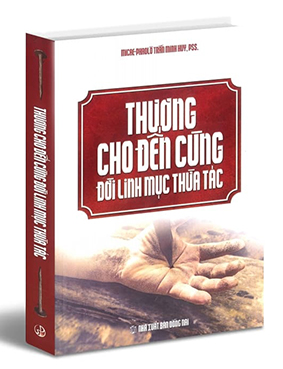
Tác phẩm

THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG

ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

2022

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS 



**Phần Thứ Hai**

**CÁC GIẢI PHÁP BỞI NỖ LỰC BẢN THÂN**

**(Tiếp theo)**

Tám

SỐNG TỐT SỨ VỤ MỤC TỬ

1. Mục Tử và Mục Vụ hay Dịch Vụ và Kẻ Chăn Thuê?

Chúa Giêsu là Mục Tử Nhân Lành đã tín nhiệm trao cho thánh Phêrô và các Tông đồ sứ mệnh chăn dắt đoàn chiên Chúa. Đức Giáo Hoàng và các Giám mục là những người thừa kế sứ vụ mục tử đó từ các tông đồ. Khi lãnh nhận chức linh mục từ tay các ngài, chúng ta được thông dự vào sứ mệnh mục tử ấy. Điều đó minh định rằng đoàn chiên là của Chúa, chứ không phải của chúng ta và chúng ta lãnh nhận trách nhiệm chăn dắt đoàn chiên từ Giáo Hội. Và mọi người đều coi chúng ta là mục tử, nhưng thực tế như thế nào?

Chính Chúa Giêsu nói về Ngài: “*Tôi là cửa cho chiên ra vào. Mọi kẻ đến trước tôi đều là trộm cướp. Ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu; người ấy sẽ ra vào và gặp được đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để ăn trộm, giết hại và phá huỷ. Phần tôi, tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào. Tôi chính là Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên… Tôi biết chiên của tôi, và chiên của tôi biết tôi, như Chúa Cha biết tôi, và tôi biết Chúa Cha, và tôi hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên. Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này. Tôi cũng phải đưa chúng về, chúng sẽ nghe tiếng tôi, và sẽ chỉ có một đoàn chiên và một mục tử… Tôi ban cho chúng sự sống đời đời; không bao giờ chúng phải diệt vong và không ai cướp được chúng khỏi tay tôi*” (x.Ga 10, 7-16.28).

Còn chúng ta thế nào? Linh mục không lên thiên đàng hay xuống hỏa ngục một mình, mà còn kéo theo những người được giao phó cho mình chăn dắt. Trách nhiệm đó rất lớn, vì như thánh Augustinô nói, linh mục vừa là tín hữu vừa là người đứng đầu đoàn chiên Chúa: nguyên là tín hữu thôi đã phải trả lẽ với Chúa về đời sống mình rồi, huống chi là người đứng đầu thì còn phải trả lẽ hơn nữa về công việc chăn dắt của mình[[27]](#footnote-27). Ngài nói “*cho anh em, tôi là mục tử (Giám Mục); với anh em, tôi là tín hữu. Danh hiệu đầu do chức vụ, danh hiệu sau là do ân sủng; danh hiệu đầu là một nguy cơ, danh hiệu sau dẫn đến ơn cứu độ*”[[28]](#footnote-28). Nhưng chúng ta sẽ chăn dắt đoàn chiên Chúa như thế nào? Cùng với Chúa Giêsu và qua Chúa Giêsu hay trèo qua lối khác? Thánh Gioan mô tả: “*Ai không đi qua cửa mà vào ràn chiên, nhưng trèo qua lối khác mà vào là kẻ trộm cướp. Còn ai đi qua cửa mà vào, người ấy là mục tử. Người giữ cửa mở cho anh vào, và chiên nghe tiếng của anh; anh gọi tên từng con, rồi dẫn chúng ra. Khi đã cho chiên ra hết, anh đi trước và chiên đi theo sau, vì chúng nhận biết tiếng của anh. Chúng sẽ không theo người lạ, nhưng sẽ chạy trốn, vì chúng không nhận biết tiếng người lạ…*” (x.Ga 10, 1-5).

Là mục tử, chúng ta sẽ hết lòng phục vụ, quan tâm đến từng hoàn cảnh sống và sự an nguy của đàn chiên, cả về đức tin lẫn cuộc sống đời thường của họ. Các linh hồn đáng cho linh mục hy sinh cả cuộc đời cho họ, như Chúa Giêsu: “*Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên*” (x. Ga 10,11). Trái lại, “*người làm thuê, vì không phải là mục tử, và vì chiên không thuộc về anh, nên khi thấy sói đến, anh bỏ chiên mà chạy. Sói vồ lấy chiên và làm cho chiên tán loạn, vì anh ta là kẻ làm thuê, và không thiết gì đến chiên*” (Ga 10,12-13).

Không ai trong chúng ta muốn làm kẻ chăn thuê hay kẻ trộm cướp, thực thi sứ vụ linh mục như một dịch vụ nhằm chỉ tìm lợi ích cho bản thân, còn ai sống ai chết mặc ai. Trong Kinh Truyền Tin trưa 4/10/2020, ĐTC Phanxicô than phiền: “*Trong mọi thời đại, những người có quyền, bất cứ thứ quyền hành nào, cả trong Giáo hội, trong Dân Chúa, có thể bị cám dỗ phục vụ lợi ích của họ thay vì của Chúa. Vườn nho thuộc về Chúa, không phải của chúng ta. Quyền bính là một công việc phục vụ, và như vậy nó phải được thực thi vì lợi ích của tất cả mọi người và cho việc truyền bá Phúc Âm. Thật là tồi tệ khi thấy trong Giáo hội có những người có quyền tìm kiếm lợi lộc riêng*”[[29]](#footnote-29).

Những lời sau đây của các ngôn sứ chất vấn và cảnh tỉnh chúng ta: “*Khốn thay những mục tử làm cho đàn chiên Ta thất lạc và tan tác… các ngươi đã xua đuổi và chẳng lưu tâm đến chúng”* (Gr 23,1-2). *“Khốn cho các mục tử chỉ biết lo cho mình!… Sữa chiên thì các ngươi uống, len của chúng thì các ngươi mặc, con nào béo tốt thì các ngươi làm thịt, và chẳng thèm lo chăn dắt đàn chiên. Chiên đau yếu các ngươi không làm cho mạnh, chiên bệnh tật các ngươi không chữa cho lành, chiên bị thương các ngươi không băng bó, chiên bị lạc các ngươi không đưa về, chiên bị mất các ngươi không chịu đi tìm. Các ngươi thống trị chúng một cách tàn bạo và hà khắc. Chiên của Ta tán loạn vì thiếu mục tử và biến thành mồi cho mọi dã thú, khiến chúng bị tán loạn. Chiên của Ta tản mác trên các ngọn núi, trên mọi đỉnh đồi, trên khắp mặt đất, thế mà chẳng ai chăm sóc, chẳng ai kiếm tìm”* (Ed 34,2-6). *“Hỡi các mục tử chỉ biết lo cho mình mà không chăn dắt đàn chiên của Ta, đây Ta chống lại các ngươi, Ta sẽ đòi lại chiên của Ta, Ta sẽ không để các ngươi chăn dắt chiên Ta nữa… để chiên của Ta sẽ không còn làm mồi cho chúng nữa*” (Ed 34, 8-10).

Một cách phân biệt mục tử hay kẻ chăn thuê khác có lẽ rất thời sự với hoàn cảnh xã hội của chúng ta hôm nay mà Thánh Giáo Hoàng Grêgôriô Cả biện giải: “*Khi im lặng, người lãnh đạo phải khôn ngoan; khi nói năng phải liệu sao cho hữu ích, để khỏi nói ra điều cần giữ kín, hay không làm thinh khi cần lên tiếng. Một lời nói thiếu thận trọng lôi kéo người ta vào con đường lầm lạc; cũng vậy sự im lặng thiếu khôn ngoan khiến người ta tiếp tục sống trong lầm lạc đang khi lẽ ra họ có thể được soi sáng. Thật thế, nhiều khi các vị lãnh đạo không biết lo xa, sợ không được lòng người đời nên ngại không dám thẳng thắn nói ra sự thật. Họ không nhiệt thành chăm sóc đoàn chiên theo lời Đấng là sự thật, cho đúng với nhiệm vụ mục tử, mà chỉ chăn dắt như người làm thuê, vì khi ẩn mình làm thinh thì chẳng khác gì họ xa chạy cao bay khi chó sói đến… Quả vậy, đối với người mục tử, làm thinh không dám nói sự thật vì sợ hãi lại chẳng phải là quay lưng chạy trốn hay sao?*”[[30]](#footnote-30)

Vì thế, thánh Augustinô dạy: “*Cho dù chúng tôi có là mục tử thì người mục tử không phải chỉ run sợ khi nghe điều Chúa nói với các mục tử, mà có khi nghe điều Chúa nói với chiên nữa. Nếu người mục tử nghe điều Chúa nói với chiên mà vẫn thản nhiên thì quả thật người ấy chẳng lo lắng gì đến chiên. Như chúng tôi đã nói nhiều lần với anh em là có hai điều khiến chúng tôi phải quan tâm: một mặt chúng tôi là kitô hữu, mặt khác chúng tôi là người lãnh đạo. Là người lãnh đạo, chúng tôi được kể vào hàng mục tử, nếu chúng tôi là người tốt. Là kitô hữu, chúng tôi cũng là chiên như anh em. Vậy dù Chúa nói với mục tử hay nói với chiên, thì chúng tôi cũng phải nghe tất cả với lòng run sợ và phải luôn để tâm lo lắng*”[[31]](#footnote-31).

Và Ngài nói về nỗi lo lắng đó như sau: “*không những chúng ta phải lo sống tốt lành, mà còn phải lo cư xử tử tế trước mặt người đời nữa; cũng không phải chỉ lo cho có lương tâm ngay thẳng, nhưng còn phải tuỳ theo mức yếu đuối của mình và tuỳ theo khả năng làm chủ bản tính con người mỏng giòn, mà cố tránh đừng làm điều gì khiến người anh em yếu đuối nghĩ xấu về chúng ta, kẻo khi được ăn cỏ tươi và uống nước trong, chúng ta lại giẫm nát đồng cỏ của Thiên Chúa, khiến những con chiên yếu đuối phải ăn cỏ nát và uống nước đục*”[[32]](#footnote-32).

2. Các Đối Tượng Ưu Tiên của Sứ Vụ Mục Tử Hôm Nay

Thánh Phaolô chia sẻ: “*nỗi ray rứt hằng ngày của tôi là mối bận tâm lo cho tất cả các Hội Thánh* (2Cr 11,28)*.* Căn bản ơn gọi chúng ta là làm vinh danh Chúa và cứu rỗi các linh hồn. Thánh Irênê nối kết hai điều đó lại trong khẳng định “*con người được cứu độ là Thiên Chúa được vinh quang.*” Còn thánh Gioan Bosco tuyên bố: “*Xin cho tôi các linh hồn, còn mọi sự khác cứ lấy đi*.” Vừa là đối tượng vừa là tác nhân, linh mục nhận lãnh Lòng Chúa Thương Xót để rồi thực thi lòng thương xót bằng cách trao ban Lòng Thương Xót của Chúa cho kẻ khác qua các hoạt động mục vụ, nhất là mục vụ các bí tích.

***a) Các Gia đình***: Tông Huấn hậu THĐGMTG về Gia Đình *Niềm Vui của Tình Yêu* (*Amoris Laetitia*), ký ngày 19/3/2016 gồm 9 chương với 325 số[[33]](#footnote-33), nêu bật tính cách mục vụ gia đình là ưu tiên. Tiếp theo là Kế hoạch mục vụbanăm tập trung vào Gia Đình của HĐGMVN. Gia đình là tế bào nền tảng của Giáo Hội và Xã Hội, là cái nôi của sự sống và đức tin, là Giáo hội cơ bản và là vườn ươm ơn gọi. Tông huấn *Niềm Vui của Tình Yêu* đem lại viễn tượng về một Giáo Hội mục vụ và thương xót, tạo điều kiện cho mọi người cảm nhận được Niềm Vui của Tình Yêu. Gia đình là một phần tuyệt đối cần thiết của Giáo hội, bởi Giáo hội là ‘*gia đình của các gia đình*’ (x. *Amoris Laetitia* số 80). Gia đình là Giáo hội tại gia, nơi con cái gặp gỡ tình yêu thương và đức tin.Đức Tân HY Mario Grech, Tân TTK THĐGM nói: “ *Giáo Hội Cộng Đồng Lớn được tạo thành từ các giáo hội nhỏ của các gia đình. Nếu Giáo hội tại gia không thành công thì Giáo hội không thể tồn tại: nếu không có Giáo hội tại gia thì Giáo Hội không có tương lai”.*

Do đó, chúng ta phải ưu tiên cho mục vụ gia đình với *các phương pháp mục vụ mới*ĐTC đề nghị trong chương VI (số 199 – 258), vì “*gia đình đang cần được chăm sóc đặc biệt. Mục vụ gia đình bao gồm và liên quan tới toàn thể việc mục vụ. Sự kiến tạo nền móng cho con người nảy sinh từ gia đình. Nếu những người kiến thiết không được huấn luyện thì làm sao họ có thể chu toàn sứ mệnh của mình? Đó là công việc rất quan trọng mà Giáo Hội phải làm”[[34]](#footnote-34).*

ĐTC Phanxicô mở ra một hướng đi rất linh hoạt và quan trọng dành cho trách nhiệm nhận định mục vụ của tâm hồn mục tử lấy ngọn đèn lòng thương xót để chiếu sáng con đường: “*Không phải tất cả những tranh luận đạo lý, luân lý hoặc mục vụ đều phải được giải quyết với sự can thiệp của huấn quyền*...; *mỗi nước hoặc miền có thể tìm kiếm những giải pháp hợp với văn hóa hơn, chú ý đến những truyền thống và thách đố địa phương...; vì văn hóa thì rất khác biệt nhau và mỗi nguyên tắc chung cần được hội nhập vào văn hóa địa phương, nếu muốn được tuân giữ và áp dụng*” (x. Amoris Laetitia số 3), nghĩa là không thay đổi giáo lý nhưng thay đổi phương pháp mục vụ. “*Việc mục vụ gia đình trong Ngàn Năm thứ ba này đang phải chịu những cuộc tấn công của một số tổ chức chính quyền và dân sự chống lại hôn nhân gia đình và sự sống. Cần có những vị mục tử yêu mến chương trình của Thiên Chúa để thực hiện một nền mục vụ gia đình hầu các gia đình được hướng dẫn, tháp tùng và huấn luyện theo kế hoạch của Thiên Chúa, mà sống căn tính và sứ mạng của mình*”[[35]](#footnote-35).

ĐGH Biển Đức XVI, trong thông điệp “*Đức Ái trong Chân Lý*” nhấn mạnh tầm quan trọng của tình yêu gia đình như nguyên lý cuộc sống xã hội, là trường học đầu tiên về tình thương và tình người, là nơi đầu tiên con người học cách chia sẻ về Thiên Chúa và Giáo Hội như một gia đình. Nhưng thật “*đáng tiếc là xã hội hiện nay phát triển thứ văn hóa “vứt bỏ”, coi sự cam kết hôn nhân trọn đời là điên rồ và làm nản chí. Vì thế người trẻ có xu hướng sợ kết hôn và nhìn sự cam kết ấy như một gánh nặng. Một phần ơn gọi của chúng ta là khuyến khích người trẻ tiến vào hành trình hôn nhân thánh thiện, nhìn Chúa Kitô như niềm hy vọng mới”*[[36]](#footnote-36).

Bên cạnh rất nhiều gia đình giữ được truyền thống gia đình công giáo tốt, có những gia đình phải trải qua thử thách khủng hoảng, chúng ta cần vươn tay ra với họ, tới với họ trong những thực tại “rối rắm hôn nhân đổ vỡ ngoại tình, ly thân, ly dị” của họ, đồng hành sát cánh hơn nữa với các gia đình bị tổn thương, đầy lòng thương xót và tránh những cách cư xử nguyên tắc quá cứng cỏi vốn chỉ thấy có lý thuyết mà Amoris Laetitia gọi là *‘những hòn đá ném vào đời sống của những con người’ (số 305)*, để giúp họ dần dần điều chỉnh và tái hội nhập với Giáo hội, lưu tâm đến các thực tế hiện sinh của họ. Trong lãnh vực này, nhất là trong bối cảnh một số nước cho các cặp đôi đồng tính qui chế hôn nhân gia đình, chúng ta cần hiểu rõ và đúng đắn luận đề “*kết hợp dân sự*” của ĐTC Phanxicô chỉ nhằm sự cảm thông mục vụ nâng đỡ về mặt pháp lý cho những người đồng tính sống chung dân sự, chứ không phải chấp nhận “hôn nhân đồng tính” và đụng đến tín lý bí tích, vì hôn nhân đích thực chỉ có giữa người nam và người nữ mà thôi.

Do đó, các chủng sinh và linh mục cần được đào tạo tốt hơn để hiểu được sự phức tạp của đời sống hôn nhân của mọi người, vì nhiều khi *“các thừa tác viên thánh chức thường thiếu sự huấn luyện thích hợp để đối phó với những vấn đề phức tạp hiện nay của các gia đình” (x. Amoris Laetitia số 202).* Nhưng *sứ mệnh chính và khẩn trương của Giáo Hội là đề cao vẻ đẹp và sự cao quí của bí tích hôn nhân và đời sống gia đình[[37]](#footnote-37).*

Ngoài ra, chúng ta cố gắng giúp làm tốt và vận dụng các cuộc hôn nhân khác Đạo rất năng gặp thấy ngày nay như cơ hội đối thoại liên tôn và loan báo Tin Mừng[[38]](#footnote-38), nhất là giúp cho bên phối ngẫu công giáo sống một đời sống đức tin gương mẫu có sức hấp dẫn và thuyết phục người bạn đời cùng gia đình của người ấy dần dần trở về với Chúa và gia nhập Giáo Hội. Chính GHVN cũng đã lên kế hoạch “*phải tăng cường và canh tân mục vụ gia đình, phải xem mục vụ gia đình là hoạt động quan trọng và nối kết những kế hoạch và chương trình mục vụ của giáo xứ cũng như giáo phận*”[[39]](#footnote-39). Chúng ta hân hoan chào đón và cùng giáo dân sống thật tốt Năm Gia Đình mới khai mạc từ lễ Thánh Giuse trong năm đặc biệt Thánh Giuse.

ĐTC nhận định: *“Gia đình là nơi chúng ta học cách để sống với nhau, học chung sống giữa những người lớn và trẻ nhỏ. Khi chúng ta hiệp nhất giữa người trẻ với người già, người lớn và trẻ nhỏ, khi chúng ta hiệp nhất trong những khác biệt, là chúng ta đang loan báo Tin Mừng bằng gương mẫu đời sống của chính chúng ta. Dĩ nhiên, gia đình hoàn hảo chẳng hề tồn tại. Vẫn luôn có những cái ‘nhưng mà’. Nhưng đó không phải là vấn đề. Chúng ta không nên hãi sợ những lỗi lầm; nhưng chúng ta phải học hỏi từ đó để tiến tới. Bên cạnh giá trị nhân văn quan trọng của nó, gia đình cũng có giá trị trong chiều kích đức tin: Tình yêu trong gia đình là một con đường nên thánh của mỗi người chúng ta. Đức tin mang lại cho chúng ta động lực và sự khích lệ để bảo vệ thể chế gia đình. Đừng quên rằng Thiên Chúa ở với chúng ta: trong gia đình chúng ta, nơi xóm giềng quanh chúng ta, giữa phố phường mà chúng ta sống, Người vẫn ở giữa chúng ta. Người chăm sóc chúng ta. Người vẫn ở với chúng ta mọi lúc chòng chành của chiếc thuyền giữa biển khơi: ngay cả những lúc cãi cọ, khi chúng ta đau khổ, lúc chúng ta vui vẻ, Thiên Chúa vẫn ở đó, Người đồng hành, giúp đỡ, sửa chữa chúng ta*[[40]](#footnote-40)”.

*Lạy Mẹ nhân lành, Mẹ ở đây với chúng con, vui buồn sướng khổ, Mẹ con cùng nhau chia sẻ, xa Mẹ lòng chúng con thật là buồn. Đời chúng con gian nan khổ sở lắm, gia đình chúng con long đong tối ngày, nhưng có Mẹ ở đây với chúng con, thì chúng con sẽ quên hết ưu phiền, vui sống qua kiếp lưu đày, mong ngày sau được ở bên Mẹ trên nước thiên đàng. Amen.*

***b) Giới trẻ di dân hôm nay***: Giới trẻ dần dần bỏ nông thôn di dân ra thành phố hay địa phương công nghiệp khác để học tập và làm ăn sinh sống. Rất nhiều người trong họ không được đào luyện và nuôi dưỡng về đức tin, không phát triển được một đời sống cầu nguyện, và họ thực sự nghèo nàn về mặt thiêng liêng. Họ trải nghiệm một nội tâm trống rỗng bên cạnh những lợi lộc vật chất họ tìm kiếm, với đời sống luân lý quá dư thừa sai phạm và những tệ nạn xã hội thời đại. Chăm sóc nhu cầu thiêng liêng cho giới trẻ là trách nhiệm lớn lao của chúng ta. Làm sao tiếp cận cách tốt nhất với họ? Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta là *làm sao giữ liên lạc và đồng hành thiêng liêng được với họ*. Chúng ta phải cố gắng giúp họ *duy trì mối liên lạc, cách riêng là tình cảm yêu mến với gia đình và giáo xứ nguyên quán; đồng thời giúp họ hội nhập vào các giáo xứ ở thành thị hay địa phương nơi họ cư trú.* Chúng ta phải là cầu nối của con em di dân của chúng ta với lãnh đạo và cộng đồng Giáo hội nơi họ đến nhập cư để xây dựng một cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Dịp Ad Limina 2009, ĐTC Biển Đức XVI yêu cầu các Giám Mục Việt Nam “*phát triển nền mục vụ thích hợp cho các người trẻ di dân trong nước qua việc tăng cường sự hợp tác giữa các giáo phận hay giáo xứ gốc của họ và các giáo phận và giáo xứ họ đến, cung cấp cho họ những lời khuyên về mặt đạo đức và các chỉ dẫn thực hành*”[[41]](#footnote-41). *Hướng Dẫn Mục Vụ Di Dân* của Ủy Ban Di Dân thuộc HĐGMVN đưa ra một đường lối chung. ĐTC khích lệ các vị tuyên uý nhiệt thành đáp ứng các nhu cầu của anh chị em di dân và phát triển cuộc sống thiêng liêng cho họ.

Trong sứ điệp Ngày Thế giới Người Di dân và Tị nạn 2021, với chủ đề ***Tiến tới một “chúng ta” ngày càng rộng lớn hơn***, ĐTC Phanxicô nhấn mạnh tầm quan trọng của tính hòa nhập và tình huynh đệ: *Một “chúng ta” ngày càng rộng lớn hơn sẽ giúp đổi mới gia đình nhân loại, xây dựng một tương lai công lý và hòa bình, và đảm bảo rằng không có ai bị bỏ lại phía sau. Đây là ngày dành để bày tỏ sự quan tâm và thể hiện tình liên đới đối với những người dễ bị tổn thương khi di tản; để cầu nguyện cho họ khi họ phải đối mặt với nhiều thách thức và nâng cao nhận thức về những cơ hội mà người di cư mang lại*[[42]](#footnote-42).

Di dân bởi bất cứ lý do gì cũng bao gồm các lo âu, vấn đề và nguy hiểm, vì họ bị bẻ gãy với các nguồn gốc lịch sử văn hóa và gia đình. Do đó, chúng ta cố gắng giúp họ duy trì đức tin và làm chứng nhân trong các xã hội họ sinh sống[[43]](#footnote-43), bao gồm cả tác động của họ trên việc tô điểm cho xã hội và dân tộc, như ĐTC nói với người tị nạn “*mỗi người trong anh chị em sẽ có thể là chiếc cầu kết hợp người dân các nước xa xuôi, sẽ là nơi gặp gỡ các văn hóa, tôn giáo khác nhau, một con đường để tái khám phá lại tình nhân loại chung của chúng ta*”[[44]](#footnote-44), vì lòng hiếu khách thực ra lớn lên từ cả việc cho đi lẫn việc lãnh nhận[[45]](#footnote-45).

Sứ điệp Ngày Thế giới Di dân và Tị nạn mở ra đường hướng hành động tích cực*.* ĐTC Phanxicô mong muốn đây là thời gian của ân sủng để gây ý thức về trách nhiệm xây dựng một xã hội công bằng đầy tình huynh đệ[[46]](#footnote-46). Ngài nói khi cùng đi với Đức Thượng phụ Bártôlômêô I và TGM Chính Thống Jérôme của Athènes đến thăm trại tị nạn Lesbos: “*Chúng tôi cùng nhau đến đây để lắng nghe những câu chuyện của anh chị em, để đòi thế giới phải lưu tâm đến cuộc khủng hoảng nhân đạo này và tìm ra giải pháp...**Món quà lớn nhất chúng ta có thể dành cho nhau là tình yêu, là ánh mắt xót thương, là sự ân cần lắng nghe và thấu hiểu, là lời khích lệ, lời cầu nguyện”[[47]](#footnote-47).* Ông Martin Schulz, chủ tịch Nghị viện Âu Châu nhận định: “***Vatican, Quốc gia nhỏ nhất Âu Châu đã đón nhận 12 người tị nạn Syria…*** *Hành vi của Đức Phanxicô* ([đem 12 người tị nạn về Rôma trên chuyến bay của mình](http://phanxico.vn/2016/04/18/khong-co-noi-nao-nhu-roma-12-nguoi-ti-nan-duoc-duc-phanxico-dua-tu-trai-o-lesbos-ve-thu-do-nuoc-y-de-bat-dau-mot-cuoc-song-moi/)) *là một biểu tượng không chối cãi của sự tôn trọng, lòng nhân đạo và lòng bao dung… Nhà lãnh đạo cao cấp nhất của công giáo đã cho chúng ta một bài học dứt khoát*”[[48]](#footnote-48). Thông Điệp ***Tất Cả Anh Em*** (Fratelli Tutti) ĐTC vừa ký tại Assidi hôm 3/10/2020 về *Tình Huynh Đệ và Tình Thân Hữu Xã Hội* đã mang lại tiếng vang rất lớn[[49]](#footnote-49).

Chúng ta cần có một cái nhìn lạc quan như dấu chỉ thời đại của Chúa Quan Phòng về hiện tượng di dân ngày nay dưới bất cứ hình thức nào, kể cả việc “bách hại cách tinh vi” qua các qui hoạch giải tỏa xé nát các cộng đồng tín hữu kỳ cựu để “phân sáp” đi khắp nơi như một cơ may thể hiện mệnh lệnh truyền giáo của Chúa Cứu Thế như các Kitô hữu thời đầu bị bách bách hại đi tới đâu truyền bá Đức tin tới đó (x.Mc 16,15-16). Điều quan trọng là liệu các tín hữu của chúng ta có sống đức tin vững mạnh có sức hấp dẫn và truyền lây như các tín hữu đầu tiên khi bị bách hại hay không? Và cuộc sống của họ có là chứng tá đức ái có sức thuyết phục, có là men đức tin làm bột trần gian dậy men kitô giáo hay không?

***c) Những Nicôđêmô thời đại***: Ông Nicôđêmô xưa e ngại các thủ lãnh Do Thái mà phải đến gặp Chúa Giêsu ban đêm. Nay chúng ta cũng gặp những người thiện chí như thế ở bất cứ nơi đâu mà sứ vụ đưa chúng ta đến. Họ là những người thuộc các Tôn giáo bạn, những người thờ kính ông bà tổ tiên, những người không theo tôn giáo nào, và cả những người vô thần lý thuyết nữa. Chúng ta gặp những Nicôđêmô thời đại đó đến với chúng ta, có khi trong âm thầm, để đặt câu hỏi, để nói lên những mối nghi ngờ, để tìm ý nghĩa cuộc sống, để tìm cách tiếp cận Giáo Hội và tìm kiếm Chúa. Chúng ta cố gắng đón tiếp họ với nhẫn nại và yêu thương, giúp họ vượt qua bước cuối cùng là chỉ có thể đạt tới Chúa bằng một bước nhảy vọt của đức tin tín thác.

Chúng ta cầu nguyện và nỗ lực làm cho các cuộc gặp gỡ ấy sinh hoa kết quả, những Nicôđêmô thời đại ấy sẽ sẵn sàng đến gần Chúa và trở lại với Chúa. Đừng sợ những kẻ bách hại, những người chống đối Chúa và tìm mọi cách làm cho người khác chối bỏ Chúa hay không được tự do tôn thờ Chúa: một Saolô bắt Đạo sẽ trở nên người truyền Đạo và chết vì cái Đạo mà ông muốn tiêu diệt; rất lắm người chỉ vô thần trên lý thuyết và trong tập thể vì sự nghiệp hay miếng cơm manh áo, nhưng khi ở riêng tư và thực sự va chạm với cái chết, sự chóng qua của đời này và tiếng nói lương tâm được thức tỉnh, họ sẽ cần đến Chúa. Nhiều kẻ bách hại Đạo đã được ơn trở lại khi chứng kiến chứng tá Đức Tin của các thánh tử đạo.

***d) Những người thanh niên giàu có tân thời***: Có lẽ của cải, nghề nghiệp, địa vị xã hội hay quyền lực của họ không lấp đầy được lòng họ. Họ muốn có được sự sống đời đời, nhưng không dám từ bỏ mọi thứ họ đang gắn bó. Chúng ta không mang lại cho họ lợi ích gì nếu không nói với họ về kho tàng của ơn thánh Chúa, luôn sẵn sàng trao ban cho họ nơi các Bí Tích của Giáo Hội. Chúng ta không mang lại cho họ lợi ích nào, khi để họ ra đi mà không được biến đổi gì cả. Cuộc sống giản dị Phúc Âm, vượt lên những cám dỗ đua đòi tiện nghi vật chất của chúng ta sẽ thúc đẩy họ hướng thiện; còn nếu không thì hậu quả sẽ ngược lại. ĐTC Phanxicô mời gọi chúng ta dùng những phương tiện đi lại rất cần thiết cách khiêm tốn*[[50]](#footnote-50).* Ngài cũng nói rằng điện thoại thông minh mới nhất hoặc những đồ dùng thời trang không phải là con đường đưa tới hạnh phúc.

***e) Những con chiên lạc***: Luôn có những con chiên lạc, nhất là đối với những con chiên lạc do trách nhiệm và tội lỗi hay gương xấu của chúng ta mà họ lìa xa Giáo Hội, có khi bỏ cả Chúa. Chúng ta phải đền tội mình và ra sức đi tìm kiếm những con chiên lạc này về lại cho Chúa và Giáo Hội. Chúng ta cũng phải khiêm tốn mà nhìn nhận rằng có một số anh em linh mục, và có lúc cả chúng ta nữa, đã trở thành những con chiên lạc, hãy để cho Chúa và Giáo Hội, Bề trên và anh em tìm gặp và đưa chúng ta về lại đàn chiên thánh thiện của Chúa.

***f) Những người bên lề cuộc sống****:* Mt 25 nói rằng vào lúc cuối đời, chúng ta sẽ bị xét đoán theo tình thương (x.Mt 25,35-36.40), nên chúng ta nỗ lực đáp lại bằng các công việc của lòng thương xót: cho ăn người đói, cho uống người khát, tiếp rước khách lạ cô đơn, áo mặc cho người trần trụi, săn sóc người ốm đau, mang tình thương của Chúa cho người tù đày, bị áp bức, cho cô nhi, quả phụ, người bệnh hoạn, khuyết tật, người chịu tác hại của chiến tranh và các tệ nạn xã hội, người già cả neo đơn, người quẫn bách, trong sự nhìn nhận và tôn trọng phẩm giá của họ[[51]](#footnote-51). Hoạt động bác ái của chúng ta phải là hành động của lòng thương xót, chứ không phải là một thương vụ hay chỉ thuần túy việc nhân đạo như bao nhiêu người khác làm, vì qua những hoạt động đó chúng ta yêu người như yêu Chúa Kitô vì nhận ra Chúa Kitô biến hình ẩn mình nơi họ.

Nhiều người nhìn nhận những cống hiến của chúng ta có cái gì an ủi và tăng sức mạnh. Nhưng lắm khi chúng ta bị lúng túng, như các môn đệ đầu tiên của Chúa Giêsu, vì có quá nhiều người quẫn bách mà chúng ta không có đủ nguồn lực để giúp đỡ (x.Mt 14,14-18). Lắm lúc chúng ta cũng bị áp đảo bởi sự bao la của nghèo khó, đói khát, nạn nhân của bất công và đau khổ. Và nhiều lúc chúng ta đi tìm giải pháp nơi loài người, mà không tính đến quyền năng của Chúa. Cần có đức tin mạnh mẽ để chống lại cám dỗ đó. Và khi bị cám dỗ như thế, chúng ta phải nhớ lời Chúa Giêsu bảo các môn đệ mang cái ít ỏi họ đang có đến cho Ngài để Ngài hóa bánh ra nhiều để nuôi dân. Ngày nay Chúa cũng sẽ biến đổi cái ít ỏi của chúng ta để lo cho người kém may mắn hơn chúng ta. Nhiều tôi tớ quảng đại của Chúa Kitô hằng cho đi, không phải cái dư thừa mà là cái rất cần thiết của họ: thời giờ, sức khỏe, và có khi cả mạng sống nữa. Họ đã làm cho người cơ cực và bệnh hoạn hiểu được ý nghĩa cứu độ của những đau khổ của họ. Không cuộc đời nào được mua lấy bằng Máu của Chúa Kitô lại không có giá trị. Trong xác thịt của Ngài, Chúa Kitô đã trải nghiệm nỗi đau của những vết thương thể lý cũng như nỗi đau tâm hồn của con người. Tình thương của Chúa Kitô biến đổi nỗi đau của con người và làm cho nó trở nên phương tiện chuyển tải sự sống và tình thương cứu độ của Chúa.

***g) Những giáo dân ngỗ nghịch****:* Công Đồng Vaticanô II mời gọi giáo dân nhận biết bổn phận đối với linh mục của mình, và bằng chia sẻ ân cần, tinh thần lẫn vật chất, kính trọng và dè dặt giữ gìn bảo vệ, giáo dân giúp các linh mục bằng lời cầu nguyện, tình thương yêu và tận tâm cộng tác, ngõ hầu các ngài vượt qua được những khó khăn, giới hạn và yếu đuối nhân loại của mình để chu toàn sứ vụ giảng dạy, thánh hóa và điều khiển Dân Chúa một cách hiệu quả hơn. ĐTC Phanxicô cũng khuyên giáo dân: “*Anh chị em tín hữu thân mến, anh chị em hãy ở gần bên các linh mục của mình với lòng trìu mến và kinh nguyện, để các ngài luôn luôn là những Mục tử như lòng Chúa ước mong*”[[52]](#footnote-52).

Nói chung giáo dân Việt Nam chúng ta rất dễ thương và rất thương chúng ta. Nhưng bên cạnh những chiên ngoan thì cũng có những chiên ngỗ nghịch, những sói đội lốt chiên làm cho linh mục lắm khi cũng phải khóc[[53]](#footnote-53). Nhưng nhiều khi sự ngỗ nghịch này cũng do chúng ta một phần, khi chúng ta làm cho họ vì *xấu hỗ quá hoá giận và giận quá hoá thù, dùng mọi thủ đoạn đối phó với chúng ta.* Là linh mục, chúng ta, dù có biết, cũng đừng bao giờ dùng thủ đoạn hay mưu mô với bất cứ ai, chúng ta không thể thủ đoạn hơn họ vì lương tâm không cho phép, nhưng họ thì bất chấp thủ đoạn thâm độc nào để triệt hạ chúng ta.

Tuy vậy, chúng ta luôn cố gắng cầu nguyện cho họ và cư xử với lòng thương xót, thông cảm tha thứ và cầu bàu cho họ, vì người đang còn sống là còn có thể biến đổi, theo gương của Môsê trong những lần Dân Chúa ngỗ nghịch chống lại Chúa chống lại ông, chẳng hạn khi họ nổi loạn đòi thịt ăn (Ds 11,10-15) và đòi nước uống (Ds 20,2-8). Xét mình lại, chúng ta cũng có biết bao nhiêu lần ngỗ nghịch, với Chúa, với Bề trên, nhưng chúng ta vẫn luôn luôn đón nhận được lòng nhân từ thương xót tha thứ, thì đến lượt chúng ta cũng phải biết sẵn sàng thương xót tha thứ cho tha nhân, nhất là đoàn chiên bé nhỏ ít được học hành đào tạo như chúng ta.

3. Chia sẻ tâm hồn mục tử với Chúa Giêsu

***a) Các Môn Đệ*** ***Có Quan Tâm, Nhưng Chọn Giải Pháp Dễ Dàng Cho Mình***: Phúc Âm Nhất Lãm tường thuật rằng dân chúng theo nghe Chúa Giêsu đã ba ngày không có gì ăn, các tông đồ có quan tâm đến, nhưng chọn giải pháp dễ dàng cho mình. Matthuê viết: “*Chiều đến, các môn đệ lại gần thưa với Chúa Giêsu: “Nơi đây hoang vắng, và đã muộn rồi, xin Thầy cho dân chúng về, để họ vào các làng mạc mua lấy thức ăn”* (Mt 14,15-16). Còn Marcô thì nói: “*Vì bấy giờ đã khá muộn, các môn đệ đến gần Chúa Giêsu và thưa: “Ở đây hoang vắng và bây giờ đã khá muộn. Xin Thầy cho dân chúng về, để họ vào thôn xóm và làng mạc chung quanh mà mua gì ăn”* (Mc 6,35-37). Luca thì nói: “*Ngày đã bắt đầu tàn, nhóm Mười Hai đến bên Đức Giêsu thưa Người rằng ‘xin Thầy cho đám đông về, để họ vào các làng mạc nông trại quanh đây, tìm chỗ trọ và kiếm thức ăn, vì nơi chúng ta đang ở đây là nơi hoang vắng’* (Lc 9,12-13).

***b) Chúa Giêsu Chủ Động Trước***: “*Ra khỏi thuyền, Đức Giêsu thấy một đám người rất đông thì chạnh lòng thương, vì họ như bầy chiên không người chăn dắt. Và Người bắt đầu dạy dỗ họ nhiều điều, rồiNgười bảo các ông: ‘Anh em có mấy chiếc bánh? Đi coi xem!*’ (Mc 6,34). *“Ngước mắt lên, Đức Giêsu nhìn thấy đông đảo dân chúng đến với mình. Người hỏi ông Philípphê: ‘Ta mua đâu ra bánh cho họ ăn đây?’ Người nói thế là để thử ông, chứ Người đã biết mình sắp làm gì rồi* (Ga 6,5-6)*.‘Đem lại đây cho Thầy!’ Rồi sau đó, Người truyền cho dân chúng ngồi xuống cỏ* (Mt 14,18-19)*, thành từng nhóm khoảng năm mươi người một’. Các môn đệ làm y như vậy* (Lc 9, 14-15)*.*

***c) Sự Hợp Tác Với Chúa Giêsu Và Kết Quả***: Các môn đệ thưa: *‘Ở đây, chúng con chỉ có vỏn vẹn năm cái bánh và hai con cá!’* (Mt 14,17)*. ‘Chúng con phải đi mua tới hai trăm quan tiền bánh mà cho họ ăn sao?’* (Mc 6,37)*. Ông Philípphê nói: ‘có mua đến hai trăm quan tiền bánh cũng chẳng đủ cho mỗi người một chút’. Ông Anrê thưa: ‘Ở đây có một em bé có năm chiếc bánh lúa mạch và hai con cá, nhưng với ngần ấy người thì thấm vào đâu!* (Ga 6,7-9). *Nhưng Chúa Giêsu cầm lấy năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, dâng lời chúc tụng, bẻ ra, trao cho môn đệ, và môn đệ trao cho dân chúng* (x.Mt 14,19). *Người cũng chia hai con cá cho mọi người* (Mc 6,41), *ai muốn ăn bao nhiêu tuỳ ý* (Ga 6,10-11). *Khi họ đã no nê rồi, Người bảo các môn đệ: ‘Anh em thu lại những miếng thừa kẻo phí đi’ và họ thu lại được mười hai thúng đầy những mẩu bánh cùng với cá còn dư* (x.Mc 6,42-43). *Số người ăn có tới năm ngàn đàn ông, không kể đàn bà và trẻ con* (x.Mt 14,20-21). Kết quả là dân chúng thấy Chúa Giêsu hẳn là vị ngôn sứ, Đấng phải đến thế gian và muốn tôn làm vua, nên Ngài lại lánh mặt đi lên núi một mình (x.Ga 5,14-15). Đây là mẫu gương cho anh em linh mục chúng ta khi đối diện với những cơn cám dỗ của thành công, của vinh dự, giàu sang và quyền lực.

4. Cách Linh mục cư xử với đoàn chiên

***a) Noi gương thánh Phaolô:*** “*Chúng tôi sẵn sàng hiến cho anh em, không những Tin Mừng của Thiên Chúa, mà cả mạng sống của chúng tôi nữa, vì anh em đã trở nên những người thân yêu của chúng tôi. Hẳn anh em còn nhớ nỗi khó nhọc vất vả của chúng tôi: đêm ngày chúng tôi đã làm việc để khỏi thành gánh nặng cho một người nào trong anh em, suốt thời gian chúng tôi loan báo Tin Mừng của Thiên Chúa cho anh em. Anh em làm chứng và Thiên Chúa cũng chứng giám rằng với anh em là những tín hữu, chúng tôi đã cư xử một cách thánh thiện, công minh, không chê trách được. Chúng tôi đã cư xử với mỗi người trong anh em như cha với con; chúng tôi đã khuyên nhủ, khích lệ, van nài anh em sống xứng đáng với Thiên Chúa, Đấng kêu gọi anh em vào Nước của Người và chia sẻ vinh quang với Người* (1Tx 2, 8-12).

*“Khi ở giữa anh em, chúng tôi đã không sống vô kỷ luật. Chúng tôi đã chẳng ăn bám ai, trái lại đêm ngày đã làm lụng khó nhọc vất vả, để khỏi nên gánh nặng cho người nào trong anh em. Không phải là vì chúng tôi không có quyền hưởng sự giúp đỡ, nhưng là để nêu gương cho anh em bắt chước* (2Tx 3,7-9)*. “Điều khiến chúng tôi tự hào là lương tâm chúng tôi làm chứng rằng chúng tôi lấy sự thánh thiện và chân thành Thiên Chúa ban mà cư xử với người ta ở đời, đặc biệt là với anh em. Chúng tôi không cư xử theo lẽ khôn ngoan người đời, nhưng theo ân sủng của Thiên Chúa”* (x.2Cr 1,12)*. “Chớ gì đừng có ai coi thường anh vì anh còn trẻ. Trái lại, anh hãy nên gương mẫu cho các tín hữu về lời ăn tiếng nói, về cách cư xử, về đức ái, đức tin và lòng trong sạch… Anh hãy thận trọng trong cách ăn nết ở và trong lời giảng dạy. Hãy kiên trì trong việc đó. Vì làm như vậy, anh sẽ cứu được chính mình, lại còn cứu được những người nghe anh giảng dạy*” (1Tm 4,12.16).

*“Khi phục vụ Chúa, tôi đã hết lòng khiêm tốn, đã nhiều lần phải rơi lệ, đã gặp bao thử thách do những âm mưu của người Dothái. Anh em biết tôi đã không bỏ qua một điều gì có ích cho anh em; trái lại tôi đã giảng cho anh em và dạy anh em ở nơi công cộng cũng như tại chốn tư gia. Tôi đã khuyến cáo cả người Dothái lẫn người Hylạp phải trở về với Thiên Chúa, và tin vào Đức Giêsu, Chúa chúng ta. Giờ đây, bị Thần Khí trói buộc, tôi về Giêrusalem, mà không biết những gì sẽ xảy ra cho tôi ở đó, trừ ra điều này là tôi đến thành nào thì Thánh Thần cũng khuyến cáo tôi rằng xiềng xích và gian truân đang chờ đợi tôi. Nhưng mạng sống tôi, tôi coi thật chẳng đáng giá gì, miễn sao tôi chạy hết chặng đường, chu toàn chức vụ tôi đã nhận từ Chúa Giêsu là long trọng làm chứng cho Tin Mừng về ân sủng của Thiên Chúa. Anh em hãy ân cần lo cho chính mình và toàn thể đoàn chiên mà Thánh Thần đã đặt anh em làm người coi sóc, hãy chăn dắt Hội Thánh của Thiên Chúa, Hội Thánh Người đã mua bằng máu của chính mình”* (Cv 20,19-25.28)*. “Đừng nặng lời với cụ già, nhưng khi khuyên nhủ, hãy coi cụ như cha; hãy coi các thanh niên như anh em, các cụ bà như mẹ, các thiếu nữ như chị em, với tấm lòng hoàn toàn trong sạch. Anh hãy kính trọng các bà goá, những bà goá đích thực*” (x.1Tm 5,1-31).

***b) Làm theo lời thánh Phêrô khuyến cáo****:* *“Cùng các bậc kỳ mục trong anh em, tôi xin có mấy lời khuyên nhủ, vì tôi cũng thuộc hàng kỳ mục, lại là chứng nhân những đau khổ của Đức Kitô và được dự phần vinh quang sắp tỏ hiện trong tương lai. Anh em hãy chăn dắt đoàn chiên mà Thiên Chúa đã giao phó cho anh em: lo lắng cho họ không phải vì miễn cưỡng, nhưng hoàn toàn tự nguyện như Thiên Chúa muốn, không phải vì ham hố lợi lộc thấp hèn, nhưng vì lòng nhiệt thành tận tuỵ. Đừng lấy quyền mà thống trị những người Thiên Chúa đã giao phó cho anh em, nhưng hãy nêu gương sáng cho đoàn chiên. Như thế, khi Vị Mục Tử tối cao xuất hiện, anh em sẽ được lãnh triều thiên vinh hiển không bao giờ hư nát*” (1Pr 5,1-4).

***c) Sống như ĐTC Phanxicô mong muốn:*** “*Các con đừng bao giờ mệt mỏi tỏ lòng xót thương, đừng xấu hổ khi phải ân cần với người cao tuổi. Hãy phân phát cho mọi người Lời Chúa mà chính các con đã vui mừng nhận lãnh”… “Hãy nhớ đến mẹ và bà của các con, nhớ đến giáo lý viên của các con, là những người đã thông truyền cho các con món quà đức tin ấy”… “Các con hãy chăm lo quy tụ các tín hữu trong một gia đình duy nhất và  luôn ghi nhớ mẫu gương của Người Mục tử Nhân lành, Người đến không phải để được phục vụ nhưng để phục vụ, đến tìm kiếm và cứu chữa những gì đã hư mất. Các con là mục tử, chứ không phải là công chức; là người trung gian, chứ không phải người môi giới*”[[54]](#footnote-54).

Trong cuộc gặp các linh mục, tu sĩ và giáo dân dấn thân tại nhà thờ chính tòa thánh Rufino của giáo phận Assisi, Ngài khao khát các linh mục phải biết tên của toàn bộ anh chị em giáo dân trong cộng đoàn của mình, như ChúaGiêsu biết và gọi tên từng con chiên (x.Ga 10,3). Linh mục chứng tỏ tình yêu đối với đoàn chiên qua việc đi thăm các gia đình trong giáo xứ, biết rõ hoàn cảnh và nhu cầu của từng người, từng gia đình. Người tín hữu sẽ cảm nhận được tình thương của vị mục tử khi thấy ngài hiểu rõ gia cảnh của mình và ra tay giúp đỡ.

Ngài nhấn mạnh đến ba khía cạnh chính trong cuộc sống tâm linh của linh mục là *lắng nghe Lời Chúa, đồng hành với nhau như một, và mang đức tin đến những vùng ngoại biên*. Đọc Kinh Thánh thôi chưa đủ. Chúng ta cần phải lắng nghe tiếng Chúa Giêsu. Chúng ta cần phải là ăng-ten tiếp nhận đúng Lời Chúa, và cũng là ăng-ten để truyền đạt trung thực Lời Ngài. Phải quay về với cốt lõi Tin Mừng: lòng thương xót, thánh giá và lời mời gọi sống đức tin hằng ngày với niềm vui… Phải phục hồi hy vọng cho người trẻ, trợ giúp người già, cởi mở đối với tương lai, truyền bá yêu thương. Phải nghèo giữa người nghèo, bao gồm người bị loại bỏ và rao giảng hòa bình. Về ước muốn một Giáo Hội nghèo, một Giáo Hội của người nghèo và cho người nghèo, Ngài đã mạnh mẽ tỏ rõ lập trường với một Giám mục Đức xây dựng Toà Giám mục với một phức hợp văn phòng tốn đến 45 triệu Euros.

Ngài nói với các linh mục: “*Dân chúng cám ơn chúng ta vì họ cảm thấy rằng chúng ta đã đưa vào lời cầu nguyện của mình những thực tại đời sống thường ngày của họ, những đau khổ và niềm vui, những lo âu và hy vọng của họ… họ được khích lệ để ký thác cho chúng ta tất cả những gì họ ước muốn dâng lên Thiên Chúa… Chớ gì dân chúng cảm nhận được chúng ta là những môn đệ của Chúa, cảm nhận được rằng chúng ta mang tên của họ như một tấm áo, rằng chúng ta không tìm kiếm một căn tính nào khác; và chớ gì, qua lời nói và việc làm của chúng ta, họ nhận được thứ dầu hoan lạc mà Ðức Giêsu, Ðấng-Ðược-Xức-Dầu, đã mang đến cho chúng ta”.*

Tóm lại, người mục tử lý tưởng là người gần gũi với dân chúng, là người cha, người anh em, với sự hiền dịu, kiên nhẫn và thương xót; là người yêu sự khó nghèo, luôn sẵn sàng cho Chúa và giản dị trong cuộc sống, không tham vọng; là người có khả năng tỉnh thức, săn sóc canh giữ đoàn chiên hiệp nhất, chú ý các hiểm nguy có thể đe dọa đoàn chiên, làm cho niềm hy vọng của đoàn chiên lớn lên; là người có khả năng củng cố bước đi của Thiên Chúa nơi dân Người với tình yêu thương và lòng kiên nhẫn: ở đàng trước đoàn chiên để chỉ đường, ở giữa đoàn chiên để duy trì đoàn chiên hiệp nhất, ở đàng sau đoàn chiên để tránh không cho ai đó phải bị ở lại phía sau”[[55]](#footnote-55).

***d) Hoán Cải Mục Vụ Để Truyền Giáo***

Mới ngày 20/7/2020, Bộ Giáo Sĩ ban hành ***Huấn Thị về Cải Cách Giáo Xứ và Tái Cơ Cấu Giáo Phận*** nhằm “*Sự hoán cải mục vụ để phục vụ cho sứ vụ rao giảng Tin Mừng của Giáo hội tốt hơn*”*[[56]](#footnote-56)*.Tài liệu gồm 124 số. Ngoài phần mở đầu và kết luận, có 11 chương: 6 chương đề cập đến vấn đề hoán cải mục vụ, từ cá nhân đến cơ cấu; 5 chương cuối bàn đến các vấn đề thực hành như tiến trình gộp các giáo xứ, vai trò mục vụ của cha sở, ban điều hành giáo xứ, vai trò phó tế, tu sĩ, giáo dân… để thúc đẩy hơn tinh thần đồng trách nhiệm.

Đây là *công cụ mục vụ và giáo luật* liên quan đến các dự án cải cách khác nhau của các cộng đồng giáo xứ và việc tái cơ cấu giáo phận đang được tiến hành hoặc đang được lên kế hoạch. Tài liệu nhấn mạnh đến vai trò của *cha xứ là mục tử thật sự của cộng đồng* và cũng nhấn mạnh hoạt động mục vụ kết nối với sự hiện diện trong cộng đồng của phó tế, tu sĩ và giáo dân, theo ơn gọi riêng và thừa tác vụ của họ, được kêu gọi tham gia tích cực vào sứ mệnh truyền giáo duy nhất của Giáo hội. Điều nổi bật nhất là sự khẩn thiết canh tân truyền giáo, giúp giáo xứ luôn *đi ra*, xem mình như là một “*cộng đồng truyền giáo*”.

Huấn thị mới này không ban hành luật mới, nhưng đề xuất cách áp dụng tốt hơn luật đã có hiệu lực, để giúp *tránh một số thái quá có thể như việc giáo sĩ hóa giáo dân và tục hóa giáo sĩ*, cổ võ sự đồng trách nhiệm và thúc đẩy việc chăm sóc mục vụ dựa trên sự gần gũi và hợp tác giữa các giáo xứ. Linh mục Werlin nói một cách mạnh mẽ rằng “*Nếu chúng ta loại trừ các cải cách thì chúng ta không còn là Giáo Hội nữa*”. Cha sở là mục tử phục vụ giáo xứ, chứ không phải giáo xứ phục vụ ngài; cha xứ chăm sóc toàn bộ các linh hồn và là người quản lý tài sản của giáo xứ, đại diện pháp lý của giáo xứ, được bổ nhiệm vì lợi ích của các linh hồn, luôn tiếp tục đi ra để đến với giáo dân ở bất cứ nơi nào họ ở.

***e****)* ***Đối với người đã qua đời***

**Còn đối với người đã qua đời, chúng ta biết rằng các linh hồn trong luyện ngục may mắn không làm chi thêm tội, chỉ phải lo đền trả theo lẽ công bằng cho đến đồng xu cuối cùng (x.Lc 12,59), và họ cũng chẳng làm được chi thêm công phúc cho mình, chỉ trông nhờ vào lời cầu bàu của các thánh trên trời và sự giúp đỡ của người còn sống chúng ta, nên tích cực cầu nguyện cho người đã qua đời là bổn phận đức ái không thể thiếu, vì nay người mai ta mà thôi.**

Chúng ta được dạy cho biết rằng các linh hồn trong luyện ngục phải trải qua những khổ đau dữ dội chẳng khác gì đau khổ trong hoả ngục, chỉ khác là đau khổ trong luyện ngục có thời hạn và còn hy vọng được nhìn thấy Chúa, còn đau khổ trong hoả ngục là vô tận và sẽ không bao giờ được nhìn thấy mặt Chúa nữa. Vì vậy mà các Ơn Toàn Xá chúng ta lãnh nhận được đề nghị nhường lại cho các linh hồn, nhất là trong dịch nạn Covid, Giáo Hội gia tăng thời gian cả tháng 11 này. Càng nhiệt thành thực hiện các điều kiện qui định để lãnh nhận càng nhiều ân xá thì các linh hồn càng được nhờ, nhất là trong tháng các linh hồn.

**Chúng ta** không chỉ nhớ đến Tổ Tiên Ông Bà Cha Mẹ và các thân nhân huyết thống đã sinh thành dưỡng dục chúng ta nên người về phần xác, mà còn phải nhớ đến các đấng bậc đã sinh thành dưỡng dục chúng ta trong đức tin và đời sống ơn gọi làm linh mục của Chúa nữa, cũng như các ân nhân về tinh thần và vật chất khác. Chúng ta nhớ đến mọi người đã ra đi trước chúng ta, nhất là các linh hồn không được ai nhớ đến để cầu nguyện cho, dù lắm khi người thân của họ còn sống đầy dẫy ra đó. Chúng ta cũng không được quên những người chúng ta có liên đới trách nhiệm, nhất là những người mà vì sự thiếu sót, lầm lỗi hay gương mù gương xấu của chúng ta mà giờ đây đang phải đau khổ trong lửa luyện ngục để cầu nguyện cho họ và đền tội chúng ta theo lẽ công bằng.

Việc làm này không những lợi ích cho các linh hồn mà còn cho chính cuộc sống đời sau của chúng ta nữa, vì nó nhắc chúng ta thức tỉnh nhìn lại cuộc sống của chính bản thân mình hôm nay: không ai biết được lúc nào Chúa vạch đường ranh giới chấm dứt cuộc đời mình, chỉ cần một tai nạn bất ngờ thôi, bắt phải đến trước toà phán xét công thẳng của Thiên Chúa và trả lời Ngài về tất cả những gì chúng ta đã làm khi còn sống. Cuộc sống hiện tại rất ngắn ngủi so với cuộc sống đời đời, nhưng chính cuộc sống ngắn ngủi này lại quyết định số phận vô tận đằng sau cái chết và mời gọi chúng ta thức tỉnh. Chúa Giêsu hằng nhắc nhở phải luôn sẵn sàng cho giờ từ giã cõi đời này để buớc vào sự sống đời sau.

Ngoài việc hy sinh hãm mình, dâng lễ cầu nguyện cho các linh hồn, chúng ta còn phải ý thức và tập thói quen xin lễ và dâng lễ cầu nguyện cho chính mình nữa. Thỉnh thoảng cũng hãy nhớ xin lễ và dâng lễ bù vào các lễ thiếu sót chúng ta có thể mắc phải, vì quên ghi sổ lễ hay không giữ đúng lời hứa, bổn phận và trách nhiệm của mình. Đó cũng là một nghĩa vụ công bằng phải đền trả ở đời này hoặc đời sau.

Chúng ta phạm đến Chúa nhiều cách, nếu biết đền bù bằng việc lành phúc đức, từ thiện bác ái, nhất là nhờ công nghiệp Chúa Giêsu qua thánh lễ thì tội nợ chúng ta được tẩy xóa, chứ chờ đến trước tòa án mới xin đền thì hình phạt lại thêm nặng. Thánh Anselmô dạy rằng chúng ta sốt sắng dâng một Thánh lễ cho mình khi còn sống lợi ích hơn cả ngàn Thánh lễ được xin cho chúng ta khi đã qua đời, mà biết người ta có xin cho không nữa. Chính Chúa Giêsu cũng dạy “*Hãy làm việc khi trời còn sáng, tối rồi thấy đường đâu mà làm*.”

*Lạy Cha chúng con ở trên trời ...*

*Lạy Chúa Giêsu Kitô, Chúa là Con Một Thiên Chúa Cha, và là Con Một Đức Trinh Nữ Maria, là Thiên Chúa và là Người, Chúa đã lo buồn sợ hãi đến chảy mồ hôi máu vì chúng con trong Vườn Cây Dầu, để mang lại sự bằng an và để hiến dâng cho Thiên Chúa Cha trên trời, hầu cứu rỗi con cái Chúa đang hấp hối này đáng được Chúa xót thương ban ơn cứu rỗi.*

*Lạy Thiên Chúa muôn đời, nhờ công nghiệp Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con, là Con yêu dấu của Chúa, là Đấng hằng sống hằng trị cùng Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, bây giờ và đời đời chẳng cùng. Amen.*

*Lạy Chúa Giêsu Kitô, vì lòng nhân từ thương xót, Chúa đã chịu chết trên cây thánh giá vì chúng con. Chúa đã phó thác hoàn toàn theo thánh ý Chúa cho Thiên Chúa Cha trên trời, để mang lại sự bằng an, và hiến dâng cái chết cực thánh của Chúa, để giải thóat các linh hồn sắp từ giả cõi đời này, và che chở cho khỏi những gì mà linh hồn này đáng phải chịu vì tội lỗi của mình. Lạy Thiên Chúa muôn đời, xin hãy ban cho linh hồn nầy những điều đó, cậy nhờ Đức Kitô Con Chúa, là Đấng hằng sống hằng trị với Chúa, cùng với Chúa Thánh Thần, bây giờ và đời đời chẳng cùng. Amen.*

*Lạy Chúa Giêsu Kitô, là Đấng đã giữ sự im lặng để dùng miệng các tiên tri mà phán bảo, chúng con đã kéo Chúa đến với chúng con qua tình yêu muôn đời của Chúa. Tình Yêu đã dẫn Chúa từ trời xuống ngự vào lòng Đức Trinh Nữ Maria. Tình Yêu đã dẫn Chúa từ lòng Đức Trinh Nữ Maria vào cuộc đời bần cùng của thế giới. Tình Yêu đã giữ Chúa 33 năm ở trần gian này. Và như một dấu chỉ của tình yêu vô biên, Chúa đã ban Mình Cực Thánh Chúa như của ăn thực sự, và Máu Cực Thánh Chúa như của uống thực sự.*

*Như là một dấu chỉ của Tình Yêu Vô Biên, Chúa đã chấp nhận trở thành một tội nhân, và bị dẫn đi từ quan tòa này đến quan tòa khác.*

*Như là một dấu chỉ của Tình Yêu Vô Biên, Chúa đã chịu án tử hình, chịu chết và chịu táng xác, đã thực sự sống lại và hiện ra với Mẹ Rất Thánh, cùng với tất cả các thánh tông đồ.*

*Như là một dấu chỉ của Tình Yêu Vô Biên, Chúa đã lên trời do sức mạnh và quyền năng của chính Chúa, và ngự bên hữu Đức Chúa Cha trên trời. Chúa đã ban Thánh Thần xuống trong lòng các thánh tông đồ, và trong những ai hy vọng và tin vào Chúa.*

*Qua dấu chỉ tình yêu muôn đời của Chúa, xin Chúa mở cửa thiên đàng và đón kẻ sắp qua đời này vào vương quốc của Thiên Chúa Cha trên trời, nhờ đó linh hồn nầy có thể ngự trị cùng Chúa đời đời chẳng cùng. Amen.*

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Job, khổ và yêu**

**(Trích trong tác phẩm “NHỚ NGUỒN” của Gs Nguyễn Đăng Trúc)**

****

***Khổ và cứu khổ***

***(tiếp theo)***

***Job, khổ và yêu***

Sách Job được truyền thống Do Thái giáo và Kitô giáo xếp vào mục sách Khôn Ngoan, theo nghĩa là mô tả sự tương giao giữa con người và Thiên Chúa. Khôn ngoan xét đến điểm cùng cực khi đặt nổi một thực tại tiêu cực nhất theo nhận định của con người, để vẫn tìm thấy nơi đó nghĩa của Tình Yêu.

Mircea Eliade, một tác giả dày công truy cứu về lịch sử các tôn giáo đã nhận định:

*Điểm gay cấn nhất của "khổ đau" chính là lý do nó phát xuất ra; khổ đau chỉ làm cho ta hoang mang khi căn nguyên của nó còn mịt mờ không biết tại do đâu...Thông thường, ta có thể nói rằng khổ đau được xem là hậu quả của sự tách rời ra khỏi "mẫu mực thường hằng". Mẫu mực này tùy dân tộc và văn minh có thể mang nhiều nội dung, hình ảnh khác nhau. Nhưng điều quan trọng là không nơi nào - trong khung cảnh của các nền văn minh cổ xưa - khổ đau được xem là "mù quáng" và không có ý nghĩa .[[57]](#footnote-57)*

Điều mà Micea Eliade cho là ý nghĩa giải thích khổ đau thông thường được hiểu là quả của một cái nhân tội ác, là cái giá con người phải trả về lỗi lầm của mình. Quan điểm đó có thể là một sự điều chỉnh của một vũ trụ quan gọi là *"Natura naturans"*, *luật của thiên nhiên nhất thể biến hóa vô tình*, hoặc là *sự trừng phạt kẻ khác của Thượng Đế* như quan điểm truyền thống của thần học DoThái giáo [[58]](#footnote-58). Và trong sách Job, ba người bạn an ủi ông cũng nhấn mạnh đến quan điểm thần học này, đó là Eliphaz, Bildad và Cophar.

Nhưng, "Khổ" nêu lên trong sách Job, một câu truyện tượng trưng, nhưng muốn gói ghém những nỗi khổ của con người và cũng là một thách thức về câu hỏi khác hơn:

*Job có kính sợ Thiên Chúa một cách dưng không hay không?* (Jb I, 9)

Câu hỏi thách thức về mặc khải Tình Yêu của Thiên Chúa đối với con người, và ngược lại.

*Vô cầu*, dưng không, là nội dung chính của sách Job, là tinh túy của toàn bộ Thánh Kinh.

Đối với kẻ không yêu, câu hỏi đặt ra trong sự kính sợ Thiên Chúa phải là:

*Có phải vì khung cảnh gia đình, quy ước xã hội, vì phần thưởng đời này hoặc đời sau, vì đáp ứng đòi hỏi của lương tâm hay không? - Nếu không, thì vì gì? Không gì cả hay sao?*

Kytô hữu chỉ có thể vừa khiêm tốn nhưng vừa tràn đầy hy vọng mà phải trả lời: *"Thực ra không vì gì cả, chỉ vì yêu mến Thiên Chúa mà thôi".*

Và trong ý nghĩa cùng cực đó, sách Job đã được giữ lại như là Sách Khôn Ngoan. Nếu không như thế, thì những lời của Job phát ra trong cơn khổ đau sẽ được đồng hóa với lời của Hegel, Nietzsche hoặc của Jean-Paul Sartre!

Mở đầu câu truyện Job được mô tả là người công chính trước Thiên Chúa, xã hội và ngay cả đối với Satan. Thiên Chúa hãnh diện khi tạo đựng được một con người như thế. Và để thách thức Thượng Đế, Satan đi đến bước cùng:“ - Phải, con người có thể yêu Ngài, nhưng thực tâm có phải vì Ngài hay vì một cái gì khác ngoài Ngài. Tình yêu dưng không đó Thượng Đế có thể ban cho con người không?“ -- Và qua Job, thảm kịch cuộc đời con người được diễn tả qua từng nấc:

- Chiến tranh, tai họa thiên nhiên giết người, đốt nhà, sát hại cả con cái, tiêu hủy gia sản của Job.

- Chưa hết, một căn bệnh ghê tởm, có lẽ là bệnh cùi đã biến thân thể của Job thành mớ máu mủ tanh hôi. Job bị ruồng rẫy bởi chính người thân nhất còn lại trong nhân loại, tức là vợ mình; và hơn nữa bị cả xã hội, qua vợ mình, thách thức về chính sự trung tín của mình đối với Thiên Chúa. Vợ ông đã nói lời cuối với ông:

*Ông còn mãi cố trung tín được sao? Hãy nguyền rủa Thiên Chúa và chết đi cho xong!* (Jb 2, 9)

Đến đây Job vẫn không lên tiếng chống lại Thiên Chúa.

Từ câu 2, 11 đến hết câu 2,13, một đoạn rất vắn mô tả những gì con người có thể làm được trước đau khổ kẻ khác: Ba người bạn, từ ba nước khác nhau, Eliphaz từ Téman, Bildad từ Shuab, Cophar từ Naamat tìm đến để chia sẻ nỗi khổ và tìm cách an ủi Job. Từ xa họ đã thổn thức, xé áo mình, lấy bụi phủ đầu để tỏ bày lòng từ bi của mình. Họ không biết nói gì hơn vì tôn trọng Job, và thinh lặng ngồi nhìn trong bảy ngày bảy đêm. Đây hẳn là mẫu mực tuyệt vời của tình đồng loại đối với nhau. Nhưng trong câu truyện, chính *tình yêu giữa người với người mà thôi*, sự an ủi dựa trên suy luận con người dẫu là bạn bè thân thiết nhất, những lý chứng bênh vực cho Thiên Chúa do con người…, thì tất cả những điều đó lại là dụng cụ tinh vi mà Satan có thể dùng để thách thức Tình yêu vô cầu vào Thượng Đế của Job.

Sau phần văn xuôi vừa lựợc qua, ta sẽ đọc những lời đối thoại bằng thơ. Phần đầu từ chương 3 đến 14. Job lên tiếng đầu tiên, nguyền rủa ngày ông sinh ra đời:

*Hãy chết đi ngày chứng kiến tôi sinh ra,*

*Và đêm báo tin: một bé trai vừa mới được cưu mang!* (Jb 3, 3)

...

*Sao tôi không chết đi ngay từ bụng mẹ,*

*Sao không chết đi khi mới ra đời?* (3, 11)

*Những nỗi khổ của tôi còn nhiều hơn cát biển*

(6, 3)

Đó cũng là lời than oán về cuộc đời của một Nguyễn Gia Thiều trong *Cung Oán Ngâm Khúc*:

*Thảo nào khi mới chôn nhau,*

*Đã mang tiếng khóc bưng đầu mà ra* !

(CONK 55 - 56)

*Trẻ tạo hóa đành hanh quá ngán*

*Chết đuối người trên cạn mà chơi!*

(CONK 73-74)

Bây giờ Eliphaz mới lấy luận chứng về tình trạng có thể phạm lỗi của con người để biện minh cho sự trừng phạt của Chúa qua đau khổ:

*Con người làm sao có thể công chính trước Thiên Chúa ?* (Jb 4, 17)

*Phúc cho kẻ Chúa sửa phạt!*

*Vì thế nên ngoan ngùi trước bài học của Đấng Toàn Năng*  (Jb 5, 17)

Job lại thêm tức bực về lối luận chứng này, ông tiếp tục than oán:

*Tôi vẫn cứ nói trong nỗi dằn vặt của trí tôi,*

*Tôi vẫn oán than trong nỗi chua cay của lòng tôi*

(Jb 6, 11)

Bildad giận thái độ của Job nên lên tiếng:

*Hãy truy cứu thế hệ đã qua*

*Hãy suy ngẫm về kinh nghiệm tổ tiên đời trước*

(Jb 8, 8)

*Không, Chúa không từ rãy kẻ công chính*

*Ngài không giúp cho kẻ ác nhân*

(Jb 8, 20)

Câu trả lời của Job là chuyện đó ông đã nghe rồi:

*Thật ra, tôi biết hẳn là như thế:*

*Làm sao con người lại có thể có lý trước Thiên Chúa*  (Jb 9, 2)

*. . . .*

*Nhưng, tôi vẫn cứ bảo vệ trường hợp của tôi,*

*Tôi vẫn chọn luận chứng của tôi để chất vấn Ngài*

( Jb 9, 14)

*Ôi ! tại sao Ngài cho tôi sinh ra từ bụng mẹ?*

*Tôi chết đi là xong, bấy giờ có ai thấy được tôi.*

*Tôi sẽ như chưa bao giờ có*

*Vì từ bụng mẹ, người ta đã chôn tôi*

(Jb 10, 18-19)

Trước những lời này, Cophar đành phải phân biệt cho Job rõ rằng, nếu Job nói mình trong sạch, vô tội, thì hãy thử hỏi đã hiểu hết sự khôn ngoan Thiên Chúa chưa: chỉ có sự khôn ngoan vô tận của Ngài mới hiểu được các lỗi của Job. Nên Job hãy từ bỏ lỗi lầm và cầu xin Ngài, tương lai mọi sự sẽ tốt đẹp. Nay hãy quên thử thách đi xem như chuyện tương đối xảy ra trong chốc lát.

Job càng gay gắt thêm:

*Thật, đúng là các ông là tiếng nói của quần chúng,*

*Và sự khôn ngoan đó sẽ cùng chết đi với mấy ông*

(Jb 12, 2)

*Tất cả điều đó, mắt tôi đã thấy,*

*Tai tôi nghe và tôi vẫn hiểu.*

*Tôi cũng ý thức được như qúi ông,*

*Tôi không có gì phải nhường qúi ông trong các luận chứng đó*

*Nhưng tôi phải nói với Đấng Toàn Năng*

*Tôi muốn chất vấn chính Thiên Chúa*

*Các ngài chỉ là thầy lang băm*

*Lũ thầy thuốc đoán mò bậy bạ!*

(Jb13, 1-4)

Và câu chất vấn Job nêu lên là:

*Hỡi Thượng Đế tại sao che mặt*

*Và xem tôi như kẻ thù Ngài!*

(Jb 13, 24)

Qua phần này, nếu Job ngừng lại một trong những luận chứng của ba người bạn thân, hẳn Satan sẽ vui mừng khi tình yêu của Job, sự trung tín với Thiên Chúa, kỳ cùng cũng chỉ để được phần thưởng nào đó cho mình. Hơn nữa mặc khải về Thiên Chúa cũng không khác gì luận chứng nhân quả của lý trí của quần chúng nhân gian.

Qua đến phần hai, ba người bạn cũng cố đi sâu vào luận chứng về tôn giáo. Eliphaz cho rằng nếu nói như Job, thì cả nền luân lý, đạo đức nhân loại không còn:

*Ngươi phá hủy lòng đạo hạnh,*

*Đạp bỏ sự suy niệm trước Thiên Chúa*

(Jb 15, 4)

Ông khuyên Job hãy nghĩ cho cùng vì ngay mang thân phận làm người, thì con người vốn đã phạm lỗi:

*Làm sao con người có thể trong sạch*

*Làm sao nó sống ngay chính được,*

*Khi là con đẻ của phụ nữ trần gian?*

(Jb 15, 14)

Job không nhường chút nào:

*Vâng, Chúa đã bất công đối với tôi,*

*Ngài đưa tôi vào lưới bẫy của kẻ ác*

(Jb 16, 11)

*Và, tôi, nào tay tôi đã làm gì tàn ác,*

*Và lời cầu xin của tôi luôn trong sáng kia mà!*

(Jb 16, 17)

Đến đây Bildad mới lấy một luận chứng thực tiển để nói với Job: Có phản kháng cũng vô ích không làm gì chống lại với định luật của sự công chính của Chúa. Job trả lời cho các bạn: Các vị cứ luận tội tôi. Còn Chúa thì bỏ rơi tôi:

*Tôi kêu oan Ngài chẳng trả lời,*

*Tôi kêu cứu, Ngài không phân xử,*

*Ngài đã ngăn tường cao chận đường tôi,*

*Bủa vây lối đi của tôi bằng bóng tối*

(Jb 19, 7-8)

*Xã hội ruồng rẫy tôi:*

*Anh em tôi mặc tình xa lánh,*

*Người thân tôi trốn bỏ đi đâu!*

(Jb 19, 13)

Hẳn ta thấy những lời than oán của Job không khác những lời mô tả đầy bi quan của Jean-Paul Sartre về sự tương giao giữa người và người, giữa người và Chúa. Nhưng Job khác với Sartre ở câu này:

*Tôi biết Đấng bênh đỡ tôi là kẻ hằng sống,*

*Người là kẻ cuối cùng sẽ xuất hiện trên trần gian,*

*Người sẽ đánh thức tôi,*

*Và dẫn tôi đến gần Người,*

*Và mắt trần của tôi sẽ nhìn thấy Chúa*  (Jb 19, 25)

Cophar không hiểu gì lời nói kỳ lạ đó của Job, ông tiếp tục luận chứng:

*Ngươi không biết, là trong mọi thời đại,*

*Từ khi có con người nơi trần thế,*

*Nỗi vui kẻ ác đâu có dài ngày,*

*Và hân hoan của kẻ vô đạo chỉ là một thoáng qua đi?* (Jb 20, 4-5)

Job quay ngược lại luận chứng của Cophar: Không phải vậy đâu!

*Tại sao kẻ ác vẫn mãi sống còn*

*Họ còn già lão nữa là, và quyền uy càng lớn?*

*Hậu duệ càng đông sống thời của họ,*

*Và con cháu luôn mãi vẫn cứ đầy đàn ...*

(Jb 21, 7-8)

Đến đây dường như ta dễ đi vào cơn cám dỗ của một *Zarathoustra* của Nietzsche, muốn thấy toàn cả trời đất chỉ là một trò đùa vô nghĩa, và mạnh ai muốn làm gì thì làm; hoặc cam phận như người cung phi của Nguyễn Gia Thiều :

*Thôi thôi ngoảnh mặt làm thinh,*

*Thử xem con tạo gieo mình nơi nao?*

(Jb 131-32)

Nhưng không, cuộc đối thoại của Job vẫn tiếp diễn ở phần ba. Eliphaz khuyên Job hãy thực tế và ngoan ngoản.

*Nầy, hãy làm hòa với Chúa đi,*

*Và Ngài sẽ trả hạnh phúc lại cho ngươi* (Jb 22, 21)

Job vẫn nhắc lại những nan giải về mâu thuẫn của hiện sinh: kẻ ác vẫn hoành hành trong lúc Ngài cứ che mặt :

*Vì bóng tối như che khuất tôi,*

*Đêm đen không cho tôi thấy Ngài hiện diện*

(Jb 23, 17)

*Và Chúa như làm ngơ trước lới than oán của tôi*

(Jb 23, 12)

Và trước lời này, Bildad tìm một cách khác là giống lên lời ca tụng Chúa sáng tạo vũ trụ.

Trong cơn đau, Job tự hỏi không biết mấy người bạn ông đang nói với ai về những điều đó. Ông nhắc lại cho họ hay:

*Tôi không thấy các ông ở trong chân lý*

*Cho đến hơi thở cuối cùng tôi vẫn nói mình vô tội*

(Jb 27,5)

Cuối cùng Cophar như cạn lời không còn luận chứng nào nữa, nên đưa ra luận chứng cổ điển về sự siêu việt của ý Chúa và sự ghê rợn của hình phạt Chúa giáng cho kẻ ác. Để kết luận ông nhắc lại:

*Sự kính sợ Thiên Chúa: đó là khôn ngoan*

*Tránh điều ác, đó là trí tuệ*

(Jb 28, 28)

Job trả lời:

*Tôi đã làm như thế, hơn nhiều người nữa là đàng khác:*

*Tôi đã tự nhủ: tôi sẽ chết trong niềm hãnh diện,*

*Sau chỗi ngày dài như cây dừa già*

(Jb 29, 18)

Nhưng không phải vậy, thực tế là tôi đau khổ, mặc dầu tôi đã xả thân cứu đời, theo ý Chúa.

*Ôi, làm sao để Chúa nghe tôi?*

*Tôi đã nói hết: nay trời cao hãy trả lời*

(Jb 31, 35)

Đến đây, *(dường như bản văn đã được một nhà giải thích nào thêm vào)*, ta có lối giải thích của Elihu, một nhà thần học trẻ, tự xưng mình có thần khải dặc biệt. Ông dong dài lập lại những luận chứng cũ, và cho rằng Job sở dĩ sai lầm vì thiếu sự hiểu biết:

*Job bấy giờ mở miệng nói vu vơ*

*Vì ngu đần mà tiếp tục lảm nhảm*

(Jb 35, 16)

*Chúa không bỏ người ngay chính*

*Và không để kẻ ác hoành hành*

(Jb 36, 5-6)

*Có một thời ánh sáng trở nên không thấy được,*

*Vì mây mờ che khuất đi;*

*Sau đó gió thổi đuổi mây biến,*

*Và tử bắc phương ánh sáng lại rực lên*

(Jb 37, 21-22)

Có lẽ đây là bản văn thêm thắt vào sau đó, không có một điểm nào mới lạ về tư tưởng.

Đã đến lúc Thiên Chúa trả lời Job.

Thiên Chúa trả lời Job bằng cách cho thấy giới hạn của Job và quyền uy của Ngài thể hiện ra trong vũ trụ. Thiên Chúa nhắc nhỡ Job về thân trạng của Job trong tương giao với Ngài. Ở đây nếu không đi vào nội dung của câu trả lời của Job:

*Con chỉ biết Ngài qua người ta kể,*

***Nhưng nay mắt con đã thấy Ngài***

(Jb 42, 5)

thì câu trả lời của Giavê có thể được xem là một lối lặp lại luận chứng của ba người bạn Job và Elihu. Điểm chính là sự cảm nghiệm của chính Job. Tình yêu đối với Thiên Chúa không dựa trên luận chứng ngoại tại, nhưng trong cảm nghiệm chính Ngài, lúc ấy mới thấy công việc của Ngài. Và điều đó sẽ giải thích câu nói sau đây của Chúa:

*Sau khi nghe Job trình bày như thế, Giavê nói với Eliphaz xứ Téman: "Ta nổi giận với ngươi và hai bạn ngươi, vì các ngươi đã không nói về ta cho phải lẽ như đầy tớ ta là Job đã làm"*

(Jb 42, 7)

Cuốn sách Job có lẽ làm cho nhiều người thất vọng. Thất vọng trước hết là vì từ bài học về đau khổ, những luận chứng thông thường về đạo đức, tôn giáo xem ra đảo lộn; những lý chứng tự nhiên về nhân quả một phần nào đó biện minh cho luật pháp, tập tục, tạo trật tự xã hội lại không được xem trọng ở đây. Hơn thế nữa, câu trả lời của Thiên Chúa cũng không trực tiếp giải thích về căn do của đau khổ.

Thiên Chúa không trách cứ những câu thắc mắc, chất vấn của Job, vì đây là **lời kêu lên thành khẩn** từ cơn đau: *Thiên Chúa ở đâu, tôi tin Ngài, nhưng tại sao Ngài che mặt*. Vì **đòi hỏi đó chính đáng**: vì chỉ có thể yêu Ngài khi thấy được đó là chính Ngài chứ không phải một hình tượng nào về Ngài do con người đúc nắn ra, dẫu con người đó thiện chí mấy đi nữa. **Tình yêu của Thiên Chúa đòi hỏi không những trong sáng, vô cầu, vô vị lợi, nhưng phải hướng đến chính Ngài**. Trong câu truyện, có hai đoạn, một ở câu nói của Job xem ra xuất thần:

*Tôi biết kẻ bênh đỡ tôi là Người hằng sống*

*Người là kẻ cuối cùng sẽ xuất hiện nơi thế gian*

(Jb 19, 25)

và đoạn hai :

*Nay, mắt tôi đã thấy Ngà*i

(Jb 42, 5)

Hai nội dung này được nêu lên như một đòi hỏi quá mức của thân phận con người. Do đó về mặt tiêu cực, ta biết được ý nghĩa của khổ đau con người không thể giải thích được, phải đợi đến khi mắt thấy. Và đây là điểm cao của sách Job; nó mở ra cho thấy một nỗi khổ khác cùng cực hơn: Khổ vì sự khao khát mong nhìn thấy, gặp gỡ chính Thiên Chúa. Ta thấy nỗi khổ đó trong câu nói đầu tiên của Augustinô trong cuốn *Confessiones*:

*Lạy Chúa, Chúa đã dựng nên chúng con để hướng về Ngài, và tâm hồn chúng con khổ (bất an) cho đến khi ngơi nghỉ trong Ngài*

( Conf. I, 1)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**GIÁO DỤC NHÂN BẢN – ĐỪNG COI THƯỜNG NGƯỜI NGHÈO**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 09**

**GIÁO DỤC NHÂN BẢN – ĐỪNG COI THƯỜNG NGƯỜI NGHÈO**

**1. LỜI CHÚA :** Thánh Gia-cô-bê dạy phải biết tôn trọng người nghèo : **“Quả vậy, giả như có một người bước vào nơi anh em hội họp, tay đeo nhẫn vàng, áo quần lộng lẫy, đồng thời có một người nghèo khó, ăn mặc tồi tàn, cũng bước vào, mà anh em kính cẩn nhìn người ăn mặc lộng lẫy và nói : “Xin mời ông ngồi vào chỗ danh dự này”, còn với người nghèo, anh em lại nói : “Đứng đó !” hoặc : “Ngồi dưới bệ chân tôi đây !”, thì anh em đã chẳng tỏ ra kỳ thị và trở thành những thẩm phán đầy tà tâm đó sao ?** (Gc 2 2-4).

**2. CÂU CHUYỆN : KẾT ĐẮNG CỦA THÁI ĐỘ COI THƯỜNG NGƯỜI NGHÈO**

Một [phụ nữ](https://guu.vn/tag/phu-nu) 40 tuổi có kinh nghiệm làm quản lý lâu năm đã rất vui mừng khi mới tìm được công việc ưng ý với mức lương hậu hĩnh. Ngày đầu tiên đi làm trong vai trò mới, cô đã đến sớm và mang cả con trai theo. Cô và con trai ngồi chờ tới giờ được chính thức nhận việc tại vườn hoa bên dưới trụ sở công ty. Hai mẹ con chọn một chiếc ghế băng dài ngồi xuống và ăn nhẹ tại đó.

Nhưng điều đáng nói ở đây là cô đã vứt túi rác vừa ăn xong xuống dưới đất theo thói quen xưa nay thay vì lẽ ra phải bỏ vào thùng rác.

Cách đó không xa, một cụ bà lớn tuổi trong bộ đồ lao động đã cũ có đeo găng tay, từ từ tiến lại gần nơi hai mẹ con đang ngồi và nhẹ nhàng cúi xuống nhặt túi rác cô vừa thải ra bỏ vào thùng rác ở gần bên. Vài phút sau, người [phụ nữ](https://guu.vn/tag/phu-nu) lại vứt thêm một mẩu giấy gói đồ ăn khác xuống đất. Một lần nữa, bà lão lại bước tới nhặt mẩu giấy ném vào thùng rác. Nhưng lần này trước khi bỏ đi bà quay lại nhẹ nhàng nói :

- ***Người thiếu ý thức bảo vệ môi trường thì tương lai sẽ không tốt đẹp đâu !***

Bị chạm tự ái, người [phụ nữ](https://guu.vn/tag/phu-nu) liền đứng dậy ***quát mắng bà lão lao công*** đã dám lên tiếng dạy dỗ mình :

- Này bà già kia. Tôi sắp trở thành ***người quản lý mới của tập đoàn này*** và tất nhiên khu vườn này cũng sẽ do tôi quản lý. Tôi ***có quyền làm bất cứ điều gì tôi muốn ở đây.*** Còn ***bà thì hãy chuẩn bị nghỉ việc đi là vừa.***

Ngay lúc đó một người đàn ông từ trong nhà chạy đến cung kính nói với bà lão :

- ***Thưa chủ tịch ! Cuộc họp đã chuẩn bị xong và sắp tới giờ bắt đầu rồi.***

Bà lão nhẹ nhàng gật đầu, tháo găng tay và cởi chiếc áo choàng đang mặc và nói :

- Tôi sẽ lên phòng họp ngay. Nhưng trước hết anh hãy ***thay tôi tiến hành thủ tục hủy bỏ hợp đồng với nhân viên quản lý mới này*** đi nhé.

- Vâng thưa chủ tịch. Anh chàng đáp.

Người mẹ gần như ***chết lặng và không thể nói thêm lời nào*** nữa. ***Lời xin lỗi lúc này đã trở nên quá muộn màng.***

Trước khi đi bà chủ tịch còn nhẹ nhàng nói thêm với người phụ nữ :

- Tôi hy vọng rằng sau sự việc này ***cô sẽ thay đổi cách ứng xử với mọi người.*** Hãy ***tôn trọng người khác*** dù họ đang ở trong cương vị nào. Vì ***khi cô biết tôn trọng người khác thì chính cô cũng sẽ được người khác tôn trọng***.

**3. SUY NIỆM :**

- Cuộc sống của chúng ta sẽ hạnh phúc biết bao khi mọi người biết ***tôn trọng nhau, biết cảm thông, tha thứ và nâng đỡ nhau****.* Hãy thay cho lời kết án, là lời chúc mừng, khuyến khích. Thay cho cái nhìn hẹp hòi là những cái nhìn nhân ái, bao dung. Cuộc sống sẽ thật hạnh phúc biết bao khi chúng ta biết ***nhìn điều tốt nơi nhau để động viên khuyến khích*, *thay vì nhìn vào điểm yếu để chỉ trích xem thường***. Cuộc sống sẽ hạnh phúc biết bao khi chúng ta biết ***trân trọng những đóng góp của tha nhân và thành thật khen ngợi họ, thay vì ganh ghét, nói xấu để hạ giá trị của họ.***

- Ước gì mỗi người chúng ta biết khiêm tốn để nhận ra ***sự cần thiết của tha nhân trong đời sống của mình.*** ***Vợ chồng*** *cần có nhau* để nâng đỡ bổ túc cho nhau hầu mang lại hạnh phúc. ***Con cái*** *cần đến cha mẹ* để bao bọc chở che khi còn nhỏ và dạy dỗ động viên khi con tới tuổi bước vào đời. ***Hàng xóm*** *cũng cần đến nhau* để khi “tốt lửa tắt đèn có nhau”. Một khi đã nhận ra sự cần thiết của tha nhân trong đời sống của mình, thì hãy ***tôn trọng nhau, cộng tác với nhau để xây dựng*** cho gia đình, khu xóm, nhà máy được sạch đẹp và hạnh phúc.

**4. SINH HOẠT :**

Bạn ***rút ra bài học gì về văn hoá ứng xử trong cuộc sống*** qua câu chuyện cô nhân viên quản lý mới đã tỏ ***thái độ khinh thường bà lão lao công nghèo khó,*** mà cô không biết chính là chủ tịch tập đoàn đóng vai để ***đánh giá nhân cách của cô*** trước khi ***chính thức tiếp nhận cô làm người quản lý mới*** của tập đoàn ?

**5. LỜI CẦU :**

Lạy Chúa. Qua lời thánh Gia-cô-bê dạy phải ***tôn trọng người nghèo***, Chúa muốn chúng con ***coi trọng mọi người chúng con gặp gỡ tiếp xúc***. Xin cho chúng con biết ***sẵn sàng nói chuyện với người lao công*** trong môi trường chúng con đang sống và làm việc, hoặc ***người ăn xin*** trên đường phố, hay ***bệnh nhân liệt giường*** tại bệnh viện hay nhà tư. Xin cho chúng con nhìn thấy ***Chúa đang hiện thân nơi người nghèo khó*** để cảm thông chia sẻ và sẵn sàng phục vụ họ như phục vụ chính Chúa, hầu sau này trong ngày phán xét, chúng con sẽ được Chúa đón nhận vào hưởng hạnh phúc Nước Trời muôn đời.- AMEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**



##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**CHUYỆN MỖI TUẦN – SUY NGHĨ CỦA ĐỨC THÁNH CHA VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT…**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[](javascript:showpopup('file=article/1668738663.jpg'))  
Và Ngài quả quyết: ***Xung đột không được giải quyết bằng lý luận của vũ khí nhưng bằng đối thoại***…

Do vừa từ chuyến Tông Du thăm viếng Vương quốc Bahrain về…cho nên bài giáo lý sáng thứ tư ngày 8/11/2022, Đức Thánh Cha đã dành để chia sẻ về chuyến Tông Du này của Ngài với những điểm dừng :

Điểm dừng 1 :  ***Hãy đến gần Chúa… với sự tự do…***

Trước khi đi vào bài giáo lý, cảm hứng với sự việc hai em bé đã tự động đến với mình mà không có chút hãi sợ nào khi Ngài ở Bahrain, Đức Thánh Cha khuyến khích : “*Chúng ta phải ở với Chúa…cách trực tiếp…Các em bé ấy đã cho chúng ta một thí dụ về cách thế chúng ta phải có với Thiên Chúa…Với Chúa : hãy tiền lên ! Người luôn luôn chờ đợi chúng ta. Tôi cảm thấy vui khi nhìn ra sự tin tưởng của hai đứa trẻ này : đó là một tấm gương cho chúng ta. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn đến gần Chúa…****với sự tự do***” …

 Điểm dừng 2 ***: Chuyến viếng thăm Bahrain***…

Ở điểm dừng này, Đức Thánh Cha dành để cám ơn tất cả nững người đã cùng chung tay góp sức để cuộc viếng thăm được trọn vẹn…Tiên vàn, Ngài có lời cám ơn tất cả những người đã đồng hành cùng Ngài trong chuyến viếng thăm bằng lời cầu nguyện – dĩ nhiên là trong toàn thể Giáo Hội Chúa, cám ơn quốc vương Bahrain, chính quyền các cấp, Giáo Hội địa phương và người dân vì sự chào đón nồng nhiệt họ dành cho Ngài…Ngài cám ơn những người đã chung tay tổ chức cuộc thăm viếng…Đức Thánh Cha cho biết : “*Để thực hiện chuyến viếng thăm này cần có các hoạt động của nhiều người : Phủ Quốc Vụ Khanh làm việc tích cực để chuẩn bị các bài phát biểu, chuẩn bị hậu cần, mọi thứ… Rồi những người phiên dịch, đội hiến binh Vatican, đội Vệ Binh Thụy Sĩ…Đó là một công việc rất lớn…Tôi muốn công khai cám ơn quý vị, tất cả mọi người, về tất cả những gì quý vị đã làm để chuyến đi thăm của Giáo Hoàng diễn ra tốt đẹp*”…

Để trả lời cho câu hỏi tại sao Đức Thánh Cha lại đến thăm viếng Bahrain nhỏ bé với đa số dân chúng là người Hồi Giáo ? Có nhiều nước Kitô giáo, tại sao  Ngài không đi thăm các nước này trước ? Đức Thánh Cha trả lời bằng ba từ : ***đối thoại – gặp gỡ - và bước đi…***

Cùng với Đức Thánh Cha, chúng ta đến từng điểm dừng với những từ khóa này:

Điểm dừng 3 :  ***Đối thoại***…

Đức Thánh Cha cho biết là mong ước đến thăm thì đã có từ lâu, nhưng thể hiện được cuộc thăm viếng này…thì phải nhờ đến lời mời của quốc vương Bahrain mời Ngài tham dự diễn đàn đối thoại Đông – Tây…Cho nên ***Đối Thoại là cách hiệu quả hơn cả*** giúp con người khám phá sự phong phú của lẫn nhau và thuộc những dân tộc khác nhau, những truyền thống khác nhau, những niềm tin khác nhau…

***Đối Thoại là “dưỡng khí của hòa bình”***…

Đức Thánh Cha đã lấy hình ảnh của đảo quốc Bahrain để diễn tả tư tưởng ấy về Đối Thoại…Ngài nói : “*Bahrain – một quần đảo được tạo thành từ nhiều hòn đảo – giúp chúng ta hiểu rằng****không nên sống cô lập nhưng hãy xích lại gần nhau hơn****. Nguyên nhân của Hòa Bình đòi hỏi điều đó, và đối thoại là “****dưỡng khí của hòa bình****” Anh chị em đừng quên điều này : đối thoại là dưỡng khí của hòa bình…Ngay cả đối với sự hòa bình trong đời sống gia đình…Nếu có chiến tranh ở đó – giữa vợ và chồng – thì bằng cách đối thoại, chúng ta sẽ tiến bước với và trong hòa bình…Trong gia đình…cũng hãy đôi thoại, bởi vì với đối thoại, hòa bình được bảo đảm*”*…*

***Tâm hồn và tinh thần rộng mở vượt qua các biên giới***…

Đức Thánh Cha tâm tình : “ *Gần sáu mươi năm trước, Công Đồng Vaticanô II, khi nói về việc xây dựng hòa bình, đã tuyên bố  rằng “công việc  này (*tức **công việc xây dựng hòa bình***) đòi hỏi* [con ngưởi] *phải có tâm hồn và tinh thần rộng mở vượt khỏi biên giới quốc gia, gạt bỏ mọi biên giới của chủ nghĩa quốc gia và mọi tham vọng thống trị các quốc gia khác, và ngược lại,****phải nuôi dưỡng sự tôn trọng sâu sắc đối với toàn thể nhân loại,****giờ đây đang vất vả tiến tới một sự thồng nhất hoàn hảo hơn*” (Vui Mừng và Hy Vọng, số 82)

Và Ngài tiếp tục : “*Tại Bahrain, tôi cảm thấy nhu cầu này và tôi hy vọng rằng, trên khắp thế giới, các nhà lãnh đạo tôn giáo và dân sự sẽ biết cách nhìn vượt khỏi biên giới của họ, cộng đồng của họ, để chăm sóc tất cả. Chỉ bằng cách này, chúng ta mới có thể đối mặt với một số chủ đề phổ quát, chẳng hạn như tình trạng lãng quên Thiên Chúa, thảm kịch của nạn đói, việc gìn giữ và bảo vệ thụ tạo, nền hòa bình của nhân loại…Chúng ta hãy cùng nhau suy nghĩ về điều này*”…

***Chọn gặp gỡ và từ chối xung đột***…

Đức Thánh Cha đi sâu hơn vào ý tưởng “***chọn gặp gỡ***-***từ chối xung đột***” : “*Theo nghĩa này, Diễn đàn Đối Thoại mang tên “****Đông và Tây vì sự chung sống của con người****” đã thúc giục chúng ta chọn con đường gặp gỡ và từ chối con đường đối đầu. Chúng ta cần nó biết bao ! Tôi đang nghĩ đến cuộc chiến tranh điên cuồng mà nạn nhân là nước Ucraina đang bị giày xéo, cùng với nhiều cuộc xung đột khác nữa -  những điều không bao giờ được giải quyết bằng logic ngây ngô về vũ khí****, nhưng chỉ bằng một sức mạnh đối thoại nhẹ nhàng***”…

***Xung đột không thể được giải quyết bằng chiến tranh***…

“*Và ngoài Ucraina – nơi đang bị giày xéo ra - thì chúng ta hãy nghĩ đến các cuộc chiến tranh đã kéo dài trong nhiều năm, và hãy nghĩ về Syria – hơn 10 năm ! – phải, hãy nghĩ đến Syria, hãy nghĩ đến những đứa trẻ  của Yemen, hãy nghĩ đến Myanmar, nghĩ đến chiến tranh ở khắp nơi ! Nhưng bây giờ, gần chúng ta hơn cả là Ucraina : chiến tranh mang lại gì ở đầy ? Sự phá hủy, hủy diệt nhân loại, tàn phá mọi thứ…Xung đột không thể  được giải quyết bằng chiến tranh*” …

 Điểm dừng 4 : ***Gặp gỡ***…

Đức Thánh Cha tiếp nối chuỗi suy tư của mình : “*Chúng ta không thể đối thoại nếu không có  - từ thứ hai -****gặp gỡ****…Tại Bahrain, chúng tôi đã gặp nhau, và nhiều lần, tôi cảm nhận niềm mong ước là****những cuộc gặp gỡ giữa Kitô hữu và người Hồi Giáo sẽ gia tăng****,****các mối quan hệ vững chắc hơn được thiết lập****và****chúng ta yêu quý nhau hơn****…Ở Bahrain – cũng như phong tục Đông phương – mọi người đặt tay lên con tim của mình khi họ chào hỏi ai đó…Tôi cũng làm như vậy…để dành chỗ trong lòng tôi cho những người tôi gặp gỡ. Bởi vì, nếu không đón tiếp, cuộc đối thoại sẽ trống rỗng, bề ngoài…và nó vẫn chỉ là một câu hỏi có tính lý tưởng chứ không phải là thực tế*” …

***Giữa Kitô hữu và tín đố Hồi Giáo***…

Và Đức Thánh Cha gợi nhớ lại những trải nghiệm gặp gỡ trước đây : “*Trong số rất nhiều cuộc gặp gỡ với người Anh Em thân mến của tôi – Đại Giáo Trưởng Hồi Giáo Al-Azhar; và cuộc gặp gỡ với những người trẻ Trường Thánh Tâm- những học sinh đã mang đến cho chúng ta một giáo huấn tuyệt vời : họ học cùng với nhau – những học sinh Công Giáo và Hồi Giáo…Từ khi còn rất trẻ, khi còn là thiếu niên, khi còn là các trẻ em,****các em cần phải biết lẫn nhau để những cuộc gặp gỡ huynh đệ có thể giúp ngăn ngừa sự chia rẽ ý thức hệ****…Và ở đây, tôi muốn cám ơn Trường Thánh Tâm, cám ơn Dì Rosalyn – người đã giúp ngôi trường này phát triển rất nhiều, cám ơn các thiếu niên đã tham gia với các bài diễn văn, cầu nguyện, nhảy múa, ca hát…Tôi nhớ các em rất rõ…Cám ơn rất nhiều…Nhưng những người có tuổi cũng đưa ra một chứng tá về sự khôn ngoan của tình huynh đệ : tôi nghĩ lại cuộc gặp gỡ với Hội Đồng Bô Lão Hồi Giáo – một tổ chức quốc tế ra đời cach đây vài năm…nhằm cổ võ mối quan hệ tốt đẹp giữa các Cộng Đồng Hồi Giáo nhân danh sự tôn trọng, sự trung dung và hòa bình, phản đối chủ nghĩa cực đoan vả bạo lực*”…

Điểm dừng 5 : ***Bước đi***…

Và Đức Thánh Cha chia sẻ : “*Chúng ta đi đến từ thứ ba* : ***bước đi***!”... Ngài nói : “*Chuyến đi đến Bahrain không nên được coi là một chặng biệt lập, nhưng nó là một phần của cuộc hành trình được khởi đầu bởi thánh Gioan-Phaolô II khi Ngài đến Marốc…Do đó, chuyến viếng thăm đầu tiên của một Vị Giáo Hoàng đến Bahrain là một bước tiến mới trong cuộc hành trình giữa các Kitô hữu và tín đồ Hồi Giáo : không phải để làm chúng ta nhầm lẫn hoặc hạ thấp đức tin, nhưng để xây dựng các liên minh huynh đệ nhân danh Tổ Phụ Abraham – người đã lữ hành trên trái đất theo cái nhìn của lòng thương xót của Thiên Chúa duy nhất, Thiên Chúa của Hòa Bình…Vì lý do này, khẩu hiệu của chuyến viếng thăm là “Bình an cho người thiện tâm*”…

*Và tại sao tôi nói rằng đối thoại không làm phai loãng đức tin ? Bởi vì – để dối thoại – người ta cần có****căn tính của riêng mình****, người ta phải bắt đầu từ căn tính của chính mình. Nếu bạn không có căn tính, bạn không thể đối thoại, bởi vì bạn sẽ là điều gì đấy mà chính bạn cũng không hiểu bạn là gì ! Để một cuộc đối thoại trở nên tốt đẹp, chúng ta phải luôn luôn bắt đầu từ căn tính của chinh mình, nhận thức được căn tính của chính mình, và như vậy, người ta có thể đối thoại*”…

Đức Thánh Cha tổng hợp :

***Đối thoại, gặp gỡ và bước đi giữa các Kitô hữu***…

Ngài chia sẻ : “***Đối thoại, bước đi******và gặp gỡ***”*tại Bahrain cũng đã diễn ra giữa các Kitô hữu : cuộc gặp gỡ đầu tiên, trên thực tế, là cuộc gặp gỡ đại kết, cầu nguyện cho hòa bình, với Đức Thượng Phụ Batôlômêô quý mến và với các anh chị em của nhiều hệ phái và nghi lễ khác nhau. Cuộc gặp gỡ diễn ra trong Nhà Thờ dâng kính Đức Mẹ Ả Rập, cấu trúc của Nhà Thờ gợi nên hình ảnh một cái Lều mà – theo Kinh Thánh – trong đó Thiên Chúa đã gặp ông Môisen trong sa mạc, trên đường đi.*

*Những anh chị em trong đức tin - mà tôi gặp ở Bahrain – thực sự sống “trên hành trình” : phần lớn họ là những người lao động nhập cư sống xa quê hương, tìm lại cội nguồn của họ trong Dân Chúa và gia đình của họ trong đại gia đình Giáo Hội. Thật tuyệt vời khi thấy những người di cư này – người Philippines, người Ấn Độ và những người từ các nơi khác – những Kitô hữu đang tụ họp và giữ vững đức tin của mình. Họ vui mừng tiến bước, với niềm tin chắc chắn rằng niềm hy vọng của Thiên Chúa sẽ không làm họ thất vọng (x.Rm 5,5) Khi gặp gỡ các mục tử, những người nam nữ thánh hiến, những người làm công tác mục vụ, và trong Thánh Lễ vui mừng vá xúc động được cử hành tại sân vận động, nhiều tín hữu cũng đến từ các quốc gia vùng Vịnh khác, tôi đã mang đến cho họ tình cảm của toàn thể Giáo Hội*”…

***Mở rộng tầm nhìn***…

Để tiếp tục, Đức Thánh Cha nói : “*Và hôm nay, tôi muốn chuyển cho các bạn****niềm vui chân thật, giản dị và đẹp đẽ****của họ…Gặp gỡ và cầu nguyện cùng nhau, chúng tôi cảm thấy****mình có cùng một trái tim và một tâm hồn****. Nghĩ về hành trình của họ, về trải nghiệm đối thoại hằng ngày của họ, chúng ta hãy cảm nhận mình được mời gọi để****mở rộng tầm nhìn:****xin hãy có những trái tim rộng mở… chứ đừng là những trái tim đóng kín, chai cứng…Hãy mở rộng trái tim của anh chị em, bởi vì tất cả chúng ta đều là anh chị em của nhau và để tình huynh đệ này của con người có thể phát triển…Hãy mở rộng tầm nhìn, mở rộng sở thích và dấn thân hết mình để trở nên quen biết với những người khác…Nếu bạn dấn thân để quen biết người khác, bạn sẽ không bao giờ bị đe dọa…Hành trình của tình huynh đệ và hòa bình – để tiến tới – cần đến tất cả mọi người và từng người…Xin Đức Mẹ giúp chúng ta trong việc này”…*

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐỒNG ĐÔ LA BẤT HẠNH**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**ĐỒNG ĐÔ LA BẤT HẠNH**

Hình như ai trong chúng ta, từ đờn ông đến đờn bà, từ cụ già đến đứa con nít, ai ai cũng đều hiểu được giá trị của đồng tiền, chả thế mà hiện nay, ở Việt Nam người ta thường hay rêu rao :

- Tiền là tiên là phật,

  Là sức bật của tuổi già,

  Là cái đà của danh vọng,

  Là cái lọng để che thân,

  Là cán cân của công lý.

Và khi ra ngõ, dằn ở trong túi tí tiền còm, cũng cảm thấy bảo đảm như có được một lá bùa hộ mệnh. Đồng tiền, đúng là tiên là phật, có sức màu biến đổi cả bên trong lẫn bên ngoài, cả hình dong lẫn cõi lòng,  như người xưa đã từng phát ngôn :

- Xu hào rủng rỉnh thì…. thằng mán cũng ngồi xe.

- Cô nọ đen thủi đen thui, nhưng tiền nhiều thì cũng vưỡn … lượt là như ai.

Và trong thời buổi hiện nay, đồng tiền, nhất là đồng tiền đô la của Mỹ lại càng được thiên hạ chiếu cố tận tình. Cũng vì đồng đô la có giá mà nhiều Việt kiều, mỗi khi trở về thăm quê hương, thỏa sức tiêu dùng và mua sắm, kể cả ăn chơi xả láng…mà vẫn dư khả năng giúp đỡ những người thân và gia đình, cũng như góp phần vực cái nền kinh tế còn èo uột của đất nước lên.

Tuy nhiên, cái gì thì cũng có mặt phải và mặt trái. Có những đồng đô la nhân nghĩa, như gã đã bàn đến trong số trước, thì cũng có những đồng đô la bất hạnh, là điều gã xin “phô bày” trong số này.

Thế nhưng, trước khi đi vào những đồng đô la bất hạnh ấy, gã xin kể lai một vài kỷ niệm buồn về những thùng đồ, vốn dĩ là “tiền thân” của những đồng đô la hôm nay.

Thuở ấy, khi chưa có những đường giây chuyển tiền chính thức của nhà nước, cũng như những đường giây chuyển tiền chui của tư nhân hay do những người trở về…cầm tay, thì “tuyệt chiêu” được những người ở ngoài nước vốn thường dùng để giúp đỡ những người thân yêu trong nước, đó là gửi những thùng hàng hay những thùng đồ. Và mỗi khi đi lãnh hàng, hay nhận đồ thì cả làng đều biết, chẳng dấu diếm ai được chi.

Một gia đình nghèo rớt mùng tơi, thế mà bỗng vào một buổi sáng đẹp trời, mọi người trong xóm đều nghe thấy tiếng nhạc xập xình phát ra từ chiếc cassette mới cáo cạnh, thì đó là dấu chỉ chắc chắn nhất nói lên rằng nhà ấy mới nhận được một thùng đồ của thân nhân.

Cũng vì hàng họ, đồ đạc chẳng dấu diếm được ai mà sinh ra lắm chuyện lủng củng.

Nhà nọ có một bà chị sống bên Úc, còn  bà mẹ già và mấy anh em thì ở Việt Nam. Ngày qua tháng lại, máy móc và những tiện nghi của ông anh cả cứ phình to…phình to thêm mãi, trong khi đó, nhà của mấy chú em thì vẫn rách nát như cũ.

Được hỏi taiï sao lại có sự kiện ấy, thì ông anh cả tỉnh bơ trả   lời :

- Cô ấy gửi về…biếu mẹ đấy, chứ nào có phải là của tôi.

Câu trả lời của ông anh cả làm gã nhớ tới câu chuyện ngụ ngôn về cụ sư tử. Câu chuyện này, gã không còn nhớ rõ, đại khái như sau.

Hôm ấy, mấy chú cáo vớ được một con mồi, đang lúc tranh giành nhau, thì chẳng may bị cụ sư tử nhìn thấy. Và thế là “a-lê-hấp” cụ liền nhào vô ăn có.

Cụ phán như đinh đóng cột :

- Con mồi này được chia làm ba phần. Vì ta to lớn hơn các chú mày, nên được phần thứ nhất. Vì ta đứng ra giàm xếp cho các chú mày, nên được phần thứ hai. Vì ta vất vả phân chia, nên được thêm phần thứ ba.

Và như vậy, cũ sư tử xơi tái con mồi làm cho mấy chú cáo tiếc ngẩn tiếc ngơ.

Trở lại sự việc trên : ông anh cả ẵm mọi hàng họ cô em gửi về với lý do mình phải nuôi nấng và phụng dưỡng mẹ già, khiến cho mấy chú em tức anh ách như bị bò đá, mà chẳng dám mở miệng nói ra.

Thế nhưng, tức nước vỡ bờ, thỉnh thoảng anh em có dịp ngồi lại với nhau như ăn tết, ăn giỗ…lợi dụng hơi men, thế nào cũng có chú em lên tiếng hạch tội ông anh cả của mình, có lần suýt đi tới chỗ…”uỵch nhau”. Chỉ vì những thùng đồ mà…huynh đệ tương tàn, hay chí ít cũng chiến tranh lạnh “mí” nhau.

Bình thường thì trong gia đình, người vợ vốn nắm vai trò thủ quĩ. Lợi dụng chức vụ giữ “hào bao” này, người vợ thường gửi về cho bên mình nhiều hơn là gửi về cho bên….ảnh. Và thế là chiến tranh bùng nổ.

Nhà kia cha mẹ đều qua đời chỉ còn lại hai chị em. Bà chị nuôi cậu em ăn học cho đến khi cậu em thành đạt và cưới vợ. Sau mấy lần vượt biên, gia đình cậu em được định cư ở Mỹ và làm ăn phất lên trông thấy.

Kẹt một nỗi tại Việt Nam, hai gia đình kết tình xui gia lại ở đối diện, chỉ cách nhau có một khoảng mặt đường. Bên đằng trai thấy bên đằng gái liên tục đi lãnh hàng, không tháng nào mà không có. Rồi nhà cửa được trang bị đủ thứ máy móc, nào ti vi, nào tủ lạnh, nào cassette đời mới, nào honda hai ba chiếc.

Còn bên đằng trai, bà chị cứ vò võ một mình, âm thầm xơi cà ghém mắm tôm…họa hoằn lắm mới được một thùng quà, mà chỉ rặt vải vóc, kem đánh răng, xà phòng tắm, thuốc cảm cúm và dầu nóng xoa rốn cho đỡ đau bụng…

Có ai hỏi vì sao mà “bèo thế”, bà chị liền ngán ngẩm trả lời :

- Chắc thằng em tôi nó đã…chết rồi.

Cho tới khi đất nước mở cửa, hai vợ chồng dắt díu nhau về thăm quê nhà. Bên đằng gái lo đón bà vợ, còn bên đằng trai lo đón ông chồng.

Cuối cùng, qua những thương lượng kiểu con thoi như Kissinger ngày xưa, người ta đã đi tới một bữa tiệc chung ở đằng trai để thiết đãi và ra mắt quan viên họ hàng làng xóm.

Mọi sự diễn ra một cách tương đối tốt đẹp  tựa như “mùa đông Paris”.

Khi tiệc tan và khách khứa đã ra về, thì vào ban tối bà chị chồng và cô em dâu mới mở cửa bảo nhau một cách tận tình. Bao nhiêu ấm ức chất chứa trong lòng đều được bà chị chồng phun ra cho bằng hết.

Bàu không khí lúc bấy giờ thật nóng và thật oi như “mùa hè Phi châu” nghiệt ngã.

Hai bên “chăm sóc” cho nhau một cách quá kỹ lưỡng, khiến cô em dâu, đêm hôm khuya khoắt, hùng hổ khăn gói quả mướp băng qua mặt lộ mà về nhà mẹ, nhưng vẫn không quên ngoái cổ lại đằng sau mà rằng :

- Từ giờ cho đến chết, tôi sẽ không bao giờ thèm bước chân vào căn nhà này nữa.

Chỉ tội nghiệp cho anh chồng : bên chị và bên vợ, biết chọn bên nào. Thôi đành phải để đến sáng hôm sau khi mặt trời mọc và cơn tam bành của hai người đờn bà nguôi ngoai đi phần nào thì sẽ…hạ hồi phân giải.

Ôi những thùng hàng bất hạnh làm gẫy đổ cả nghĩa xui gia và giật sập cả tình anh em ruột thịt. Giả như không có chúng, hẳn người ta đã sống khỏe re trong cảnh thái bình, chan hòa yêu thương và ấm áp tình người.

Sau chuyện thùng đồ, thì tới chuyện tiền đô.

Có lần gã hỏi một thằng bạn từ Mỹ về chơi :

- Không hiểu ở bên Mỹ cái tên ấy làm nghề ngỗng chi mà khi về Việt Nam, hắn tiêu tiền đô như đốt pháo ngày tết hồi xưa vậy.

Nghe hỏi thế, thằng bạn bèn bật mí :

- Có làm cái quái gì đâu, thất nghiệp dài dài, thường xuyên ăn lương  trợ cấp của nhà nước. Tuy nhiên, trước khi về, hắn đã phải chạy đôn chạy đáo, vay tiền của ngân hàng, vay tiền của người nọ người kia để ăn xài theo kiểu đế vương mà làm oai và lấy le với thiên hạ. Cứ cái kiểu ấy thì khi trở lại đất Mỹ sẽ làm thân trâu ngựa, kéo cày trả nợ cho tới mãn đời cũng chưa chắc đã hết.

Hình như dân Việt Nam ta có máu sính cái “mác ngoại”.

Họ ngoại thì dễ chịu hơn họ nội. Hàng ngoại thì xịn hơn hàng nội và tiền ngoại thì quí hơn tiền nội. Vì thế việt kiều thì có “thớ” đối với nhưng người trong nước.

Chính vì thế, có kẻ đã lợi dụng cái “mác việt kiều” để làm những chuyện lừa gạt thất đức.

Trước hết là lợi dụng cái mác việt kiều để gạt tình.

Gã xin ghi lại nơi đây những chuyện có thật, đã từng được báo chí đăng tải.

Đầu năm 1999, với danh nghĩa là nhân viên của một công ty Mỹ muốn mở đại lý ở Saigon, LVM về Việt Nam đề thăm dò thị trường, đồng thời tìm người để lấy làm vợ. Đúng là một công đôi ba chuyện.

M. làm quen với cô TTL ngụ tại Bình Thạnh và hai người bắt đầu tìm hiểu nhau để đi tới hôn nhân. Lấy lý do tiết kiệm tiền để lo làm ăn, M. ngỏ ý muốn về ở chung với L. cho đỡ tốn tiền khách sạn. Thấy M. thật thà lại chí thú làm ăn, L. không khỏi cảm động, chăm sóc cho người chồng tương lai thật chu đáo và tin tưởng trao thân gửi phận cho M.

Kẹt một nỗi trong nhà L. còn có cô em gái tên là H. Và thế là mổi khi L. đi làm, M. hay chở H. dong chơi và giữa họ có mối quan hệ khắng khít và thân mật trên mức bình thường. M. cũng không dám từ chối bèn…xơi luôn cô em gái này.

Khi bị phát giác, hai chị em đã họp “đại hội”và đã đi đến chỗ đồng ý và nhất trí đòi buộc M. phải chọn một trong hai người làm vợ. M. cũng ậm ờ cho qua chuyện và bắt đầu tính bài…chuồn bằng cách viện cớ lu bu công việc nên không thể ghé nhà sống chung với hai chị em được nữa.

Qua tìm hiều thì ngoài hai chị em kể trên, M. còn lạm dụng mác việt kiều để gạt tình nhiều cô gái khác và với cô gái nào M. cũng hứa sẽ cưới làm vợ. Sau khi đã gạt được tình, M. liền tìm cách…cao chạy xa bay.

Cũng thế, ông bố kia ở quận Tân bình có ba cô con gái, đang độ mơn mởn đào tơ. Cách đó không xa, lại có một chàng việt kiều. Với tình nghĩa lối xóm qua lại, chàng việt kiều đã chấm ngay cô út xinh xỉnh là xinh.

Hai người bèn tốc hành ăn ở với nhau như vợ chồng, chàng việt kiều hứa sẽ cưới cô út làm vợ, còn cô út cũng muốn vì thế mà cột chân chàng việt kiều, Xem ra hành động như vậy thì cả đôi bên đều có lợi.

Nhưng cô út quên béng mất lời cảnh cáo của người xưa :

- Lợi thì có lợi, nhưng răng chẳng còn.

Mà đúng thế, sau đó không lâu, chàng việt kiều bỗng dưng… mất tích. Thì ra chàng việt kiều đã tếch vể Mỹ lúc nào không hay, để lại mối hận tình cho cô út xinh xỉnh là xinh và bốn cô gái khác cũng tương tự như thế.

Bởi vậy, hỡi các cô nường thương mến, nếu lúc này các cô nường đang ươm mơ đi Mỹ bằng cách lấy chồng việt kiều thì hãy đề cao cảnh giác, mở to đôi mắt viên bi ra mà nhìn.

Ngày xưa mấy chàng việt kiều họ…sở thường dùng mánh vung tiền như nước, làm lóe mắt những kẻ cả tin lại nhẹ dạ, nhưng xem ra cái mánh này vừa hao địa lại vừa xưa rồi…diễm ơi, nên mấy chàng việt kiều họ sở này bèn chuyển qua mánh “giả nai”.

Họ giả bộ chí thú làm ăn, tiêu xài tiết kiệm với vẻ bên ngoài thật thà đứng đắn, khiến cho nhiều cô nường bị sập bẫy. Bên ngoài họ là “con nai vàng ngơ ngác”, nhưng bên trong họ đích thực là một loại…”dê xồm” đấy, các cô nường yêu dấu ạ.

Không những chỉ những chàng việt kiều mới gạt tình, mà ngay cả những nàng việt kiều cũng thực hiện bài bổn kể trên để…kiếm chồng.

Báo Công an Thành phố kể lại rằng :

Anh tài xế hai mươi bốn tuổi vừa đẹp trai lại vừa khỏe mạnh được công ty du lịch phân công chở một bà việt kiều lên tham quan Đalạt.

Bà việt kiều già đã năm mươi mí tuổi rồi mà vẫn ăn mặc diêm dúa, nước hoa nước hoét thơm phưng phức.

Trên suốt đoạn đường dài ba trăm cây số này, bà việt kiều già cho biết mình đang là giám đốc điều hành một công ty lớn bên Mỹ, phải đi đây đi đó, rất cần một tài xế thân tín, rồi lại khen anh tài xế lái xe bay bướm như nghệ sĩ và cuối cùng bà việt kiều già tỏ ý muốn bảo lãnh anh tài xế sang Mỹ.

Anh tài xế mừng rỡ như mở cờ trong bụng vì được quái nhân phò trợ, nên cung phụng bà việt kiều già này còn hơn cung phụng mẹ ruột của mình.

Tới Đalạt, tại khách sạn bà việt kiều già đòi anh tài xế phải xoa bóp, phải “massage” cho mình, rồi nũng nịu gọi anh tài xế là “cưng ơi” và xưng “em” ngọt xớt, khiến cho anh tài xế cứ rối tinh trong bụng, vừa lo lại vừa mừng, vừa mừng lại vừa lo.

Trên đường về bà việt kiều già bảo anh tài xế tạm ứng cho mình 1500 đô để lo thủ tục xuất cảnh, sang tới bên đó thì sẽ bù lại gấp mười.

Với mộng  ước được xuất cảnh sang Hoa kỳ, anh tài xế bèn bàn bạc với người yêu của mình đang làm nghề thợ may. Tưởng người yêu phản đối, ai dè cô ấy đồng ý liền tù tì, lại còn khích lệ và dự phóng cho tương lai :

- Anh đi trước rồi bảo lãnh cho em qua sau.

Và thế là  hai người vét hào bao, gom góp đủ số tiền nộp cho bà việt kiều già.

Câu chuyện còn dài, nhưng rốt cuộc chỉ vì giấc mơ đi Mỹ mà anh tài xế và cô nhân tình bé bỏng mất toi số tiền trên, bởi vì bà việt kiều già chỉ là một chuyên gia lừa gạt cả tình lẫn tiền.

Thực chất bà vừa khát tình lại vừa khát tiền và cũng chẳng có một công ty nào bên Mỹ cho bà làm giám đốc cả.

Với cái mác việt kiều, người ta không những chỉ lừa tình mà còn gạt cả tiền nữa.

Cách đây không lâu, báo chí đã um xùm đăng tải trường hợp của Juan Ming vì nó liên hệ tới một cô diễn viên điện ảnh nổi tiếng của thành phố tên là Diễm Hương.

Ngày 29.4.1975 hắn và hai người em ruột được bà chị bảo lãnh vào tòa đại sứ để di tản sang Mỹ.

Tại Mỹ, hắn học về thể dục thể thao. Sau khi bị cảnh sát Mỹ lùng bắt khẩn cấp về tội giết người, hắn trốn sang Đài loan và dạy tennis, rồi từ đó về Việt Nam nuôi ngựa hòng trốn tránh sự truy nã của FBI.

Trong một buổi tiệc mừng sinh nhật, hắn đã mời cả diễn viên Diễm Hương và thuổng luôn hai viên kim cương của bà Cẩm Huỳnh, người má nuôi của hắn rồi trốn sang Campuchia. Nhưng lưới trời lồng lộng. Cuối cùng, hắn cũng đã bị tóm cổ và bị dẫn độ về Việt Nam.

Không những lừa tình và gạt tiền, mà nhiều khi thiên hạ còn lạm dụng cái mác việt kiều và những đồng đô la bất hạnh để có những hành động làm nhơ bẩn quê hương, chẳng hạn như mở động mãi dâm, mở đường giây xuất khẩu gái qua nước ngoài, hay những hành động làm nghèo đất nước, chẳng hạn như những hình thức kinh doanh không đúng vơi luật pháp qui định.

Trước hết là những hành động làm nhơ bẩn quê hương.

Gã xin kể ra nơi đây một trường hợp điển hình, đó là trường hợp của Đỗ vinh Sang.

Hắn sinh năm 1969. Vượt biên qua Mỹ năm 1983. Tại đây hắn sống bằng tiền…thất nghiệp. Vì cuộc sống khó khăn, nên hắn đã làm giả..”người cõi trên”.

Suốt hai năm trời ăn bám dưới hình thức tu tịnh khẩu, không nói một tiếng, mặc xà rông, ở trần, đầu quấn kín, chỉ chừa mắt, mũi, miệng. Ai hỏi hay nói gì, hắn chỉ lắc hoặc gật đầu.

Vào tháng giêng năm 1997, hắn về nước. Thấy cô em gái làm ăn khấm khớ và giá sinh hoạt tại Việt Nam lại quá rẻ so với bên Mỹõ, nên hắn đã quyết định cắm dùi, nằm lỳ tại thành phố, lên phương án cộng tác với vợ chồng cô em gái mần ăn…tầm bậy tầm bạ.

Thế là cuối năm 1998, hắn cùng vợ chồng cô em gái bắt đầu tổ chức những điểm chứa gái để kiếm tiền và thực hiện việc nuôi gái lầu xanh, “đưa người cửa trước, rước người cửa sau” để mau phất lên.

Chúng thuê hoặc mua nhà làm tiệm hớt tóc, lam shop thời trang như bình phong che dấu những hành động đốn mạt. Đồng thời có lý do chính đáng để tuyển dụng gái. Bị đẩy vào đây còn có những cô gái nhẹ dạ tin lời hứa của hắn, chẳng hạn như trường hợp của T.

T. là một cô gái quê tại Sa đéc, gặp Sang ở một cửa hàng nơi T. đang giúp việc. Chỉ vài lần lui tới, Sang đã đặt vấn đề yêu thương tha thiết và muốn cưới T. làm vợ.

Một cô gái nghèo phải bỏ quê lên thành phố tìm việc với ý nguyện đổi đời, choáng ngợp trước tình yêu của một chàng việt kiều thứ thiệc, nên T. xiêu lòng…để rồi cuối cùng đã phải làm việc tại ổ chứa của hắn.

Sau cùng là những hành động làm nghèo đất nước, mà điển hình là trường hợp của Trịnh vĩnh Bình.

Trịnh vĩnh Bình là một việt kiều Hà lan, đã mang về nước 2,3 triệu USD và 96 ký vàng để kinh doanh tại Vũng tàu. Từ tháng 7 năm 1991 đến tháng 7 năm 1995, mượn danh nghĩa của những người thân bên mình và bên vợ, Bình đã mua gom được  284ha đất, 2 cơ sở sản xuất, 11 căn nhà rải rắc từ thành phố Hồ chí Minh, chạy dọc quốc lộ 51 cho tới Vũng tàu. Cùng với phương thức trên, Bình còn nhận 542ha đất trồng rừng…

Rồi sau đó, Bình sang đi bán lại để kiếm lời. Cụ thể là Bình đã bán 2,8ha đất, thu về được 480 lượng vàng và 1,005 triệu USD, chuyển nhượng 14ha đất trồng rừng, thu về 6,2 tỷ đồng.

Ngoài ra, Bình còn hối lộ để lo giấy tờ nhập khẩu giả cho những người thân ở địa phương khác  để dễ dàng mua bán nhà cửa, thành lập công ty, nhận đất rừng, hợp thức hóa chủ quyền…

Mang đô la và vàng về nước để đầu tư và kinh doanh là điều tốt, thế nhưng thật đáng tiếc là Bình đã đầu tư và kinh doanh sai trái pháp luật, vi phạm nghiêm trọng về việc quản lý, bảo vệ đất đai của nhà nước.

Hành vi sai trái của Bình đã dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, đó là hàng nghìn mét vuông đất bị sử dụng sai mục đích, thất thu tiền thuê đất và tiền thuế đất lên tới hàng chục tỷ đồng.

Với sự tiếp tay của một số cán bộ, hành vi của Bình đã vô hiệu hóa sự quản lý của nhà nước về đất đai, gây ra những tác động xấu và những hậu quả tiêu cực…

Để kết luận, gã xin kêu gọi như sau :

- Hỡi tất cả những ai thích bản nhạc chỉ có hai nốt đô và la, thì hãy coi chừng, đề cao cảnh giác, nhất là những người đang nuôi nhiều ước vọng và những cô gái đang dệt nhiều mộng mơ, hãy mở to cặp mắt mà nhìn, kẻo một khi đã sập bẫy, thì sẽ phải ân hận suốt cả một đời.

*Chuyện Phiếm của Gã Siêu*

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. x. 2 Cr 12,9. [↑](#footnote-ref-1)
2. x. PIÔ XI, Thông điệp *Ad Catholici Sacerdotii*, 20.12.1935 AAS: 28 (1936), tr. 10. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. Ga 10,36. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. Lc 24,26. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. Ep 4,13. [↑](#footnote-ref-5)
6. x. 2 Cr 3,8-9. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. Các văn kiện: PIÔ X, Huấn dụ giáo sĩ *Haerent animo*, 4.8.1908: S. Pii X Acta, vol. IV (1908), tr. 237tt.; PIÔ XI, Thông điệp *Ad Catholici Sacerdotii*, 20.12.1935: AAS 28 (1936), tr. 5 tt.; PIÔ XII, Tông huấn *Menti Nostrae*, 23.9.1950: AAS 42 (1950), tr. 657tt.; GIOAN XXIII, Thông điệp *Sacerdotii Nostri Primordia*, 1.8.1959, AAS 51 (1959), tr. 545tt. [↑](#footnote-ref-7)
8. x. T. TÔMA, *Summa Theol*. II-II, q. 188, a. 7. [↑](#footnote-ref-8)
9. x. Ep 3,9-10. [↑](#footnote-ref-9)
10. x. Cv 16,14. [↑](#footnote-ref-10)
11. x. 2 Cr 4,7. [↑](#footnote-ref-11)
12. x. Ep 3,9. [↑](#footnote-ref-12)
13. x. *Pont. Rom*. Lễ phong chức linh mục. [↑](#footnote-ref-13)
14. x. *Missale Romanum*, Lời nguyện trên lễ vật Chúa Nhật IX sau Hiện Xuống. [↑](#footnote-ref-14)
15. “Bất cứ Thánh lễ nào, dù linh mục cử hành một mình cũng không mang tính cách riêng tư, nhưng đều là hành động của Đức Kitô và của Giáo Hội; thật vậy, Giáo Hội đã học biết hiến dâng chính mình trong hy lễ mà Giáo Hội dâng như của lễ phổ quát và thể hiện quyền năng cứu độ duy nhất và vô hạn của hy lễ Thánh Giá vì phần rỗi của toàn thế giới. Mỗi Thánh lễ được cử hành, không phải chỉ dâng lên vì phần rỗi một vài người, nhưng cho toàn thế giới (...) Vì thế, Ta lấy tình hiền phụ tha thiết nhắn nhủ các linh mục là niềm vui lớn lao nhất và là triều thiên của Ta trong Chúa... các ngài hãy cử hành Thánh lễ hàng ngày cách xứng đáng và thành kính”: PHAOLÔ VI, Thông điệp *Mysterium Fidei*, 3.9.1965: AAS 57 (1965), tr. 761-762; x. CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, 4.12.1963, 26 và 27: AAS 56 (1964), tr. 107. [↑](#footnote-ref-15)
16. x. Ga 10,11. [↑](#footnote-ref-16)
17. x. 2 Cr 1,7. [↑](#footnote-ref-17)
18. x. 2 Cr 1,4. [↑](#footnote-ref-18)
19. x. 1 Cr 10,33. [↑](#footnote-ref-19)
20. x. Ga 3,8. [↑](#footnote-ref-20)
21. x. Ga 4,34. [↑](#footnote-ref-21)
22. x. 1 Ga 3,16. [↑](#footnote-ref-22)
23. “Chăn dắt đoàn chiên của Chúa là chứng minh tình yêu của mình”: T. AUGUSTINÔ, *Tract. in Jo*., 123,5 : PL 35, 1967. [↑](#footnote-ref-23)
24. x. Rm 12,2. [↑](#footnote-ref-24)
25. x. Gl 2,2. [↑](#footnote-ref-25)
26. x. 2 Cr 7,4. [↑](#footnote-ref-26)
27. x. Mở đầu bài giảng của thánh Augustinô về các mục tử, trong Bài đọc 2 Kinh Sách CN 24 TN. [↑](#footnote-ref-27)
28. Trích bài giảng của thánh Augustinô Giám Mục – Bài đọc 2 Kinh Sách lễ thánh Januariô tử đạo. [↑](#footnote-ref-28)
29. <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2020-10/dtc-phanxico-kinh-truyen-tin-quyen-binh-phuc-vu.html> [↑](#footnote-ref-29)
30. Trích sách Quy Luật Mục Vụ của thánh Grêgôriô Cả GH – Bài đọc 2 Kinh Sách Chúa Nhật 27 TN. [↑](#footnote-ref-30)
31. Trích bài giảng của thánh Augustinô Giám mục, bài đọc 2 Kinh Sách Thứ Hai Tuần XIII TN. [↑](#footnote-ref-31)
32. Trích bài giảng của thánh Augustinô Giám mục, bài đọc 2 Kinh Sách Thứ Ba Tuần XIII TN. [↑](#footnote-ref-32)
33. Bản dịch tiếng Việt chính thức sẽ được VP/HĐGMVN phát hành giữa tháng 6/2016. [↑](#footnote-ref-33)
34. Phát biểu tại THĐGMTG về Gia Đình của Bà Thérèse Nyarabukeye, huấn luyện viên thuộc Liên hiệp Phi châu về thăng tiến gia đình ở Ruanda. [↑](#footnote-ref-34)
35. Bà Clara, Tổng thư ký điều hành Ủy ban GM Mêhicô về gia đình, Thư ký của Liên HĐGM Mỹ châu la tinh CELAM nói tại THĐGMTG với tư cách dự thính viên- <http://www.vietcatholic.org/News/Html/145705.htm> [↑](#footnote-ref-35)
36. Phát biểu của ông bà Nkosi, tư vấn Văn phòng toàn quốc về gia đình thuộc HĐGM miền Nam Phi. - <http://www.vietcatholic.org/News/Html/145705.htm> [↑](#footnote-ref-36)
37. Quan điểm của ĐHY Dolan- <http://vietcatholic.org/News/Html/182416.htm> [↑](#footnote-ref-37)
38. http://hdgmvietnam.org/tong-hop-cac-y-kien-duoc-cong-bo-cua-cac-nhom-nho-ve-phan-thu-ba-cua-thuong-hoi-dong/7384.57.7.aspx [↑](#footnote-ref-38)
39. HĐGMVN, Thư Chung hậu Đại Hội Dân Chúa 2010 “cùng nhau bồi đắp nền văn minh tình thương và sự sống”, 2011. [↑](#footnote-ref-39)
40. <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2022-06/y-cau-nguyen-dtc-thang-6-cau-cho-cac-gia-dinh.html> [↑](#footnote-ref-40)
41. Trích Thư Mục Vụ 2015 của HĐGMVN, số 6. [↑](#footnote-ref-41)
42. <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2021-05/dtc-phanxico-su-diep-ngay-di-dan-ti-nan-2021.html> [↑](#footnote-ref-42)
43. Xem diễn từ buổi tiếp kiến ngày 20/11/2013 của ĐTC do Linh Tiến Khải, RadioVaticana 20.11.2013. [↑](#footnote-ref-43)
44. <http://phanxico.vn/2016/04/22/duc-phanxico-xin-nguoi-ti-nan-thu-loi/> [↑](#footnote-ref-44)
45. X. Sứ điệp Di Dân 2016 của ĐTC Phanxicô ban hành ngày 12/9/2015. [↑](#footnote-ref-45)
46. <http://www.hdgmvietnam.org/ngay-the-gioi-di-dan-va-ti-nan-2016/7339.32.21.aspx> [↑](#footnote-ref-46)
47. [http://hdgmvietnam.org/duc-thanh-cha-phanxico-voi-nguoi-ti-nan-o-lesbos-“toi-muon-noi-voi-anh-chi-em-rang-anh-chi-em-khong-co-don”/7836.57.7.aspx](http://hdgmvietnam.org/duc-thanh-cha-phanxico-voi-nguoi-ti-nan-o-lesbos-) [↑](#footnote-ref-47)
48. <http://phanxico.vn/2016/04/22/martin-schulz-cap-lanh-dao-cao-nhat-cong-giao-cho-mot-bai-hoc-dut-khoat/> [↑](#footnote-ref-48)
49. Vatican News tiếng Việt ngày 6/10/2020. [↑](#footnote-ref-49)
50. Phát biểu khi gặp gỡ các linh mục và tu sĩ đang học tại Rôma ngày 6/7/2013. [↑](#footnote-ref-50)
51. Thật là một thách đố lớn cho chúng ta thực hành đức ái trong xã hội lừa đảo, bạo lực “làm ơn mắc oán” và rắc rối pháp lý của xã hội không có công lý. [↑](#footnote-ref-51)
52. Trích bài giảng Lễ Dầu ngày 28/3/2013. [↑](#footnote-ref-52)
53. x. Trường hợp thánh Phaolô ở Cv 20,31. [↑](#footnote-ref-53)
54. Trích huấn dụ lễ truyền chức linh mục đầu tiên với tư cách Giáo Hoàng, ngày 21/4/3013 tại Roma. [↑](#footnote-ref-54)
55. Viết theo Nguyễn Minh Triệu sj từ Radio Vaticano - <http://vietcatholic.org/News/Html/119253.htm> [↑](#footnote-ref-55)
56. Huấn thị này đã được ĐTC Phanxicô phê chuẩn ngày 27/06 và được Bộ Giáo sĩ ký ngày 29/06. Huấn thị mới này ra đời sau Huấn thị được liên Thánh bộ ban hành năm 1997 Ecclesia de mysterio về các vấn đề liên quan đến sự cộng tác của tín hữu với cha xứ và Huấn thị của Bộ Giáo sĩ ban hành năm 2002 đề cập đến Linh mục chính xứ và cộng đoàn giáo xứ - <https://www.vaticannews.va/vi/vatican-city/news/2020-07/bo-giao-si-huan-thi-cai-cach-giao-xu-giao-phan.html> [↑](#footnote-ref-56)
57. Micea ELIADE, *Le Mythe de l'Eternel Retour,* Ed. Gallimard, 1969, các trang 114-11 [↑](#footnote-ref-57)
58. Xem sách *Cách Ngôn* 3, 33-35; 10, 16; 12, 21; 13, 21; Sách *Judith* 5, 17-19; 7, 28; 8, 18-19 [↑](#footnote-ref-58)